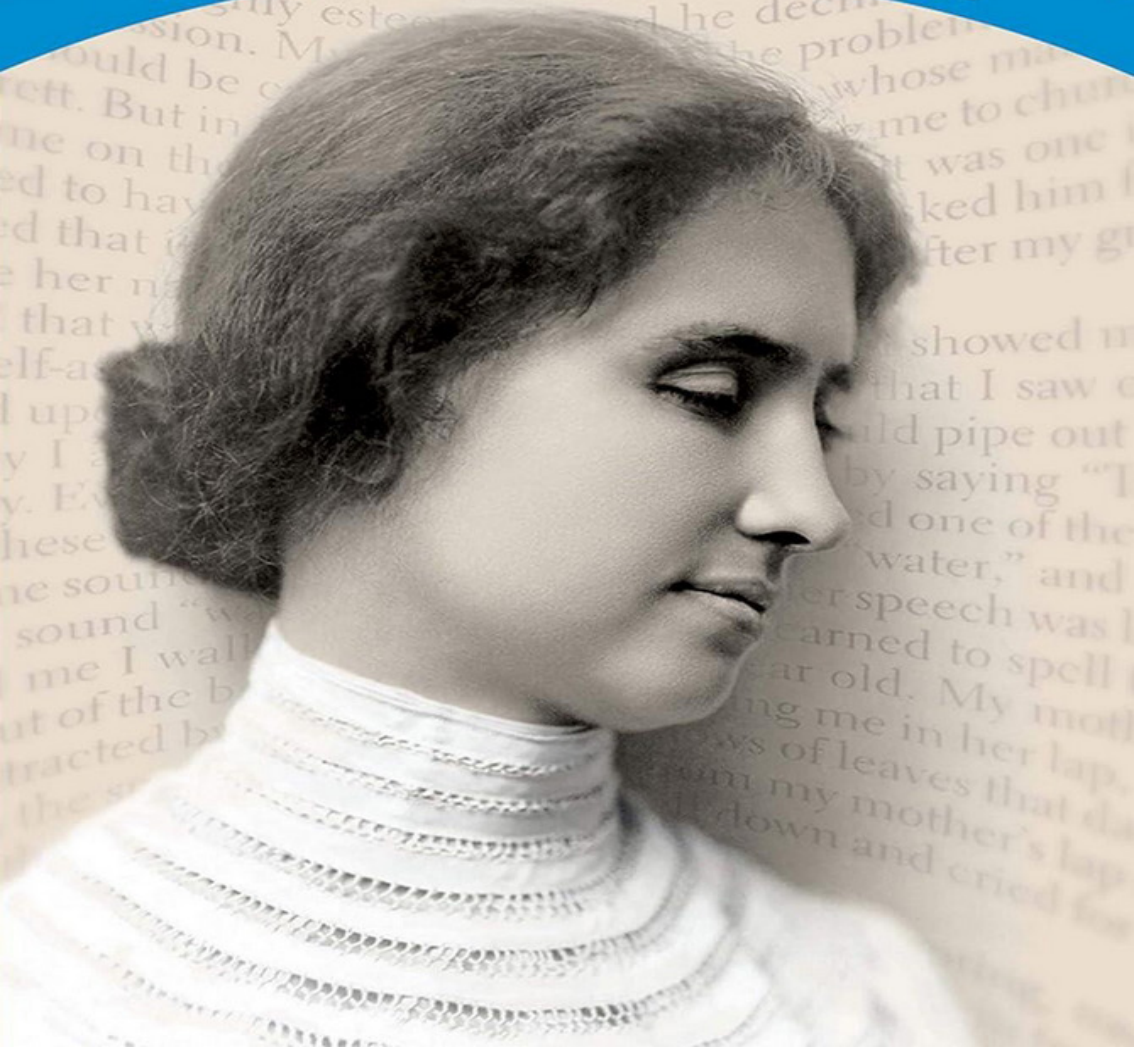


Tiểu Sử

Helen Keller

Đào Văn Hội Chuyển Ngữ

DOVER THRIFT EDITIONS



Một Truyện Ly Kỳ

Tiểu Sử Helen Keller

**do Lorena A. Hickok
(Tuần báo La Vie Catholique)**

Dịch giả : Đào Văn Hội

@TIEULUN 2024

Vào năm hai tuổi, Helen thành linh bị đau bệnh ứ huyết ở não. Từ đó em câm điếc và mù luôn. Bị giam hãm trong bóng tối, suốt đời, em có lẽ phải chịu đựng sự im lặng và tối tăm. Nhưng cô Ann Sullivan, một nữ giáo viên 20 tuổi, đến ở nhà ông bà Keller để chăm nom dạy dỗ em bé gái. Cô chỉ có một mục đích là làm cho Helen thành một người như những người khác. Sự chu đáo và tình thương của cô sẽ đạt được kết quả ấy. Helen Keller trở thành một phụ nữ như những phụ nữ khác. Người mới mất cách đây không lâu, thọ 84 tuổi. Và đây là câu chuyện của cuộc đời ly kỳ ấy, về khía cạnh con người và siêu nhiên.

Một buổi chiều đẹp trời vào tháng chín năm 1886, gia đình Keller sum họp nơi phòng khách. Đại úy Keller lơ đãng đọc báo xong, ông để tờ báo bên cạnh và nhìn đứa con gái đầu lòng của ông, Helen, đang thu mình trong chiếc ghế bành, tay ôm chặt con búp bê to bằng vải vào lòng. Đại úy nói : « Helen được sáu tuổi rồi. Cho rằng nó có trí khôn đi thì trí khôn đó, đã bị giam trong một nhà tù. Nó không vượt thoát được khỏi nơi đó và không một ai có thể mở cửa cho nó để giúp đỡ nó. Chiếc chìa khóa đã mất rồi, không một ai có thể tìm lại được chiếc chìa khóa đó ». Bà Keller đang may vá bỗng ngừng đầu lên, đôi mắt bà đắm lệ. Người cô của Helen tức giận nói : « Arthur, anh không biết gì cả. Tôi, tôi nói cho anh biết rằng, Helen rất thông minh, đến đôi cả họ Keller họp lại cũng không bằng ».

« Helen rất có thể là một kỳ tài, đại úy trả lời cách buồn bã. Nhưng điều ấy có giúp ích được gì cho nó không ? Chẳng ai bao giờ biết được điều này, Helen chẳng hưởng được gì về sự thông minh của nó và cũng chẳng làm cho ai hưởng được ». Những lời của cha em không thể làm tổn thương Helen vì em chẳng nghe được gì cả. Vào năm hai tuổi, thính lực em bị bệnh ứ huyết ở đầu và từ đó em hoàn toàn câm điếc và mù lòa. Cha mẹ em tin rằng không có cách nào để thông đạt với em. Em bị giam hãm suốt đời trong im lặng và bóng tối.

Helen bước xuống ghế và lần mò theo cạnh bàn đến cái nôi để gần mẹ em. Cái nôi này em rất quen thuộc ; nó là của em, em đã nằm trong đấy khi em còn nhỏ bé. Tay em biết nhận lại và tìm lại nó. Em thích cho búp bê em vào nằm trong ấy, đắp lại và ru ngủ búp bê. Từ một ít lâu nay, Helen lo sợ ; cái nôi không còn trống nữa, chỗ đã bị chiếm. Mẹ Helen đẩy em ra khi em đến để cho búp bê em nằm vào nôi. Có người trong nôi, một người cử động tay chân, mà không phải là búp bê. Helen không làm sao để biết được người ấy là em nó. « Người » ấy không có tên. Đối với Helen, người ấy là một kẻ trộm đã chiếm cái nôi của em và cũng thường giành chỗ ngồi trên đầu gối mẹ em.

Một lần nữa, « người » ấy đang ở trong nôi. Bàn tay Helen cảm thấy thân hình nhỏ bé, ấm áp của đứa bé, nằm trong mền êm dịu. Hết lên những tiếng khàn khàn và khó nghe, giống như tiếng chó hờn là tiếng người, Helen bóc mền lật cái nôi để đuổi kẻ xâm chiếm. May sao mẹ em chụp kịp em bé trước khi em té xuống đất. Ông đại úy nắm lấy vai Helen, lay mạnh và nói

một cách cay đắng : « Thế là vấn đề kỳ tài được giải quyết. Dù sao, Helen là một kỳ tài phá hại. Phải gửi nó vào một học viện chuyên môn ».

Bà Keller còn đang xúc động vì chuyện xảy ra, bà khóc và van nài :

- Không ... không ... không ... Chúng ta không thể bỏ nó. Những nhà ấy để mà nhận lãnh những người suy nhược thần kinh, những kẻ trì độn, Helen sẽ không học được gì. Người ta sẽ bỏ xó nó một mình, nó không tiến hóa và xa chúng ta nó sẽ khổ sở lắm.

Đại úy Keller vẫn nắm giữ Helen với bàn tay rắn chắc, trong khi Helen vùng vẫy và đập đá. Ông đáp lại dịu dàng hơn :

- Chúng ta có thể dạy gì cho nó ? Chúng ta đã thử dạy nó học... Bằng cách nào ? Chúng ta không biết. Chúng ta không thể giữ nó nơi nhà được nữa. Nó lớn quá, mạnh quá và nguy hiểm quá đối với em nó. Ngày kia, nó sẽ giết em nó mất.

Trong lúc ấy, trong đầu óc của Helen đáng thương, những tư tưởng hỗn độn đang xô đẩy nhau. « Tại sao họ đối xử với mình như thế ? Tại sao, tại sao ? »

Một vũ trụ bàn tay

Helen không biết tiếng. Tất cả những người chung quanh em đều là « họ » đối với em. « Họ » là : cha em, mẹ em, cô em, Martha Washington, con gái của người giúp việc da đen, con bé ấy đôi khi chơi với em. Em phân biệt được rõ ràng những người này. « Họ » là những bàn tay ; những bàn tay dịu dặt em, kéo em ra sau thật nhanh khi em sắp đụng vào bàn ghế, đỡ em dậy khi em ngã té, những bàn tay cho em ăn và trao đồ chơi cho em. Có bàn tay của mẹ em, thật dịu dàng, bàn tay của cô em hơi lớn hơn, kém khéo léo một chút, tay của Martha thật nhỏ, thường hay rít, và bàn tay lớn mạnh, cứng rắn của ba em, mà ngay lúc này giữ chặt lấy em và không muốn buông em ra.

Với bàn tay của em, Helen khám phá thế giới. Bàn tay dùng làm tai mắt cho em. Em bé vì mất thính giác và thị giác, nên xúc giác được phát triển một cách lạ kỳ, khứu giác và vị giác cũng thế. Em nhận biết « họ » ở khoảng cách xa nhờ mùi hương của họ. Ở gần em nhận được y phục họ, « thấy » có gì mới lạ không. Em biết tìm những hoa tím đầu mùa trong cỏ ; em biết bộ lông của Belle, con chó của em. Em biết là không nên bóp quá mạnh cái vỏ trứng gà trơn và nóng, vì sẽ có một chất nhờn chảy ra mà em không thể giữ lại bằng mấy ngón tay.

Hai bàn tay nhỏ nhắn của em khao khát thích tìm tòi, luôn luôn cử động, đã là dụng cụ của tư tưởng em. Thật lâu và không biết chán, em vuốt ve mặt mẹ em, và ngón tay em lần theo sống mũi, xuống miệng. Em không lấy làm lạ cảm thấy đôi khi mặt mẹ em ướt vì nước mắt. Em cũng thế, khi em khở sở, mặt em cũng đầy những lệ. Nhưng em lấy làm lạ khi nhận là miệng mẹ

em mấp máy rất thường. Em cũng thử cử động môi em. Tại sao, tại sao họ lại làm như thế ? Có phải đó là một trò chơi không ? Tại sao họ không chơi như vậy với em ?

Tôi muốn nói, thấy và nghe ...

Càng lớn, Helen càng đau khổ vì sự cô đơn của em. Bàn tay mẹ em khi vuốt tóc em, môi mẹ em khi hôn em, đôi cánh tay khi nung niu em vẫn cần thiết cho em nhưng không đủ nữa. Em có những cơn giận điên lên vì em không biết tự hỏi những câu hỏi mà em rất thích được người ta giải đáp cho. Trong ngục tù của sự tối tăm, đứa bé khốn khổ hét lên : « Tôi muốn hiểu, tôi muốn nói, thấy và nghe ». Em chỉ la được những tiếng không rõ ràng mà em cũng chẳng nghe. Giây lát sau kiệt lực vì cơn xúc động và thất vọng, Helen ngủ thiếp đi. Lần này cũng xảy ra như thế. Cha mẹ em đặt em vào giường và trở ra phòng khách.

« Không thể làm gì được cả, người cha bảo. Chúng ta hoàn toàn chịu bó tay, không thể dạy bảo gì được cho nó ».

Người mẹ công nhận : tôi biết, chúng ta mềm yếu với nó quá. Nó chỉ làm theo ý nó.

- Làm sao chúng ta có thể phạt nó được ? Chúng ta không thể làm cho nó hiểu tại sao ta phạt nó.

Người mẹ lắc đầu : Chúng ta phải viết thư lên Boston, cho ông giáo sư mà Bác sĩ Bell đã nói chuyện với chúng ta.

Cách đây vài tháng, cha mẹ Helen ở tiểu bang Alabama, tại Tuscumbia, có dẫn em bé đến một y sĩ trứ danh ở

Baltimore, chuyên môn về mắt. Ông này không làm gì được cho em, nhưng tỏ ý kiến là nên đưa em đến nhà

Bác sĩ Alexander Graham Bell ở Washington khám. Bác sĩ nhãn khoa nói : Có thể bác sĩ Bell chữa được bệnh điếc của Helen chăng ? Bác sĩ Bell là một nhà thông thái trứ danh. Chính trong khi tìm cách điều chỉnh một cái máy để tăng phần minh lực của thính giác trẻ em điếc, ông phát minh ra điện thoại.

Ông bà Keller và Helen tìm đến bác sĩ Bell. Ông khám em bé và giữ em rất lâu trên đầu gối. Ông nhìn em chơi với chiếc đồng hồ của ông.

Ông nói một cách buồn bã : Tôi không thể làm gì được cho em. Ông bà hãy thử đến gặp giáo sư Michael Agagnon ở Boston, ông này điều khiển một trường học cho trẻ em mù : « Viện Perkins ». Trong trường ấy có một phụ nữ tên Laura Brigman, cũng câm điếc và mù như con ông bà. Hình như Michael Anagnons có tìm được cách nói chuyện với bà ấy, ông đánh vần những tiếng bằng cách lấy ngón tay ông, gõ vào lòng bàn tay thiếu phụ ấy. Điều gì ông Anagnos làm được cho Laura Brigman, ông cũng có thể làm được cho Helen.

Đại úy Keller từ chối không gặp Anagnos. Ông nghĩ thầm : « Nếu ông này cũng không làm gì được thì làm sao mẹ của Helen chịu đựng nổi một sự thất bại khác nữa ? » Nhưng chiều hôm ấy ông thấy đôi mắt bà van lơn đến nỗi làm cho ông quyết định thành linh.

- Được rồi, chúng ta sẽ làm thử. Ngày mai tôi sẽ viết thư cho ông Anagnos.

Một biến cố quan trọng đang chuẩn bị

Ngày 3 tháng ba năm 1887 đánh dấu một giai đoạn quyết liệt trong đời sống Helen Keller, nhưng đứa bé không hay biết gì cả.

Sáu tháng trôi qua từ ngày mà em đã đẩy đứa em gái nhỏ ra khỏi nôi trong một cơn điên giận vì ganh tị. Giữ đúng lời hứa, ông đại úy Keller đã viết thư cho ông Anagnos và được trả lời là những phương pháp đã được thí nghiệm và điều chỉnh với Laura Brigan cũng có thể dùng được cho Helen. Phương pháp này phải được dạy dỗ do những nhà chuyên môn do ông đào tạo. Cho nên ngày 3 tháng ba năm 1887, cô Ann Sullivan vừa được đúng 20 tuổi và vừa học xong đến Boston ở nơi nhà ông bà Keller và làm cô giáo cho Helen.

Helen không biết gì về sự mới đến của cô Sullivan. Làm sao người ta báo cho em biết được ? Tuy nhiên, từ mấy ngày nay em lo âu, bị dao động, em cảm thấy rất rõ là có cái gì bất thường trong không khí.

Một trong những căn phòng ở tầng lầu trên, mà cửa thường đóng, được mở ra để cho thoáng khí. Mùi hôi mốc và lạnh lẽo đã nhường chỗ cho mùi thơm của vườn cây. Người mẹ của Martha Washington đã quét bụi – Helen cảm thấy sàn nhà rung động dưới chân em. – Và giữ miếng giẻ làm cho ta phải hắt hơi nếu đến gần quá. Người ta đã trải lên giường những tấm « ra » sạch, láng mát mẽ, có lẫn xếp nhẵn. Trên cái giá khăn, có máng khăn lau mặt, vừa mịn màng vừa sần sùi và thơm tho. Trong bếp cũng phảng phất mùi thơm ngon. Bà mẹ Martha đang làm ổ bánh lớn. Bà để cho Helen liếm cái son, trong son còn một chút đường lạnh.

Tất cả những mùi thơm, những hương vị, những cái nuông chiều ấy chỉ làm cho Helen thêm lo âu và khổ sở. Tất cả những gì em không hiểu và làm em thắc mắc, làm cho em muốn hỏi vô cùng. Em bình tĩnh khi em sống trong nếp sống hằng ngày, lúc không có gì đến làm ngạc nhiên hay xáo trộn những thói quen của em, khi em sờ mó nhận được vải áo quen thuộc của mẹ em ; nhưng khi em cảm thấy « điều mới lạ », một số câu hỏi chen chúc trong đầu em và làm em lo sợ không ngừng. Lúc ấy em bồn chồn, quạu quọ và dễ ghét. Em theo mẹ ra đến cửa và bầu chặt vào áo choàng của bà. Bà Keller sắp ra ga để đón cô Ann Sullivan. Helen không biết gì về việc này, nhưng em đỡ rờ áo choàng và nón của mẹ em. « Rờ » tức là « thấy ». Em hiểu rõ là : mẹ em sắp đi và em muốn đi với mẹ.

« Người lạ » phát minh một trò chơi mới.

Cha của Helen cũng đến. Thành linh, Helen cứng rần lại. Em biết là người ta đang dắt xe và ngựa đến. Em đã nhận thấy mặt đường lát gạch rung chuyển nhẹ nhẹ dưới bước chân ngựa lộp cộp còn đang ở xa. Em càng bầu chặt hơn vào áo mẹ nhưng bàn tay to lớn của cha em kéo lui em về phía sau. Vừa khóc và thốt lên những tiếng cầu nhàu nho nhỏ như thường lệ, Helen gỡ thoát ra và chạy theo xe. Cha em bắt em lại và cho em những viên kẹo the. Helen bỏ ngay vào miệng như thể cũng chưa an ủi em được. Chậm chạp em trở vô nhà và em đợi. Cái mặt nhỏ của em dơ bản và đầy nước mắt, tóc rối bời. Vì không bao giờ muốn nghịch ý em, mẹ em ít khi chải đầu cho em. Tuy nhiên, Helen khá xinh đẹp.

Sau một thời gian rất dài đối với em, trong khi em không phải buồn bã và trong đầu bấn khoản những ý tưởng lơ mờ, Helen lại cảm thấy mặt đất rung chuyển nhẹ nhẹ, chính là chiếc xe trở về.

Có người đến gần Helen, thật gần. Helen vừa nhào tới trước, vừa kêu gừ gừ và thấy mình được những cánh tay lạ ôm lấy. « Người » mới đến vốc vạc cổ mẹ em, mặc một chiếc áo và một cái áo choàng ngoài. Người ấy không có mùi hương của mẹ em. Từ nơi thân người tỏa ra một mùi mà Helen nhận biết : mùi của chiếc xe lửa đã chở em đến Baltimore để gặp bác sĩ nhãn khoa đây là mùi than.

Ông Keller nói : « Cô Sullivan, chúng tôi chào mừng cô mới đến đây. Chúng tôi rất sung sướng được cô đến để chăm nom đứa gái nhỏ của chúng tôi ...

Dĩ nhiên là Helen không nghe được. Nếu em biết tất cả tiếng, tất cả những câu mà em thiếu thốn, có lẽ em sẽ gọi người mới đến là « người xa lạ ». Trong một thời gian, có lẽ rất lâu đối với hai người, Ann chỉ là « người xa lạ » đối với Helen.

Em cảm thấy ở dưới đất cạnh chân em có một bao hành lý. Đây là một chuyện hay : có khi có kẹo trong những bao ấy. Helen bắt đầu lục lạo bao ấy và đem những vật dụng của người lạ một cách thật khéo léo. Cô Ann cố gỡ lấy bao lại một cách dịu dàng. Helen nhảy bổ lên cô Ann với một sức mạnh và một sự man rợ đến nỗi cả hai ắt phải ngã nếu ông Keller không giữ lại kịp. Sự tò mò của Helen lại càng mãnh liệt hơn cơn giận... Tánh tò mò này đã là dấu hiệu của sự thông minh phi thường của em. Thế nên em đi theo người lạ vào phòng. Người lạ mở bao hành lý, và cố gắng đẩy bàn tay dơ bẩn của Helen ra, những bàn tay muốn « thấy ». Cô lấy một con búp bê và đặt vào cánh tay Helen. Liền đó, đứa bé bắt đầu sờ mó con búp bê, để tìm biết mặt mũi tay chân nó, với một sự thích thú và một thích thú rõ rệt. Sau rốt em vuốt ve nó cũng như những bé gái khác thường làm, và áp vào má em để ru nhỏ nhẹ.

Người lạ nắm tay Helen và dẫn em đến một cái bàn. Cô đặt bàn tay em lên bàn, lòng bàn tay ngửa ra chậm chậm, cử động mấy ngón tay mình, trong bàn tay nhỏ bé của em đang mở rộng. Cô lặp lại những cử động ấy nhiều, lần, trong lúc Helen chờ đợi, động tánh hiếu kỳ vì trò chơi mới mẻ này. Kế đó cô cầm lấy ngón tay của Helen và bắt làm lại những cử động ấy lặp đi lặp lại nhiều lần để đánh vần tiếng : « b-ú-p-b-ê, b-ú-p-b-ê, b-ú-p-b-ê ». Helen rất thích. Em thử bắt chước cô Ann, lúc đầu không thành công mấy, sau dần dần được. Lúc đó, người lạ lấy

búp bê lại. Cô sẵn sàng trao trả lại cho Helen, khi nào em đòi hỏi, nghĩa là khi nào em đánh vần được chữ « búp bê » với các ngón tay của em.

« Chúng ta chơi tay đôi với nhau, hỏi người bạn trẻ của tôi »

Nhưng Helen không hiểu. Em không thấy sự liên lạc nào giữa trò chơi thích thú khi cử động các ngón tay trong bàn tay người lạ và con búp bê mà người ta vừa lấy lạ. Em không biết « hỏi » để lấy. Em biết lấy và găm gù hoặc nằm lăn dưới đất khi người ta lấy lại những gì mà em thích.

Em lăn xả vô mình người lạ với sự man rợ thường lệ và mò mẫm tìm con búp bê. Vì dĩ nhiên em không tìm được nên chạy ra cửa, giơ hai tay tới trước và chạy trốn. Người lạ không tìm cách giữ em lại. Người bắt đầu sắp xếp đồ đạc. Helen không biết là em vừa mới học bài học đầu tiên, nhưng riêng cô, người lạ thấy rõ là em có khả năng học tập. Cô Ann Sullivan tự bảo : « Cô biết là em có thể làm được và cô sẽ làm tất cả để đem em ra khỏi đêm tối ». Người lạ hiểu ngay là điều cần dạy trước nhất cho Helen là sự vâng lời. Ông bà Keller chưa khi nào dám rầy Helen thật sự ; và dầu cho ông bà muốn làm như vậy chẳng nữa, ông bà cũng không thể làm được vì không có cách nào để « nói » với em. Ta thấy khi em nổi cơn giận dữ, tất cả những gì cha em có thể nghĩ ra là cho em kẹo.

- Người lạ tự bảo : Chúng ta sẽ chơi tay đôi với nhau hồi người bạn trẻ của tôi ! Em cứng đầu, cô cũng thế.

Trận chiến lịch sử đầu tiên xảy ra vào buổi ăn sáng, ít lâu sau khi Ann Sullivan đến.

Helen có cử chỉ rất xấu. Em không biết dùng muỗng để ăn và không chịu ngồi yên chỗ mình. Em chạy quanh bàn và bốc lấy những miếng ăn trong đĩa của cha em, mẹ em, và của những thực khách khi có khách. Khứu giác của em rất nhạy dẫn dắt em, và em lấy tất cả những gì có mùi thơm. Khi em còn nhỏ, ai cũng thương hại em, một bé gái xinh xắn và khốn khổ như thế. Người ta để cho em làm gì tùy thích và chơi với em như với một con chó nhỏ. Khi em bốc một miếng ăn trong đĩa, thực khách chỉ có vuốt đầu em một cách lơ đãng.

Sáng hôm ấy, thành linh Helen nhúng tay vào đĩa của Người lạ để bóc « trứng đánh » đầy tay. Người lạ đẩy bàn tay nhầy ướt của đứa bé ra. Khi Helen muốn làm lại, em lẩn lấy một cái tát. Helen giận điên lên, vừa nằm lăn dưới đất vừa tru tréo lên. Dưới cái nhìn kinh hoàng của ông bà Keller, Người lạ đỡ đứa bé dậy, nắm lấy hai vai em mà lay và đặt em ngồi trên ghế của em. Helen quằn quại, đá tứ tung nhưng Người lạ không nao núng.

- Ông bà đừng sợ ... nhưng tôi van xin ông bà để cho tôi hành động, đây chỉ là một cơn giận thường thôi, mình không nên nhượng bộ. Người lạ nói thế khi thấy cha mẹ em lộ vẻ sợ hãi.

Sau cùng, cô đặt được một cái muỗng vào tay Helen. Vừa giữ chặt em bé, cô dạy cho em mút chút ít « trúng gà đánh ». Rồi cô thử dùi cái muỗng đưa đến miệng Helen, nhưng Helen xô tay cô ra và quăng muỗng xuống đất. Người lạ đem Helen xuống đất, cầm chặt tay em, dẫn em đến tận cái muỗng và bắt em lượm lên. Xong cô bắt buộc em phải ngồi lại ghế. Helen liền khóc. Em không hiểu tại sao người ta đối xử với em cứng rắn như thế. Em không thể hiểu rằng đây là lần đầu tiên mà người ta đối xử với em như một con người chứ không như một con vật nhỏ đáng thương hại.

Đại úy Keller rút khăn ăn lên bàn và đứng dậy nói :

- Tôi không muốn thấy cảnh này, và ông bỏ đi ra khỏi phòng.

Bà Keller cũng đi theo ra. Người lạ đến khóa cửa phòng lại. Xong cô đến ngồi ăn trở lại cô ăn bình tĩnh mặc dù cô không muốn ăn chút nào hết. Cô tự bảo : Phải chiến đấu mới được, thôi thà là làm cho xong. Helen véo cô Ann. Cô tát tai em một cái.

Cô đợi em đến lúc em kiệt sức

Helen tuột xuống khỏi ghế và lần mò đi vòng quanh bàn. Không có ai trên ghế cha em. Thắc mắc vì tình trạng khác thường này, Helen trở lại chỗ Người lạ. Em không bốc thức ăn trong đĩa nữa. Em đặt bàn tay em lên bàn tay cô Ann, để theo dõi cử động từ miệng đến đĩa và từ đĩa đến miệng.

Lần nữa, Người lạ đặt vào tay Helen cái muỗng và dìu cái tay đến miệng em. Lần này, Helen để cho cô làm và vì em đói quá nên ăn xong bữa điềm tâm, không còn giận nữa.

Khi vừa ăn xong, Helen cởi cái khăn ăn mà người ta đã quàng vào cổ em và quăng xuống đất. Em nhảy xuống ghế và chạy đến cửa. Khi em nhận thấy em không mở cửa được, cơn giận dữ lại nổi lên và em cung tay đâm vào cửa ỳnh ỳnh. Người lạ nhảy bổ đến em, không mở cửa, dắt em trở lại gần bàn và bắt em lượm cái khăn lên. Cô muốn chỉ cho em cách xếp khăn, nhưng Helen lại vứt khăn lần nữa, nằm lăn dưới đất và đá tứ tung như mọi khi. Thay vì đỡ Helen dậy, Người lạ làm tuồng như Helen không có ở đó và ăn nốt bữa ăn. Helen không hiểu. Em không hiểu tại sao những màn của em thường rất hiệu quả nay không còn hiệu lực gì đối với Người lạ cả. em cố kéo cái ghế để làm cô Ann té nhưng không được. Em khóc lên vì thất vọng và chán nản. Tại sao sáng hôm nay những gì xảy ra đều không đẹp cả ? Những tư tưởng không bày tỏ dồn dập trong đầu óc em có thể tóm tắt rõ ràng như thế nào ! « Tôi ghét cô ! »

Cô Ann cũng băn khoăn. Bài học đầu tiên này chỉ như là một buổi tập thú. Trước khi biến Helen thành người, trước nhất cô buộc lòng phải biến Helen thành một « con vật văn minh », nhưng điều ấy hãy còn xa. Buổi sáng trôi qua chậm chạp. Nhiều lần Helen chạy đến cửa, tự nhiên là thấy cửa đóng, và tái diễn tấn hài kịch vô tận của em, hét la, đá đập...

Người lạ thở ra : « Cô đợi cho em kiệt sức ». Tuy nhiên, nhiều lần cô thử bắt Helen lượm khăn em lên. Nhưng không thể nào được. Helen cứ xô cô ra. Ông Keller, quá giận, đi đến sờ làm và la lên : « Thật tôi muốn đuổi cô Mỹ này về Boston ! » Bà mẹ Helen lên tầng lầu nhất, vào một phòng thật xa phòng ăn để không còn nghe gì nữa. Cô nữ tỳ bắt đầu tự hỏi đến bao giờ mới có thể vào phòng ăn để dọn dẹp bữa ăn sáng...

Em đã ăn xong và xếp khăn ăn lại

Sau cùng, bị mệt mỏi xâm chiếm, Helen nằm dài dưới đất, đầu gối trong cánh tay co lại. Người lạ cúi xuống dịu dàng và vuốt tóc em. Một lần nữa, người cầm lấy tay em, cho em cầm nhẹ cái khăn ăn, cô đỡ em dậy và dẫn đến bàn. Helen để Người lạ dìu đi mà không vùng vẫy. Với sự giúp đỡ của người, em xếp khăn lại và để lên bàn. Đến lúc ấy, Người lạ dắt Helen đến cửa và mở rộng cửa ra.

Bấy giờ là một đứa trẻ thật bình tĩnh đi xuống chơi ở trong vườn. Ann đi lên lầu và gặp bà Keller nơi đầu thang. Cô nói : Em bé đã ăn điểm tâm xong và xếp khăn lại, nhưng giọng nói của cô không có một dấu chiến thắng nào sau cuộc thắng trận đầu tiên này. Khi đã vào phòng, cô ngã mình lên giường và khóc.

Không Helen không cần sự thương hại của ông bà

Trận chiến của buổi ăn sáng là trận thứ nhất và cũng là trận khốc liệt nhất giữa Helen và Người lạ nhưng cũng có nhiều trận khác tiếp theo.

Ở được một tuần trong nhà ông bà Keller, Ann hiểu là nếu không đem Helen rời xa cha mẹ em, cô không thể nào làm gì được. Khi cô phạt em bé để làm cho em quen với kỷ luật, sự vâng lời cần thiết sau này để dạy em học một cái gì, cha mẹ em can thiệp ngay. Nhất là cha em không thể chịu nổi cảnh con gái mình khóc. Ông là người duy nhất dường như có một chút uy quyền đối với Helen, ông không thể quên thấy « Người lạ » chiếm mất chỗ ông. Đối với ông cũng thế, Ann vẫn là « Người lạ ». Ông nghi ngờ cô và đứng theo phía đứa bé chống lại cô giáo.

Vả lại, ông cũng rất khổ sở, vì đồng thời ông cũng mong muốn hết sức cho cô Ann thành công để đem Helen ra khỏi cảnh cô độc của em. Helen cảm được ngay là cha mẹ em sẽ luôn luôn cho em có lý đối với Người lạ. Mỗi khi Người lạ muốn Helen tuân theo ý mình là Helen chạy lại cha mẹ em, và thật vậy cha mẹ em nhượng bộ luôn luôn.

Một hôm bà Keller thú thật với cô Ann :

- Chúng tôi không thể dừng đặng. Chúng tôi rất thương hại cho đứa bé khôn khổ của chúng tôi ...

Ann Sullivan đáp ngay : « Helen không cần sự thương hại của ông bà. Sự thương hại này đã không giúp gì được cho Helen và cũng sẽ không bao giờ giúp được việc gì. Trái lại, điều cần cho em, là sự giúp đỡ của bà.

Bà Keller thở dài, hỏi : « Nhưng chúng tôi có thể làm gì ? »
Cô Ann đáp : « Tôi biết điều gì phải làm lắm. Bà phải tuyệt đối được sự ưng thuận của ông đại úy Keller. Nếu tôi được ở một mình với Helen trong ít lâu, có lẽ tôi làm cho em vâng lời được. Ở đây, mỗi khi tôi bắt em làm điều gì, em có thể chạy đến ông bà. Đối với em, tôi là « Người Thù » vì em cảm thấy rõ là không bao giờ ông bà đồng ý với tôi. Nếu bà muốn tôi giúp em, dạy em học được điều gì, thì em bé phải tuyệt đối tin nơi tôi và không cho tôi là người chỉ phạt luôn luôn ». Bà Keller đồng ý :

- Chúng tôi có cái nhà cách đây chừng 500 m. Cô có đi ngang qua khi cô đi dạo. Nhà không lớn nhưng người ta có thể dọn dẹp lại dễ dàng. Cô có thể ở đây một thời gian với Helen.

Ann rất đổi vui mừng đáp lại :

- Đúng là điều chúng ta đang tìm. Còn phải làm cho ông Keller đồng ý. Ban đầu ông không thích chút nào :

- Helen sẽ buồn ghê lắm. Tội nghiệp con bé. Nếu đem nó đi xa chúng tôi, chắc chắn là nó sẽ đau ốm mất. Tuy nhiên để làm vui lòng bà, ông cũng chịu thí nghiệm kế hoạch của cô Ann Sullivan.

Lúc đầu, Helen không lấy làm lạ mấy : « Em nghĩ : cha mẹ ta sẽ đến tìm ta, như người đã từng làm bấy lâu nay. Khi giờ đi ngủ đến, hy vọng này tan mất. Helen quen ngủ một mình trong giường nhỏ của em. Thật là khổ cực khi phải lên nằm trên chiếc giường lớn và lạnh này mà em chưa quen biết. Chúng ta đã thấy những sự thay đổi làm cho Helen thắc mắc, đôi khi làm em vui thích, nhưng luôn luôn làm em rất băn khoăn và nóng nảy. Khi Người lạ đến gần em lên giường, thì quá lắm rồi : Helen nổi loạn.

« Không ! Không ! Đi đi, tôi ghét cô, tôi ghét cô, đi đi ! Em la lên dữ dội trong người em ! » Em nhảy xuống giường và Người lạ phải mất gần hai tiếng đồng hồ mới đem em trở lại được. Sau cùng, đuối sức, Helen ngủ thiếp trên bìa giường, nằm cho thật xa Người lạ.

Cô Ann tự bảo : « Có lẽ phải đem chiếc giường em theo. Nhưng không, sự thay chỗ ở phải hoàn toàn ! có thể ta mới mong quen với em được ».

Những ngày kế tiếp, Helen vì bận quá nên bắt đầu quên hận thù của em đối với Người lạ. Có nhiều việc thích thú phải làm. Em không còn thời giờ để nằm lăn lộn dưới đất đập đá, và cũng không còn thời giờ để ngờ vực cô Ann và thù ghét cô.

Mỗi ngày, em học nhiều chữ mới

Để bắt đầu, « Người lạ » trao cho em mấy hạt trai và chỉ. Mấy ngón tay nhỏ khéo léo và nhạy cảm của Helen học xỏ chuỗi hạt trai rất nhanh chóng, lựa chọn và sắp thành từng mớ riêng biệt. Người lạ bắt em xỏ một xâu chuỗi hơi khó : hai hạt bên mớ này, ba hạt trong mớ khác... Helen làm được một cách dễ dàng lạ.

Em có vẻ tự bảo : « Vui quá »... và lần đầu tiên từ khi em ở một mình với Người lạ, em mỉm cười. Trò chơi kể đó càng khó hơn nữa. Người lạ cho em cuộn chỉ lon và một cây móc. Cầm tay em, cô dạy em làm một cái vòng, để cây móc vô, rút nó ra và làm lại để làm một dây xích nhỏ. Helen thích quá nhưng nhầm lẫn luôn. Quên hẳn là em ghét Người lạ, Người Thù, em leo mãi lên đầu gối cô, đưa cho cô xem đồ em đan. Cầm lấy tay cô, để Người Thù chỉ vẽ cho em những chỗ em làm sai. Em tự bảo : Tôi có thể làm cái đó được ! tôi sẽ làm được. Em tiếp tục suốt ngày, cho đến khi em hoàn tất một sợi dây xích nhỏ dài gần bằng căn phòng. Em mỉm cười thích thú khi Người lạ thưởng em một miếng bánh to. Em không tránh ra khi em cảm thấy bàn tay cô Ann đặt trên vai em.

Trò chơi thích thú hơn cả vẫn còn là « trò chơi bàn tay ». Dĩ nhiên, Helen không biết là Người lạ dạy vắn cho em. (Vắn tay là một ngôn ngữ bằng dấu hiệu. Được phát minh vào thế kỷ thứ 18 do một người Pháp, tu sĩ de l'Epée, để cho những người câm điếc có thể nói bằng tay : « nói » với vắn tay, không khó lắm khi ta thấy : ta chỉ cần nhìn chữ mẫu và tập làm lại với các ngón tay.

Helen, không những cảm điếc và mù lòa nữa, muốn học em chỉ có thể sử dụng xúc giác. Và để dạy em học một thứ vắn vừa là vắn tay vừa là vắn Morse phải gõ vào tay em. Kể đó em có thể làm lại những vị trí khác nhau để học, với các ngón tay của em và nói « chuyện ».

Công việc này có thể lâu chậm và vô hy vọng nếu Helen không có đầu óc minh mẫn như thế. Khác hẳn một đứa trẻ yếu kém tinh thần như cha em hằng sợ, em có một trí thông minh xuất chúng, một trí nhớ lạ thường. Trong vòng vài ngày, em biết làm lại được hầu hết các chữ và theo thứ tự : a, b, c, d ... nhưng gộp lại, dưới hình thức từng tiếng. Mỗi ngày, em học những tiếng mới : bánh mì, nước, tách, Helen, ba, má em bé. Lúc bấy giờ, những tiếng ấy không có nghĩa gì đối với em. Trò « chơi chữ » chỉ là một trò chơi. Helen lấy làm hãnh diện mà cử động các ngón tay thật nhanh, như Người lạ đã chỉ dạy, khi làm nhiều loại cử động khác nhau. Cách dùng năng lực này, đối với em, đã là một cách để em diễn tả, nhưng còn mập mờ đó thôi. Người lạ tập lại bài ấy hằng ngày, nhìn em và tự bảo : « Một ngày kia, mấy chữ này sẽ mở cửa nhà tù của em, Helen hỡi... Cô không biết chừng nào nhưng chúng ta sẽ thành công tất phải thành công ! »

Mỗi buổi sáng, khi đi đến văn phòng, ông Keller dùng chân trước cửa sổ con gái ông để nhìn con. Helen không nghe và không thấy ông, dĩ nhiên là không biết ông có đó. Khi thấy em chơi với mấy hạt trai hay với cây móc của em, ông tự bảo : Nó điềm tĩnh quá ! Không phải đứa bé lúc trước nữa, và đã là một sự nhiệm màu đấy.

Một buổi sáng, ông dẫn con Belle, con chó của Helen, đến gian nhà nhỏ. Helen mừng rỡ nhận ra bộ lông mượt, của con thú bạn. Em vuốt ve nó, hôn nó kể đó ngồi xuống đất, cầm lấy một chân của Belle và bắt đầu lay động các móng chân của nó từ phía.

Cha em nhìn qua cửa sổ hỏi : Nó làm gì thế ? Người lạ, thấy các ngón tay của Helen mỉm cười, đáp :

- Ông nhìn xem, thật là kỳ lạ, em ấy dạy con chó đánh vần. Em tập cho con chó đánh vần : « búp bê ».

Đại úy Keller lắc đầu về hoài nghi :

- Có ích gì ? Nó không biết nghĩa chữ ấy. Đó chỉ là một trò chơi đối với nó thôi.

Người lạ nhìn ông một cách khẩn thiết và dịu dàng đáp lại :

- Em sẽ hiểu nghĩa một ngày kia. Ông hãy cho nó thêm chút thời giờ, vừa đúng một chút thời giờ thôi.

Helen, em đã hiểu, em đã hiểu

Ngày hôm nay bắt đầu không được may mắn. Ngày 5 tháng tư đúng một tháng hai ngày sau khi Ann Sullivan đến gia đình Keller. Trước sự khẩn khoản của Đại úy Keller, ông nhất định muốn con gái sống gần bên ông nên cô Ann và Helen rời khỏi ngôi nhà nhỏ. Ann bằng lòng vì cô đã có khá uy quyền đối với

đứa trẻ để làm cho nó vâng lời dễ dàng, Helen không hề chạy đi tìm sự che chở và giúp đỡ của mẹ nữa mỗi khi Ann cấm em việc gì hay bắt em ngồi chính tề nơi bàn ăn. Cha mẹ Helen vui mừng vì những kết quả cô Ann đạt được, chỉ có thể tin tưởng nơi cô thôi. Ann khuyên ông bà nên học vắn tay. Bà Keller học rất mau nhưng ông thì không cố gắng mấy.

- Có ích lợi gì ? Ông lập lại một cách buồn bã.

Người lạ trả lời :

- Ông sẽ cần đến... sớm hay muộn và có lẽ sớm hơn là ông tưởng. Helen sẽ hiểu nghĩa của các chữ, em sẽ liên lạc được giữa chữ và đồ vật và lúc đó, ông sẽ nói chuyện được với em, ông có hiểu điều này chăng ? Ông cảm thông được với em, ông hỏi em và em sẽ trả lời !

Đại úy Keller gạt đầu một cách nghi ngờ. Ông không muốn tự dối mình bằng một hy vọng mà ông cho là điên rồ. Helen trầm tĩnh nhiều hơn lúc trước. Ai cũng nhận thấy. Em không còn giận dữ nữa hay rất ít khi, và giận không lâu. Em có quá nhiều chuyện vui thích để làm hơn là mất thì giờ nằm lăn dưới đất, và vì em luôn luôn có việc để làm và chú ý vào các trò chơi, vào những việc làm nho nhỏ mà cô Ann soạn sẵn, em không còn các nỗi băn khoăn làm em như giận điên. Tuy nhiên, sáng hôm ấy, em cảm thấy kỳ dị, bức bối và rất quạu quọ. Thành linh, không còn gì làm em vui nữa ; trò chơi chữ, các ngón tay chuyển động, tất cả những việc ấy làm em bức bối.

Em tự nói : Tất cả các thứ ấy tôi biết hết rồi, tại sao người ta cứ chơi trò ấy mãi ?

Suốt buổi sáng, Người lạ đánh vần hai chữ trong tay Helen : n-u-ớ-c và t-á-c-h. Cô đánh vần t-á-c-h và để một cái tách vào tay Helen. Kế đó, cô rót nước vào tách, nhúng ngón tay em bé vào, và đợi, mong rằng Helen sẽ có phản ứng và đánh vần n-u-ớ-c.

Helen không hiểu cô Ann muốn mình làm gì, nên chỉ lặp lại đúng cử chỉ của « Người lạ » và viết lại với các ngón tay chữ «tách », không biết chán. Em cảm thấy là không phải điều mà cô Ann mong đợi.

Lo âu trong lòng, em tự hỏi : Nhưng mà cô muốn gì ? ... Cô thấy rõ là tôi không hiểu, nếu tôi biết thì tôi đã làm ...

Em bé bắt đầu bút rút xao xuyến

Cô Ann thăm nghĩ khi thấy Helen muốn đập bẻ cái tách ! «Hôm nay tiếp tục nữa vô ích. Chúng ta hãy nghỉ đã ». Đây ... Cô trao cho Helen con búp bê đẹp mà cô đã cho em ngày cô mới đến. Búp bê này là do các em bé mù ở Học Viện Perkins tặng Helen. Các em hơi buồn khi phải xa lìa cô Ann. Nhưng cô giải thích cho các em là cô phải đến săn sóc một đứa trẻ đang cần đến cô hơn tất cả các em ấy. Các em cảm động và nhất định tặng con búp bê, và Laura Bridgman, một thiếu phụ câm điếc và mù lòa như Helen đích thân may mặc cho búp bê. Dĩ nhiên, Helen không biết gì về việc ấy. Nhưng em rất yêu thích con búp

bê mới, và em thường chơi để nó ngồi bên cạnh búp bê cũ làm bằng vải, hay để nó nằm trong một cái giường nhỏ, mà cha mẹ em đã cho em để an ủi em đã nhường chiếc nôi cho đứa em gái nó.

Chắc chắn là rất thông minh, Helen sờ thấy hai con mắt của búp bê mới. Vì búp bê cũ chính thật là một nùi giẻ không hình dáng, không có mắt nữa nên Helen đem hai hạt trai đến cho cô Ann, và tỏ ý là phải kết lên mặt búp bê cũ để làm hai con mắt.

Thấy Helen đã trở lại bình tĩnh và sung sướng giữa các đồ chơi của em, cô Ann lại thử đưa cái tách và đánh vắn : t-á-c-h, kể đó cô rót nước vào : n-ư-ớ-c. Tức giận vì bị quấy rầy và uất ức vì không hiểu trò chơi mới mà cô Ann cứ bắt chơi, Helen chụp lấy con búp bê mới và quăng xuống đất. Cái đầu búp bê vỡ ra thành sáu mảnh. Khi thấy trong tay những mảnh bén mà Ann vội nhặt ra để bỏ vào giỏ giấy, Helen ngồi im. Em không nằm lăn dưới đất. Em thu mình trong ghế bành, không khóc, không kêu la nhưng cử chỉ em có nghĩa rõ ràng là : vì tôi không làm được việc gì cả, thôi để cho tôi yên.

Để thay đổi tâm trạng em, may mắn là cô Ann biết được một phương cách rất hay, cô đem đến cho em cái nón rơm to của em, Helen nhảy vọt lên ; cái nón có nghĩa là vườn cây, ánh nắng, dạo chơi, thế thì tuyệt !

Điều mà Helen không biết là bài học chưa chấm dứt. Người lạ có một ý định ; cô đem cái tách theo và đi lại giẫm với đứa bé, ở cuối vườn.

Helen rất thích miếng vườn. Em thích mùi cây Kim ngân hoa và mùi hoa hồng leo dài theo nhà. Em thích sờ những lá dày và hơi nhọn của đường viền bằng cây ngâu. Em cảm thấy trên cánh tay, trên bàn tay em tia nắng ấm. Và nhận được rõ ràng những sự rung chuyển của không khí, bầy ong vù vù hay là cái lướt nhanh của giống chim sâu bay chung quanh em, không chút sợ sệt và vui vẻ.

Bên miệng giếng, đúng lúc anh làm vườn đang mức nước lên, Ann dẫn Helen đến bên anh, và một lần nữa đưa vào tay Helen cái tách để cô rót một ít nước của gàu vào tách.

Em phải biết, biết tất cả

Phản ứng đầu tiên của Helen là nổi giận và quăng cái tách. Nhưng em thích cái cảm giác mát mẻ từ bờ giếng, em thích cái lạnh của nước. Em thường chơi rót nước chảy trên tay, Ann liền cầm lấy bàn tay ấy và đánh vần chữ n-u-ớ-c, ban đầu chậm, sau nhanh dần lên.

Thình lình, Helen buông rơi cái tách... Em đứng hoàn toàn bất động, cứng đờ, thở rất ít. Em đã biết. Em đã hiểu, sau cùng em đã hiểu ! Một sự phát lộ lơ mờ, rồi thật rõ thình lình đến với em, một ý nghĩ mới bắt đầu quay cuồng trong đầu em :

N-u-ớ-c ! n-u-ớ-c – Vật mát kỳ diệu kia, vật bạn kia, chính là n-u-ớ-c sao ?

Helen cầm nhanh lấy tay Người lạ, vừa rung động các ngón tay nhỏ bé đánh vần : n-ư-ớ-c. Em vừa làm xong, thì nghe Người lạ vỗ nhẹ trên vai em tỏ ý vừa lòng. Em có lý, đúng phải rồi ! Lần thứ nhất trong đời em Helen vừa nói « chuyện » với một người. Suốt đời em, em giữ mãi kỷ niệm giây phút huyền diệu ấy khi sự bí mật của ngôn ngữ đã được tiết lộ với em.

Mắt đầy lệ, Người lạ kêu lên :

- Helen, em đã hiểu ! em đã hiểu !

Helen không thể nghe được, nhưng em hiểu là em đã làm một phát minh lạ thường. Nếu chữ mà em vừa mới đánh vần có nghĩa là « nước », thì những trò chơi khác mà em đã thường chơi với Người lạ có nghĩa là gì ? Em vội vã cúi xuống, hốt một nắm đất và đưa cho cô Ann, cô Ann trả lời ngay tức khắc. Thật thế Helen không có cách nào để hỏi rõ ràng hơn nữa : « Cô hãy nói cái này gọi là gì ? » « Đ-ấ-t ». Cô Ann đánh vần trong tay em. Ann đánh vần chữ ấy nhiều lần. Helen không để mất một cử động nào. Em bắt chước và đến phiên em đánh vần : đ-ấ-t. Thế là đã ghi in vào trí nhớ em. Em không quên nữa.

Em phải biết, biết tất cả ! Không để mất phút nào ! Nhanh lên, trong một trạng thái xúc động và vui mừng lạ lùng, em bé chạy đây, đó, và rờ vào tất cả những gì em đụng tới được. Và bàn tay người lạ đáp lại không ngừng : c-à-n-h, g-i-ê-n-g, n-h-o. Vừa chạy, đầu cúi xuống, Helen ngã vào chân của bà vú vừa đi vào vườn, tay đang bồng em của Helen. Đứa em gái ấy, Helen khi trước ghét nó. Helen bớt ghét nó từ khi Ann đến nhà và bắt đầu « văn minh hóa » em. Nhưng Mildred không có tên đối với

Helen. Đó là « nó », cái vật ấy, kẻ thù. Helen rờ nhanh vào đứa em gái và chạy lại cô Ann. « Đó là gì, trả lời, trả lời cho tôi mau ! » Em b-é... Em nhận biết chữ ấy. Cô Ann có đánh vần nhiều lần chữ ấy cho em. Bây giờ chữ ấy có một nghĩa ; Vật ấy bây giờ là em bé. Mỗi vật đều có nghĩa, mỗi vật muốn chỉ một cái gì. Thành linh, Helen dừng lại và dường như suy nghĩ lung lăm. Kế đó em đưa tay hướng về Người lạ. Bàn tay đó như muốn nói : « Cô là ai ? » ; Ann rất hiểu « câu hỏi » ấy, của đứa học trò cô hỏi một cách lo âu, và cô đánh vần : « C-ô g-i-á-o ». Chậm chậm và nhanh dần lên, Helen đến phiên em đánh vần : cô giáo. Thế là hết còn là « Người lạ » nữa chấm dứt ác cảm, chấm dứt mối ngờ vực mà Helen đã có đối với Ann, sự ngờ vực ấy đã tan biến mất đi nhưng cũng còn một chút gì trong tâm em bé. Trong khoảnh khắc, Helen hiểu ngay là tất cả hiểu biết của em sau này sẽ bắt nguồn từ cô Ann, và nhờ cô mà cửa ngục mở rộng lớn ra.

« Cô giáo » ! Đây là tiếng chìa khóa, tiếng này sẽ mở tất cả các cửa. Dù sao đó là tiếng đẹp nhất mà cô Ann Sullivan được nghe.

Chiều hôm ấy, khi đi làm về, Đại úy Keller được bà vợ và đứa con gái đầu của ông đón ông nơi cửa. Điều này cũng là việc rất thường và chiều hôm ấy, như mọi buổi chiều trước, ông đại úy ôm lấy Helen để hôn em. Chính lúc ấy xảy ra một việc lạ lùng : Helen tuột ra khỏi tay cha em. Thường thì em ở lại thật lâu để được vuốt ve mơn trớn, em chạy lại Người lạ và hấp tấp cầm lấy tay cô. Cô hiểu ngay là em muốn gì, nhẫn nại đánh vần trong tay em một chữ.

Một nụ cười rạng rỡ nở trên mặt Helen. Em biết, em đã biết em có lập lại chữ ấy cả trăm lần. Em sẽ biết làm lại dễ dàng lắm. Liên ngay đó, em chạy lại ba em và cử động các ngón tay.

- Cái gì thế ? Nó thử đánh vần gì vậy ? Người cha hỏi với một giọng run lên vì cảm động.

Bà Keller đáp : « Đó là ba. Arthur, nó nói « ba » với các ngón tay của nó ». Trong nỗi vui mừng và kích thích, bà Keller và Ann Sullivan nói cùng một lúc : hai người thuật lại việc đã xảy ra bên bờ giếng. Hai người say sưa với sự tấn phát của em bé, suốt buổi chiều ấy em không ngớt hỏi tên tất cả đồ vật mà em gặp, tất cả những người mà em quen biết, và có thể « nói chuyện » bằng cách cử động hai bàn tay nhỏ nhắn của em.

Đại úy Keller cầm lấy tay cô Ann Sullivan và bắt đầu câu : « Tôi cảm ơn cô... » Nhưng ông không thể nói tiếp nữa được. Ngay chiều hôm ấy, ông học vắn tay và lần này những câu : « Có ích lợi gì ? » không thành vấn đề nữa. Ông muốn lấy lại thời giờ đã mất để về phần ông, cũng có thể « nói chuyện » được với con gái ông.

Em bé muốn học tất cả danh từ cùng một lúc

Đối với Helen, đó là một phát minh say sưa nhất đời em. Mọi vật đều có một tên. Em muốn học tất cả các tên cùng một lúc. Cuối ngày, kiệt sức và đầu nóng bừng như lửa đốt, nhưng mừng điên, em đã biết được ba mươi chữ. Với một kiên nhẫn không biết chán, Ann Sullivan đánh vần cho em bé, lập lại mỗi chữ

một lần, hai lần, mười lần, và với một sự hăng say thật lạ lùng, đưa bé lặp lại chữ ấy một lần, hai lần, mười lần.

Khi Helen, đi lên phòng để ngủ, em tìm thấy con búp bê bị vỡ. Cái ngày búp bê bị vỡ, cái ngày bắt đầu không tốt đẹp ấy, cũng là một ngày quan trọng : Lần đầu tiên trong đời em Helen cảm thấy lờ mờ như hồi hận, nhưng niềm vui của em mạnh mẽ hơn. Khi cô Ann Sullivan cúi xuống để hôn em và chúc em ngủ ngon, Helen lấy tay choàng qua cổ cô Ann và siết chặt. Em hôn cô, một điều mà em chưa bao giờ làm và em để cô hôn lại. Lần này, một giao ước được ký kết : họ sẽ là bạn thân suốt đời.

Trong khi Helen vì thích thú nên lăn qua trở lại trong giường, quá khích động nên không sao ngủ được, thì cô Ann Sullivan về phần cô cũng lo âu và tự đặt muôn ngàn câu hỏi :

- Tôi phải làm gì bây giờ. Gọi tên tất cả những vật cho em ? Rồi sau đó, làm gì nữa ? Chính tôi, tôi không có học bao nhiêu. Tôi không bao giờ biết... Tôi không biết gì hết... Làm sao có đủ sức đảm đang ? Đứa bé thông minh khác thường. Tuyệt đối phải cung cấp cho sự thông minh ấy. Đời sống tù hãm đã làm cho ai cũng thương hại em, có thể biến thành một đời sống đầy thú vị...

Cô Ann có một thời thơ ấu đau khổ

Cô Ann Sullivan cũng nghĩ đến thời thơ ấu của mình. Tuổi thơ ấy cũng không nhiều hứa hẹn gì hơn của Helen. Đứng về vài khía cạnh, tuổi ấy còn đau khổ hơn nhiều.

Helen có cha mẹ yêu thương em, và sẵn sàng hy sinh cho em tất cả. Không ngã lòng, ông bà đã dẫn em đến tất cả y sĩ mà người ta chỉ bảo. Họ làm thế là phải vì sau nhiều thất vọng, họ cũng gặp được cô Ann Sullivan. Về phần cô, Ann mất mẹ vào lúc tám tuổi. Hai năm sau, cha cô bỏ cô và đưa em trai cô là Jimmie, Jimmie đau ốm : một sự trật khớp xương háng từ lúc mới sinh không được săn sóc đúng mức làm cho em mang tật luôn. Mắt Ann trông rất kém và ai cũng cho là sớm muộn gì cô cũng mù lòa. Không ai muốn lãnh nuôi hai đứa trẻ. Thế nên người ta đưa chúng vào một viện dưỡng lão, ở Tewksbury, trong Massachusetts. Viện này không phải để nhận trẻ con chút nào. Những người ở đó là những kẻ già nua bần cùng, không còn sức để làm việc nữa và cũng không có gì để sống. Đa số những người ấy mang bệnh hay lâm cầm. Jimmie chết trong nhà dưỡng lão. Ann ở đó bốn năm. Vì Ann trở thành gần như hoàn toàn mù lòa, một cô y tá ở viện dưỡng lão có ý kiến hay, là đem nàng gởi vào trường dành cho trẻ mù lòa ở Boston, do ông Anagnos điều khiển.

Từ trước đến giờ, Ann hoàn toàn bị bỏ rơi một mình. Nàng không biết được sống chung với những trẻ sáu tuổi, chúng nó chế nhạo là nàng phải là ngu ngốc lắm nên không học gì được đến bây giờ. Nhưng Ann không ngu đàn đâu. Hơn thế nữa, nàng thông minh hơn người. Khi nàng lên mười lăm tuổi, một y sĩ nhãn khoa giải phẫu làm cho mắt nàng sáng lại. Từ đấy nàng có thể học đọc và viết như mấy đứa trẻ khác. Nàng được dặn bảo là chỉ cần giữ gìn đừng làm mệt mắt lắm thôi. Với một ý chí cương quyết mãnh liệt, Ann bắt kịp thời giờ đã mất và thành một đứa học trò giỏi.

Không, Helen không phải là một « đứa bé tội nghiệp ! »

Khi đại úy Keller viết thư cho ông Anagnos để hỏi ý kiến, ông này nghĩ ngay đến Ann,. Cô này cũng đã chịu cảnh mù lòa, nàng sẽ hiểu hơn ai hết những vấn đề khó khăn đối với đứa bé. Nàng biết đọc chữ nổi, như những người mù, nàng biết sử dụng vân tay. Hơn nữa, nàng yêu trẻ em. Ann mất mẹ và bị cha bỏ rơi và lại mất đứa em trai, không còn người thân quyến nữa. Nàng chăm nom các trẻ em của cơ sở Perkins với một sự kiên nhẫn đáng khen. Theo kinh nghiệm ông Anagnos biết rằng tính kiên nhẫn là đức tính đầu tiên của một nhà mô phạm lành nghề. Ann có thể giải nghĩa nhiều lần không biết chán, và vì nàng hiền lành và vui vẻ, trẻ em yêu nàng và học hành tấn phát với nàng.

Khi ông Anagnos đề nghị với Ann đến nhà ông Keller, cô nhận lời ngay. Cô hơi lo sợ khi nghĩ là không đảm đang nổi trọng trách. Từ tháng tám năm 1886 đến tháng hai năm 1887 trước khi đến Tusoumbia, cô dùng hết thời giờ để chuẩn bị « nhiệm vụ ». Cô thẩm nhuận những bài học của bác sĩ Howe, ông này đã làm cho Laura Bridgman điếc, mù và câm như Helen « nói ». Bác sĩ Howe là hiệu trưởng trường Perkins vào năm 1837 khi người đem Laura Bridgman về. Ít lâu sau, bác sĩ Anagnos nổi nghiệp ông và tiếp tục thực hành mấy phương pháp của ông.

Cô Ann Sullivan nằm trên giường không thể ngủ : cô sung sướng quá, xao xuyến quá vì những kết quả đầu tiên đạt được với Helen. Helen sẽ không có một thời thơ ấu khổ sở mà mọi người tiên đoán, cũng không buồn thảm và thiếu thốn như chính mình đã trải qua.

Ngay ngày hôm sau, cô Ann yêu cầu cha mẹ Helen : « Tôi xin ông bà đừng để ai gọi Helen là đứa bé đáng thương nữa. Helen không phải là đứa bé đáng thương. Đó là một đứa trẻ khỏe mạnh, thông minh phi thường. Em thông minh gấp trăm lần đa số đứa trẻ nghe và thấy được. Nhất là đừng nên tập em thương hại cho số phận em. Em không phải để người ta thương hại. Vì em sẽ không bao giờ buồn chán nữa. Chúng ta đừng làm em ngã lòng, đừng bao quanh em bằng những cấm cản : « Em không làm được việc ấy đâu, không thể được, than ôi, em không đủ sức ... Tôi tin chắc là Helen sẽ dành cho chúng ta lắm điều bất ngờ ! »

Helen ? Em ấy cười, em cười !

Ann Sullivan thật muốn cho Helen chơi đùa, chạy, nhảy như trẻ em khác cùng lứa tuổi. Cô chọn một chỗ trống trải, nơi đây đứa trẻ không thể đụng vào đâu và cô cho em chạy đến một ngát, cũng như một đứa con trai vậy. Để trấn an má Helen, cô nói : « Bà đừng sợ, dù cho Helen có bị vài cục u, cũng không quan hệ gì. Điều quan trọng, là làm sao cho em có thể tự tháo vác, em đừng sợ nữa và trong đời sống, em tiến tới không cần dò bước và không nghi ngờ. Em rất khéo léo, và với xúc giác rất phát triển của em, em sẽ cảm « thấy » những chướng ngại vật từ đằng xa và sẽ đi đứng một cách dễ dàng.

Ann có để ý là không bao giờ Helen cười. Cô đem chuyện này nói với bà Keller. Từ khi cô đạt được những kết quả bất ngờ với Helen, Ann tự tin hơn và cô không ngại hỏi những câu hỏi có khi làm khổ tâm gia đình Keller, nhưng lại giúp cô biết rõ em bé hơn.

- Helen chưa bao giờ cười từ khi nó bị bệnh, bà Keller buồn bã trả lời. Tôi chắc là nó không biết người ta làm sao.

Một buổi chiều, Ann và Helen chạy trong vườn. Họ nô đùa làm « mèo », Ann bắt Helen, đang vùng vẫy tứ phía và cù lét em.

Ngồi trên bậc thềm, trong vườn, ông bà Keller, lúc ấy nghe cái gì như là thần diệu lắm và bà kêu lên : Ấy là Helen, Helen cười ! nó cười !

Mỗi ngày Helen học những chữ mới. Em ghi nhận thật mau và những ngón tay cô Ann không ngừng chạy trong bàn tay em để đánh vần, đánh vần, luôn luôn.

Bây giờ đã đến lúc phải vượt qua một mũi đất mới. Helen chưa biết đặt câu. Phải bắt tay vào việc. Ann Sullivan bàn với bà Keller. Cô hỏi : Lúc chúng ta còn nhỏ, làm thế nào chúng học nói được ? Tự nhiên là bằng cách nghe người ta nói. Helen cũng sẽ học như thế, em sẽ « nghe » mấy ngón tay chúng ta trong bàn tay em. Bà Keller đồng ý. Bà luôn luôn đồng ý với cô Ann. Bà rụt rè hỏi : Nhưng cô có nghĩ rằng là phải lâu lắm không ? – Cô Ann đáp : Có lẽ không lâu như bà tưởng đâu, Helen lanh trí lắm. Lúc đầu, em sẽ không hiểu những chữ mới

viết trong tay em, nhưng em sẽ hiểu những chữ quen thuộc, những chữ này sẽ làm dây liên lạc và tôi thiết tưởng em sẽ cảm thấy cần đặt câu, vì lẽ trí em đã trưởng thành. Chúng ta bắt đầu ngay sáng hôm nay.

Đến bây giờ Helen chỉ biết những danh từ, tên người và vật, tên mấy con thú của em như chó mèo. Trước khi làm câu, em cần biết dùng những động từ : « là », « chạy », « đi », « đến »... Và những tiền trí từ « trong », « trên », « tại », « từ ». Cô giáo có cho em những tấm thẻ mang những chữ in nổi lên mà em biết : h-ộ-p, b-à-n, H-e-l-e-n, t-ử.

Helen để ngón tay lên tấm thẻ. Cứ mỗi lần em sờ nhằm một chữ, cô Ann đánh vần chữ ấy trong tay em. Em hiểu rất nhanh. Những chữ nổi mà em cảm thấy dưới ngón tay cũng có một nghĩa như những cử động các ngón tay của cô giáo trong tay em. Mỗi một lô chữ nổi có một nghĩa khác nhau.

Sau khi học « nói », bây giờ Helen đang học đọc. Em rất thỏa thích. Trò chơi mới này làm em vui thích. Em mãi cầm lấy tay cô Ann và như thế có nghĩa là : « Chúng ta hãy chơi nữa ».

Cô Ann trao cho em những tấm cạc có những gò nổi khó hiểu : L-à, T-r-ê-n. Cô không tìm cách giải thích cho em, nhưng bày ra một trò chơi mới, hấp dẫn. Cô để một cái hộp lên trên bàn. Kế đó cô để tấm cạc có chữ Hộp lên trên cái hộp và, tấm cạc có chữ Bàn lên trên bàn. Giữa hai tấm cạc, cô để hai tấm khác có mang chữ Là và Trên.

Helen đưa ngón tay lên tất cả mấy tấm cạc ấy. Em tò mò khi gặp chữ Là và Trên, và mừng rỡ khi nhận được Hộp và Bàn.

Trò chơi những « chữ lạ » còn thích thú hơn tất cả các trò chơi khác. Như cô Ann đã đoán trước, Helen hiểu rất mau cách đặt câu. Em cần biết việc ấy. Trí em thật sáng suốt và đặc biệt đối với tuổi em, và không thỏa mãn với những chữ rời rạc không dính dáng với nhau. Cú pháp cũng xuất hiện một cách tự nhiên đối với em.

Những bài học là những trò chơi thích thú

Cô Ann nói với bà Keller :

- Helen muốn học quá đổi ! Xin bà lại xem những gì em đã làm !

Cô Ann dẫn bà Keller đến phòng Helen : cô bé đã mở cửa tủ, vô trong đấy và để cửa tủ mở rộng. Trên áo em, em ghim tấm cạc lên : Helen. Dưới đất, cạnh em, em bày ra những tấm cạc : là, Trong và Tủ.

- Em làm việc ấy một mình đấy. Cô Ann, hãnh diện nói : Đó là câu nói đầu tiên của em Helen !

Chưa đến cuối tháng tư, Helen đặt những câu không phải lúc nào cũng hoàn hảo, nhưng câu nào cũng đề nói lên một việc. Cô Ann giúp em sửa chữa lại. Vừa học đặt câu với những tấm cạc, Helen tiếp tục học đọc. Cô Ann cũng dùng phương pháp cô đã dùng để dạy vắn tay : Helen học « nhận » toàn thể chữ.

Cô Ann mua từ Boston đến những quyển sách nhỏ in bằng chữ nổi, có những chuyện thật ngắn và thật giản dị cho những người mới học. Những ngón tay Helen chạy trên trang sách, nhận được những chữ quen thuộc, những chữ bạn giúp em hiểu nghĩa tổng quát của câu chuyện, và làm cho em quen dần với cú pháp. Dần dần, em học được những tiếng mới, những thành ngữ, những ngữ pháp.

Không bao giờ Helen có cảm tưởng là « học ». Những bài học là những trò chơi rất thích thú. Không có giờ học, nhưng chỉ có những phát giác liên tục. Có lẽ vì cô Ann đã mù và đã chăm nom trẻ em mù nên cô có một biệt tài diễn tả lạ lùng. Cô biết thuật cho Helen cái cảnh sinh hoạt và không khi nào làm cho đứa bé chán vì bị bắt buộc chăm chú quá lâu. Cô thích dạy học ngoài trời. Đối với Helen, « đọc » cũng là ngửi được mùi thơm của cây thông và dây nho. Ngồi dưới bóng cây « uất kim hương » rừng với cô giáo em, Helen ngoan ngoãn và bình tĩnh đưa các ngón tay trên chữ nổi. Còn đâu đứa bé giận điên cuồng nọ ? Gia đình Keller đi ra đồng, nơi ấy có những bác nông dân cày và gieo. Vài tuần lễ sau, cô cho em sờ những cây nhỏ mới vừa nảy mầm từ các hạt gieo.

Trong mùa xuân này, đối với Helen như là mùa xuân đầu tiên, có những ngựa con mới sanh, bò con và chiên con. Một hôm, cô Ann trao vào trong tay Helen một con heo con ú nu đang vùng vẫy để tìm cách thoát chạy. Helen cười và cầm chặt lấy nó ! Em thích vuốt ve lông nó vừa mềm vừa dày. Cô Ann đặt ngón tay Helen lên cuống họng con vật để em cảm thấy sự rung động vì con heo hét lên chói tai. Đây cũng là « bài học về giọng », nhưng Helen cũng như cô Ann cũng không biết là sau

này sẽ có nhiều bài học tiếp theo bài đầu tiên ấy. Hiện giờ, có cả ngàn thứ để cho Helen học.

Một mình ! Em chỉ có một mình !

Em rất bằng lòng khi cô Ann Sullivan dạy cho em leo cây. Lúc đầu, cô Ann dắt dẫn tay và chân Helen từ cảnh này sang cảnh khác rất là cẩn thận. Helen tuyệt đối tin tưởng vào cô giáo em, nên không sợ té. Em leo càng lúc càng mau và càng khéo léo lên tận ngọn cây anh đào rừng, cây mà em thích nhất. Với cô Ann, em ngồi hăng giờ trên một nhánh cây cao và em chăm chú cho các ngón tay chạy trên mấy quyển sách mà Bác sĩ Michael Anagnos gửi từ Boston đến cho em.

Một buổi sáng kia trời thật nóng nực, cô Ann và Helen đi dạo trở về, leo lên cây và thấy mát hơn, dưới bóng của những nhánh to. Cô Ann đề nghị dùng bữa ngay trên cây. Helen hiểu rõ ràng tất cả những điều mà cô giáo đánh vần trong tay em. Em không lo ngại khi cô Ann đánh vần : « Chờ cô. Cô sẽ đem thức ăn đến ».

Để Helen ngồi trên nhánh cây như một con sóc, cô Ann đi tìm những bánh sandwich để ăn pic nic. Cô đi vắng lâu hơn cô đã dự tính. Bà bếp người da đen muốn cô phải lấy hai phần cái bánh chưa chín hẳn, và sắp đặt cho cô một bữa ăn thịnh soạn như của một ông hoàng, để vào một giỏ, trong khi cô Ann chỉ tưởng vào lấy bánh mì và thịt muối mà thôi.

Trong lúc ấy, Helen cảm thấy rõ là thời tiết thay đổi. Em đoán là mây kéo đến vì em không cảm thấy sức nóng của mặt trời nữa, sức nóng ấy mà đối với em có nghĩa là « ánh sáng ». Mùi đất làm cho em đoán biết là sắp có mưa. Không một dấu hiệu nào của trận giông thoát khỏi em được. Em bé thật sợ hãi ! Một mình ! Em chỉ có một mình ! Em cuống cuống lên !

Không khí trở nên hoàn toàn yên lặng, nhưng Helen cảm thấy có việc sắp xảy ra.

Thình lình những cơn gió mạnh đập vào cành cây và những cành này lay động tứ phía. Em run lên và bám chặt hết sức vào cành cây to mà em đang ngồi trên ấy. Những cành nhỏ gãy, lá bay và chạm vào mặt em. Và đến một tiếng sét nổ lên Helen không nghe nhưng cảm thấy rõ ràng : những sự rung chuyển thình lình và mạnh đặc biệt ấy càng làm em khiếp đảm thêm. Vào lúc mưa bắt đầu trút xuống, Helen được một bàn tay mạnh mẽ nắm lấy em và em mừng rỡ nhận thấy là của « cô giáo ». Em bé nhào vô cánh tay cô : em cảm thấy được cứu thoát nhưng em vẫn còn sợ hãi lắm.

Nhiều ngày sau bữa giông gió, không còn vấn đề leo lên cây nữa. Khi đi ngang qua cây anh đào, Helen đi vòng tránh xa và cô Ann xót xa nhưng không muốn ép vì thấy rõ đứa bé chưa lấy lại bình tĩnh.

Một buổi sáng sớm, Helen đi một mình ra ngoài vườn. Một mùi hương êm ái tỏa ra trong không khí. Cẩn thận đi lần mò tới cuối vườn vì em nhận biết mùi hương của cây trinh nữ (mimosa) mọc ở gần hàng rào. Thật thế, cây ấy rất đẹp dưới ánh nắng, cành cây đầy hoa xòa xuống gần đến mặt đất.

Helen dừng chân dưới gốc cây, hơi do dự, và cẩn thận em lần mò đặt chân lên chằng hai, chỗ thân cây chia đôi ra và bắt đầu leo lên từng nhánh. Nhánh thật to, vỏ cây gồ ghề. Helen bám lấy rất khó khăn vì bị trầy tay. Nhưng em vẫn tiếp tục và em có cảm tưởng như đang thực hiện một hành động anh dũng làm cho em đầy hãnh diện.

Thật thế, đó là một cử chỉ anh dũng. Helen ngồi trên một nhánh cao, giữa các hoa mimosa, có một ít cảm giác (phần nào) là một trong các hiệp sĩ can đảm, mà em đọc những chuyện phiêu lưu của họ trong sách của em. Như người chiến thắng, em tự bảo. Xong rồi ! Và em ngồi trên cái băng con mà ai đã bắt sẵn tự bao giờ trên chằng hai và đã gắn liền vào thân cây. Tôi đã thành công không khó khăn gì. Bây giờ tôi không bao giờ sợ gì nữa và tôi sẽ thành công trong bất cứ việc gì !

Để em là, em đã hiểu

Ba tháng sau khi Helen biết nói liền chữ và vật, ba tháng sau chuyện « nước trong tách », đến lúc phải qua một giai đoạn mới.

Một buổi sáng, Helen ngồi bên cạnh Ann. Cô bé rất buồn bực, em muốn đi dạo nhưng cô Ann không thích, vì trời nóng nực quá. Cô trao cho Helen một cuốn sách tập đọc, một cuốn sách nhỏ từ Boston gửi đến. Helen đã đọc qua cuốn này đến cả trăm lần. Ngón tay em chạy nhanh trên các trang và câu chuyện trong sách không còn làm em vui thích nữa, em thuộc lòng rồi. Em để sách xuống và không biết phải làm gì nữa, em đến gần cô Ann và lấy cùi chỏ thúc cô, rõ là có ý bảo : « Chơi với em ».

Cô Ann Sullivan đang ngồi nơi bàn viết, viết một bức thư. Mắt cô rất kém và viết làm cho cô mệt lắm. Helen thúc cô và quanh quẩn bên cô như một con vật nhỏ nóng nảy, làm công việc cô thêm khó.

Khi em suýt làm đổ bình mực, cô Ann buông viết xuống và la : « Con nhỏ này ! Ta phải làm gì với mày bây giờ ? »

Cô cầm tay Helen, và kiên nhẫn như từ sáng đến giờ cô đã làm mười lần, cô đánh vần :

« Đi chỗ khác, cô bạn viết thư ».

Helen biết « thơ » là gì. Đối với em, lá thư có nghĩa là phong bì mà người ta đem đến nhà bưu điện để gửi, khi đi dạo, và cô Ann để cho em bỏ vào thùng thư. Nhưng Helen không hiểu « viết » là gì. Không sao, cô Ann viết thì em cũng viết. Em kéo tay áo cô một lần nữa và đánh vần mau : - Helen ... thơ... Helen... thơ

Cô Ann quá kinh ngạc vì sự lanh trí của đứa bé, vì tính tò mò không ngừng của em nên không muốn cho em đợi lâu hơn nữa. Cô đứng dậy đi đến tủ và cô lấy ra một cái hộp mà cô không ngờ phải dùng sớm thế.

Cô mở hộp lấy ra một tấm giấy cạc-tông dày, lớn cỡ giấy viết thư. Helen đặt tay lên cổ tay cô Ann và theo dõi tất cả cử chỉ của cô. Tấm cạc-tông có gạch hàng như tờ giấy học trò, nhưng mấy hàng ấy không phải in, nhưng lại khắc trong giấy và làm thành những đường rãnh mà người ta có thể theo dõi dễ dàng bằng ngón tay. Đó là một thứ « bảng viết ». Cô Ann đưa cho Helen và dẫn dắt ngón tay em bé dọc theo rãnh. Kế đó cô đặt một tờ giấy lên miếng cạc-tông, ấn mạnh lên chỗ có đường rãnh để làm hiện rõ ra, và lần nữa bảo Helen rờ vào để cho em có quan niệm về « đường ». Cô đưa cho em một cây viết chì và cầm tay em để em « vẽ » những hàng. Thế là Helen viết mà không biết « Con mèo uống sữa ».

Cô Ann bắt em vẽ lại nhiều lần, cũng « hình vẽ » ấy.

Sau nhiều lần, Helen đẩy tay cô giáo ra, ý muốn bảo :

- Để em làm, em đã hiểu !

Ann vuốt ve nhẹ nhàng cái bàn tay nhỏ bé chăm chỉ và trở lại viết thư. Khi xong công việc thì Helen đã biến mất. Ann toan đi tìm em bé có lẽ đang chơi trong vườn, mặc dù trời nóng nực và cô đã khuyên ngăn, ngay lúc ấy bà Heller vào phòng, tay cầm một tờ giấy xếp lại.

- Helen đem cho tôi cái này. Nó muốn giải thích cho tôi cái gì đó, về chuyện một cái thơ... nó có vẻ thích thú và xúc động lắm.

Trên khắp mặt tờ giấy, Helen đã viết các chữ « mèo », « uống » và « sữa ». Lẽ dĩ nhiên là tuồng chữ vụng về không đều. Những chữ viết xiên theo đủ mọi chiều hướng, nhưng dù sao cũng đọc được và nhất là viết giữa những hàng rất là cẩn thận.

- Hay lắm, cô Ann Sullivan nói. Helen học sớm hơn chương trình tôi đã hoạch định cho nên chúng ta phải nhất định theo em ấy. Không phải là chúng ta cảm thấy đã đến lúc phải học điều mới hay không, mà chính là em ấy ! Cô Ann lấy từ trong hộp ra nhiều miếng giấy cứng ngoài những hàng còn có những chữ nổi lớn giống như chữ in thường. Nhưng những chữ ấy gồm toàn những đường thẳng. Như vậy nó chỉ có những góc vuông, ngay cả chữ O và chữ G.

Helen viết « Em bé »

Cô Ann giải thích cho bà Keller nghe : Đây là vắn nổi chúng tôi dùng chữ này để dạy cho các trẻ em mù viết như mọi người. Người ta tìm cách làm cho việc học được dễ dàng hơn nên dùng những chữ vuông. Khi người ta không thấy việc mình làm thì vẽ đường ngay dễ hơn là vẽ đường cong.

Cho đến bây giờ, muốn nói bằng vắn tay, muốn đọc những quyển sách ở Boston gởi đến, Helen không có học cách phân tách các chữ ra thành từng phân âm lại còn ít phân ra từng chữ một nữa. Khi em gặp một tiếng mà em biết như « hộp », em không phân ra. Em nhận biết nguyên chữ, khi rờ ở đầu ngón tay.

Mỗi toàn thể những chữ lồi trên một tấm cạc hoặc trong một cuốn sách tiêu biểu cho một danh từ ; cũng thế, mỗi toàn thể những cử động trong lòng bàn tay, đó cũng là một danh từ, nói chung. Như vậy mỗi danh từ đều có « cấu hình » của nó.

Helen đã học rằng một số tiếng liên tiếp lập thành một câu. Bây giờ, em cần phải biết rằng những danh từ được phân tách ra từng chữ và, do nơi những chữ ấy, người ta có thể ráp lại thành danh từ.

Ann bắt đầu bằng danh từ « bébé », danh từ rất đơn giản gồm có hai phân âm giống nhau. Cô sắp bốn chữ vuông trong một cái giá và để cho Helen học, « thấy » mấy chữ bằng ngón tay. Cô đánh vắn cho em : Đây là chữ « em bé ». Kế đó cô đặt bàn tay trái của Helen lên mấy chữ. Trong bàn tay mặt, cô để một cây viết chì và dẫn dắt tay em cho em viết « em bé » bằng chữ vuông trên tờ giấy ghim trên cái bảng viết.

Helen hiểu rất mau lệ việc em làm. Em đặt dễ dàng một sự liên hệ giữa những chữ mà em rờ, những chữ em viết và những danh từ em thường đọc trong mấy cuốn sách nhỏ của em. Những chữ vuông rớt lại cũng không khác biệt nhiều với những chữ trong sách.

Em chỉ còn nghĩ đến cái bảng viết của em thôi

Trò chơi mới này làm cho đứa bé thích hơn mấy trò mà em đã biết rồi. Em dùng vào đây nhiều thời giờ và em kẹp cây viết chì chặt đến đôi ngón tay trở của em bị chai đi. Cô Ann buộc em phải đi chơi. Lúc trước, Helen rất thích chơi trong vườn, bây giờ chỉ còn nghĩ đến cái bảng viết của em thôi.

Bây giờ em đã biết hết mấy chữ của em, em có thể « đọc » và viết được nhiều loại chữ mới. Em tập dùng mấy chữ ấy trong những câu. Đồng thời em cũng tập viết trên giấy, bằng cách chú tâm đến mấy giòong nổi.

Ngày nọ, em trao cho Ann một mảnh giấy xếp làm tư. Mấy ngón tay nhỏ linh động của em đánh vần trong lòng bàn tay cô giáo. « Helen đã viết một bức thơ ! »

Bức thơ ấy không nói gì nhiều. Helen viết tiếp với nhau tất cả mấy câu em vừa mới học : Em có ăn súp – Helen có một cái áo mới – Cô giáo có cuốn sách ... Nhưng Helen học viết chữ em bé vừa mới có một tuần thôi. Một lần nữa, sự tấn phát của em rất nhanh chóng hơn là người ta mong đợi. Cô Ann Sullivan có lý : Không nên thương hại Helen, đó là một nhân vật có tài năng đặc biệt.

Helen không chịu đứng yên một chỗ. Cô Ann rất khó khăn mà làm tóc cho Helen và cuốn trên ngón tay mình mấy lọn tóc gọi là « tóc kiểu Anh », những lọn tóc hợp thời trang lúc bấy giờ cho mấy cô gái bé. Helen chụp lấy cái nón rồi nhảy ra cửa. Em rất nôn nóng đi. Ngày ấy là một ngày trọng đại : Cô Ann dắt em đi xiếc.

Cô Ann mỉm cười song lắc đầu vì Helen vừa đánh văng trong tay cô :

- Helen sẽ đi xem một con sư tử !

Ann nghi ngờ một chút. Với Helen, xem tức là sờ mó. Muốn « thấy » một con sư tử, em bé phải vuốt ve nó mới được. Ann không muốn tí nào cho đứa học trò mình vào một cái chuồng giữa bầy thú dữ.

Thật vậy, Helen rất mến thú vật và rất khéo « nói chuyện » với chúng. Bàn tay rất nhuệ cảm của em nhận biết được sự thích thú hay sự bất mãn dưới những cái vuốt ve. Em không bao giờ hành hạ con Belle, con chó cái oanh liệt mà em đã thử dạy nó học vằn tay.

Nhận thấy đứa học trò mình rất mến cầm thú và cầm thú dạy em biết nhiều điều (mặc dù chúng không thể học được vằn tay), cô Ann tặng cho Helen một con chim Kim tước.

Chim này tên là Tim, được nuôi tập dạn dĩ. Nó bay đến đậu trên ngón tay của Helen và ăn trong tay em những trái anh đào tẩm đường phèn. Mỗi buổi sớm mai, sau khi điểm tâm, chính

tay Helen thay nước tắm cho nó, chùi rửa cái lồng, sữa soạn lúa thóc và nước mát cho nó. Em không quên máng vài cọng cây phiến-lộ (mourion) lên cái đu nhỏ của chú chim. Một buổi mai, Helen để cái lồng một thời gian ngắn trên cái băng nhỏ, trong kẹt cửa sổ, để đi lấy nước tắm cho con Tim yêu mến của em. Khi em trở vào phòng, em cảm thấy cái đuôi một con mèo to đụng phải em khi nó đi ngang qua. Helen không lo ngại vì cuộc viếng thăm bức mình ấy. Nhưng khi em thò tay vào lồng để vuốt ve con chim, em không tìm thấy nó nữa.

Helen buồn lắm khi Ann giải thích cho em biết là con mèo đã ăn thịt con chim. Kể đó cô giải thích cho em không nên oán giận con mèo vì bản chất loài mèo là ăn thịt loài chim, cũng như bản chất sư tử là xoi loài hươu cao cổ và loài nai.

Một thời gian qua, Helen không chịu vuốt ve con mèo, rồi em tha thứ cho nó.

Ann đánh vần trong bàn tay em bé :

- Có lẽ Helen sẽ thấy một con sư tử. Mà một con sư tử mạnh mẽ, to lớn, rùng rú. Có lẽ nó không ưa mấy đứa bé gái, hoặc là khi ấy nó thương mấy em quá lắm, em hãy nhớ chuyện của Tim !

Helen không có cảm giác chút nào giống một con chim đáng thương không phương tự vệ. Em đáp lại bằng cách đánh vần mau lẹ :

- Helen sẽ đem con sư tử về nhà và làm cho nó dễ thương.

Trong lúc Helen bước mấy bước đầu ra khỏi cái ngục tối tăm và im lìm, thế giới mà em vào nhỏ bé quá. Thế giới này được giới hạn trong những gì em đụng và sờ mó được và cô Ann Sullivan có thể cho em biết tên bằng cách đánh vần trong bàn tay em. Nhưng, với mỗi danh từ mới, thế giới nhỏ bé của em nói rộng ra một chút.

Sau những nơi quen thuộc, cái vườn, cái nhà, cái giếng, đồng ruộng, rừng bụi chung quanh, Helen nhờ xảo thuật của mấy ngón tay cô giáo em mà học được cả một thế giới rộng lớn chưa hề biết.

Khi cả hai ngồi trên cây « mimosa », Ann nói cho Helen biết về những dã thú quanh quần trong rừng thưa, rừng rậm rất xa ở Tuscumbia. Trong các dã thú này, Helen chú ý nhất đến con sư tử.

- Sư tử thuộc về giống nào, Ann đã nói với em. Sư tử là họ hàng xa, một anh họ rất to lớn, rất mạnh bạo của loài mèo.

Helen hết sức muốn xem con mèo to ấy, là vua các thú. Từ mấy ngày nay, từ khi mấy tấm bích chương sắc sỡ đầu tiên xuất hiện trên gần khắp các tường thành phố, cô Ann thuật chuyện xiếc cho Helen.

Cô tả những anh hề nhả nhó chọc cười khán giả, nhưng người đi dây, đu đưa trên một sợi dây giăng rất cao trên mặt đất, những người đu bay, bay lượn trên không và nhảy từ chiếc đu này sang chiếc khác. Và nhất là, nhất là có những thú ! Những con khỉ nhỏ làm trò, mấy con hươu cao cổ, những con voi khổng lồ có thể dùng chiếc vòi dài để lấy hạt đậu phộng trong tay khán giả.

- Còn mấy con sư tử, Helen luôn luôn hỏi tiếp ...

Em rời mặt chú hề

Sau cùng, cái ngày trọng đại đến. Níu tay cô giáo, Helen chạy dặng đến cho mau. Em không thể thấy cái cột to của rạp xiếc, em cũng không nghe được tiếng kêu của trẻ con, tiếng mời mọc của mấy anh hề mời khách vào, chiếc đại phong cầm đàn một bản ngày hội. Song em vẫn biết rằng em đã tới, vì em đánh mùi ! Cái mùi, đúng hơn là mùi hôi, dường như thơm dịu đối với em, em có một khứu giác rất là phát triển và tế nhị.

Helen cố gắng phân biệt tất cả những « mùi » nồng nực quanh em. Có mùi mặt cửa : em biết mùi ấy vì em có viếng một cái trại cửa gần nông trại ở Tusculum. Có mùi thơm bắp rang và những « hamburger » em ưa đặc biệt. Ann có giải thích cho em hiểu rằng chung quanh xiếc có những quán ăn nho nhỏ, khán giả đến đó ăn uống lúc nghỉ tạm và sau buổi diễn.

Nhất là có một mùi mới lạ, mùi kỳ lạ của dã thú, mùi ấy làm cho Helen rạo rức ở hòng và em phải ho. Nhưng dầu thế nào,

em cũng không rời khỏi nơi ấy.

Ban đầu, Ann dắt em đến trước đàn khi. Cô giải thích cho anh gác đàn biết rằng em Helen không thể nghe thấy. Anh hỏi :
 - Nếu tôi để cho chúng leo lên mình em, em sợ không ? Ann đáp rằng không, và tức thì Helen cảm thấy trên vai một con vật bé nhỏ mà bàn tay nhỏ xíu và cựa cạy làm nhột cái cổ em. Helen không sợ, em sung sướng vuốt ve cái mặt nhỏ nhắn nheo. Con khi giật cái nón của Helen và muốn đội lên đầu mình. – Helen liền cười. Kế đó một con khi khác leo lên mình em và – kéo sợi dây băng trong tóc em.

Anh gác đàn nói :

- Tôi không biết ai chơi thích hơn hết, mấy con khi hay em bé này.

- Ta có thể đem về nhà một con hay không ? Em xin cô... em van cô, Helen đánh vần hết sức mau trong tay cô giáo em.

Cái tin nơi đây có một bé gái mù, điếc và câm lan tràn nhanh chóng trong xiếc. Nhân viên đoàn xiếc tức thì quyết định thi hành bất cứ điều gì để cho Helen giữ một kỷ niệm lý thú về cuộc thăm viếng của em. Máy chú hề cho phép em sờ mặt máy chú. Em cảm thấy dưới mấy ngón tay mình lớp phần giòn mặt, cái mũi giả, chơn mày rậm ri... Máy người chơi đu bay trên đu lao xuống và nhẹ nhàng đặt em lên trên lực sĩ diễn trò kế bên em, để em có thể nhờ hai bàn tay mà theo dõi những động tác.

Khi Ann và Helen đến trước con hươu cao cổ, một anh gác đàn nâng em lên, giơ thẳng hai tay lên cao đặt cho em nắm lấy cổ con thú. Xa hơn, một con gấu đen to lễ phép đưa cái chon đầy lông lá lên chào em. Helen hơi ngạc nhiên khi em cảm thấy cái đầu ẩm ướt của vòi voi trong tay em, nhưng em cười lên khi nó lượn nhẹ nhàng một hột đậu phộng.

Người ta đưa Helen trình với Nữ Hoàng Đông phương cỡi voi trong cuộc phô diễn long trọng. Mấy ngón tay Helen sờ mó chiếc áo có váy, cái đỉnh to của chiếc mũ ;

Nữ Hoàng Đông phương hỏi cô Ann Sullivan :

- Em bé này có muốn đến với tôi không ?

Helen cất mình lên không trung và tưởng chừng như bay bổng... Em thấy mình lại ngồi bên cạnh Nữ Hoàng, trên lưng con voi to thản nhiên lắc lư chiếc đầu. Lần này, cô bé có thể «đo lường» chiều cao của con thú, chiều cao đối với em là phi thường.

Để kết thúc bằng sự kỳ thú nhất, Ann dắt Helen đến trước chuồng sư tử. Tức thì, mấy ngón tay Helen bắt đầu hoạt động như bay.

Người tập thú hỏi :

- Em nói gì thế ?

Ann đã giải thích với tất cả nhân viên trong xiếc rằng Helen nói bằng hai bàn tay, và mọi người đều khen phục sự thần tốc lạ lùng của em.

Cô Ann thở dài giải thích :

- Em muốn coi con sư tử. Mà « coi » đối với em, có nghĩa là vô trong chuồng và lấy tay rờ trên mình con thú.

Người tập thú gãi đầu, khó nghĩ, anh nói :

- Tôi không bao giờ để trẻ em lại gần thú dữ. Các em lúc lắc quá. Và khi một con thú của tôi đổ quạu, nó có thể gây nhiều tai hại...

Người lặng thinh và nhìn Helen :

- Vậy em bé này đã có quen với thú chưa ?

- Có chứ, cô Ann đáp. Em quen với chúng lắm. Thường thì thú vật rất mến em.

- Được, anh tập thú nói. Tôi có một con sư tử con chưa lớn đúng mức. Nó hiền như một con mèo. Tôi có thể tin cậy nơi nó. Ta hãy thử xem.

Anh rút xâu chìa khóa và dẫn Ann với Helen đến một cái chuồng để sau cái đầu cột của xiếc, xa công chúng.

- Tôi chưa tập luyện nó, anh nói mà nhìn con thú với vẻ âu yếm. Nó còn trẻ quá. Tôi chỉ làm cho nó quen thuộc với tôi ; sau sẽ tính đến việc tập luyện. Tôi giữ nó ở đây vì tôi không muốn ai phá phách nó, hoặc làm cho nó sợ, lúc ấy nó có thể trở nên hung dữ.

Khi cô Ann và Helen theo sau anh tập thú mà vô chuồng con sư tử đã là một con thú đẹp đẽ và oai nghi với bộ lông gáy rất đẹp, đứng dậy và vươn vai một cách biếng nhác.

Con sư tử thử khò khò khi được em vuốt ve

Anh tập thú nói với chú sư tử : Pete, chúng ta có khách đây.

Và anh gãi đùa học trò yêu dấu sau lỗ tai. Kế đó, anh lấy bàn tay Helen và đặt lên lưng Pete. Nhờ anh dắt dẫn, Helen lấy tay vuốt nhẹ và chậm chậm trên khắp mình con thú. Rồi em vuốt ve bộ lông gáy rậm rạp. Pete vẫn bình tĩnh và hoàn toàn thoải mái. Ngón tay nhẹ nhàng của đứa bé gái xuống giữa hai mắt Pete, đi dài theo cái mõm. Con sư tử lúc ấy bắt đầu phát ra trong họng những tiếng lẹ kỳ, nghe kinh sợ. Helen không nghe tiếng ấy, song em cảm thấy có sự rung động ; em không tỏ ra sợ hãi chút nào, nhưng em lại chú ý và rất hài lòng.

Về phần cô Ann, cô kinh sợ, hỏi anh tập thú :

- Tại sao nó gầm gừ như vậy ?

- Thừa cô, không, nó không gầm gừ, anh vừa đáp vừa cười, cô hãy tưởng tượng nó khò khò như con mèo ! Dĩ nhiên là tiếng nó lớn hơn một chút, song đó là một cách tỏ rằng nó sung sướng!

Khi Ann và Helen ra khỏi chuồng, cô bé gái mỉm cười và mấy ngón tay em hoạt động tứ hướng.

Anh tập thú hỏi :

- Bây giờ em nói gì ?

Ann đáp và cười :

- Em nói rằng con sư tử khò khò to tiếng.

- Ấy vậy, cô nên nói với em rằng nếu em muốn thì em sẽ trở thành một người tập thú đại tài, anh hân hoan nói.

Chiều ấy nơi gia đình Keller, người ta rất khó khăn mà làm cho Helen hiểu rằng con sư tử, con hươu cao cổ và con nai sẽ khốn khổ nếu ở trong nông trại, và không thể nào mà chúng ở trong phòng ngủ em được.

Đưa bé trứ danh nhất thế giới

- Em lại cắn móng tay như trước.

Cô Ann dường như chán nản. Bà Keller và cô nhìn Helen đang mơ màng cắn móng tay cái.

Dĩ nhiên là Helen không thể biết rằng má em và cô giáo đang nói chuyện về em.

Thình lình, Ann có một quyết định :

- Tôi khổ tâm phải làm như vậy, nhưng ... Cô nhanh nhẹn đến gần Helen và đánh trên tay em một cái. Rồi cô lục soạn trong hộp may ra một sợi dây băng – Cô cầm lấy bàn tay Helen và viết vào đấy bằng những cử động rắn rỏi hơn ngày thường :

- Cô đã nói với em rằng cô không muốn em cắn móng tay. Em vẫn tiếp tục ! Vậy cô sẽ dạy em đừng làm như vậy nữa.

Kế đó, với sợi dây băng, cô buộc hai bàn tay em sau lưng nó. Helen quá ngạc nhiên nên không khóc. Sự trừng phạt kéo dài trong nửa tiếng đồng hồ, song trong thời gian ấy, đứa bé muốn nói nhiều điều. Và em không thể nói với hai bàn tay bị buộc.

Chiều ấy, bà Keller thuật cho ông chồng nghe chuyện đã xảy ra, nói :

- Tôi tin chắc rằng hình phạt ấy khổ cho cô Sullivan hơn là cho Helen. Nếu ông thấy cô đi tới đi lui, và mắt thì nhìn chiếc đồng hồ của cô !

Bây giờ Helen là một đứa bé tám tuổi, sung sướng và được giáo dục đàng hoàng. Em không còn giận dữ thành lỉnh, nhưng em có những thói xấu như tất cả các em bé gái. Có khi em lười biếng, không có thứ tự, và không thích tắm rửa và chải đầu.

Thường thì khi cô Ann muốn phạt em, cô bắt em vô giường nằm. Đây là lần thứ nhất mà cô dùng « hình phạt nặng ». Song cô muốn bằng bất cứ giá nào rằng Helen không còn cắn móng tay nữa.

Vì em bé gái chỉ biểu lộ ý kiến bằng mấy ngón tay, những người đến viếng em, nhìn chăm chăm vào mấy ngón tay em.

Cô Ann Sullivan than :

Chúng ta không thể để móng tay em trong tình trạng ấy ! Sự thể đó càng quan trọng hơn vì Helen đã trở thành đứa bé nổi danh nhất thế giới. Cô Ann có cho bác sĩ Anagnos hay biết rất đều đặn về những tiến triển của đứa học trò mình. Nhiều bài báo đề cập đến em trong những tạp chí y khoa và giáo dục. Danh tiếng em đã vượt qua rất mau khuôn khổ giới hạn của những nhà chuyên môn về giáo dục những kẻ mù và câm điếc. Đứa bé gái không thấy, không nghe và không nói, nhưng đã thật sự học biết nhiều điều hơn đa số trẻ bằng tuổi em ; lúc bấy giờ trong các xứ đều biết em.

Đối với em, người ta không cảm động, không có một sự thương hại bi ai, trái lại là một sự cảm phục hoàn toàn. Helen là một bằng chứng sống động của quyền năng tốt bậc trí tuệ con người.

Em bé gái hoàn toàn không hay biết sự nổi danh ấy, chính là của em. Em không biết gì về mấy bài báo đề cập đến em. Cô Sullivan muốn như thế ; cô giải thích với song thân em rằng :

- Nếu em biết là em nổi danh, sự ấy có thể rất là tai hại cho em. Nhất là em không nên trở thành một đứa bé phi thường, được nuông chiều, tự phụ... Em sẽ không tấn phát nữa và rốt cuộc em sẽ vô phước.

Chính là một em bé gái hơn hở (và một em bé đã bỏ tất cả móng tay) đi du lịch với cô Ann Sullivan và tuần sau, trong một buổi sớm mai tươi sáng tháng năm. Trong lúc chiếc xe lửa rời khỏi nhà ga Tuscumbia, Helen ngồi sung sướng trên băng, nắm lấy bàn tay cô giáo em. Em biết rằng Ann sẽ tả cho em tất cả phong cảnh chạy dài sau cửa kính ; những cây ăn quả đơm bông, những người làm việc ngoài đồng, những mái nhà, những tháp chuông thị thành và thôn dã mà hai người sẽ đi qua, và, nơi chốn xa xăm, những núi non cao vợi và xanh lơ mà những đám mây trắng lớn trùm trên đỉnh.

Vậy mắt dùng để làm gì ?

Helen đã học thế nào là núi, sông, thung lũng. Cô Ann Sullivan dạy em học địa lý trên bờ sông Tennesace chảy gần nhà. Một trong những nơi dạo chơi thích nhất của em bé gái và cô giáo em là một nơi gọi là « bến đò của dòng Keller » nơi đó có một bọc sông bằng cây cũ kỹ đã hư hết một nửa. Ở đó,

Helen xây những con đê bằng đá sỏi, vẽ những hòn đảo và hồ, đào những lòng sông, em lấy làm thích thú mà làm công việc ấy và không một lúc nào mà em ngờ rằng em « học ».

Cô Ann vẽ cho em trên cát những địa đồ nổi và đưa bé dùng ngón tay dò theo đỉnh « núi » hoặc là giòng sông. Tiếp đó, cô giáo tả cho em những hỏa sơn, những thành phố bị chôn vùi, những con sông lồi cuốn những tảng băng. Tất cả điều đó, cô kiên nhẫn đánh vần trong bàn tay em đang chăm chỉ.

Helen biết rằng trong toa xe, có lẽ em như « xem hát » và cô Ann sẽ nói với em tất cả. Em thích thú cuộc hành trình. Cô Ann có giải thích cho em biết rằng đây là cuộc du lịch dài nhất mà em chưa hề có. Họ đến thành Boston trong tiểu bang Massachusetts, nghĩa là nơi phương bắc xứ Hoa Kỳ. Phải mất hai ngày trọn và một đêm mới đến nơi. Hai người sẽ ngủ và dùng bữa trong xe.

- Như là em ở trong một nhà đặt trên bánh xe ! Helen đánh vần.

Ở Boston, người ta đang chờ cô Ann và Helen tại viện Perkins. Bác sĩ Anagnos rất nóng nảy muốn gặp đứa bé, sau những điều mà Ann cho ông biết về Helen. Riêng phần em, Helen vui mừng khi nghĩ đến việc được chơi với mấy trẻ biết nói chuyện với em bằng bàn tay của chúng.

Lâu nay, Helen không hiểu nghĩa chữ mù lòa. Em nhận biết nhanh chóng là những người khác nói bằng miệng và chính em không làm được. Em thường đặt tay lên môi má em và trên môi cô Ann đang « cảm thấy » họ nói. Cần phải nhiều thời giờ hơn đang cho em hiểu mất dùng để làm gì. Tuy nhiên, một ngày kia, mấy ngón tay em đặt câu hỏi với cô giáo em :

- Đôi mắt em làm gì ?

Cô Sullivan hiểu rằng giờ đây phải cho em câu trả lời xác thực. Ta nên nhớ rằng cô đã do dự trước khi giải thích cho Helen tại sao tất cả những người em quen biết không dùng loại chữ Braille. Lần này cô nói với em :

- Cô thấy bằng đôi mắt của cô. Nhưng em, em thấy bằng mấy ngón tay em.

Helen đặt bàn tay trên mắt cô Ann, rồi trên mắt mình. Em thắc mắc, vì dưới mấy ngón tay em – em cảm thấy đúng như nhau.

Trong khi cô giáo dò xét em, lòng những lo âu, Helen bắt đầu cử động mấy ngón tay, em nói :

- Mắt em bình.

Cô Ann thấy lòng se lại. Cô nghĩ rằng : « Miền là em không chán nản khi nhận thấy mình không như người khác ». Nhưng Helen lại không lo ngại về sự đó chút nào. Nhờ cô Ann mà đời sống em đầy đủ quá, thích thú quá, để không còn thời giờ mà

buồn hoặc chán nản. Em đã quen « thấy » bằng mấy ngón tay. Chính chúng nó là những tôi tớ trung thành. Nhờ chúng mà em được « nghe » cô Ann và cô đem lại cho em tất cả thế giới bao la trong lòng bàn tay em.

Giờ đây, em bé gái được sung sướng nhất là với ý nghĩ sẽ gặp những trẻ em khác, những trẻ biết « nói chuyện » với em, là điều con bé da đen Martha Washington không thể làm được.

Cô Ann giải thích em biết rằng nơi trường, có một bà tên Laura Bridgman, bà cũng không nói được bằng miệng.

Người ta nói chuyện với bà cũng như cô nói với em, bằng mấy ngón tay của họ. Vì thế mà tất cả mấy em trong trường đều học ngôn ngữ của mấy ngón tay.

Khi Helen đến viện Perkins, ở Boston, em nhận thấy chính em cũng nói chuyện với bà Laura Bridgman và em chơi hằng giờ vui sướng với tất cả học trò nhỏ của bác sĩ Anagnos. Nơi viện có những đồ chơi đặc biệt chế tạo cho trẻ em mù và hằng tá sách viết bằng chữ nổi Braille.

Trong thời kỳ thơ ấu của em, Helen trở lại Boston nhiều lần. Bác sĩ Anagnos muốn theo dõi sự tấn phát của em. Như những cuộc hành trình như vậy, em bé gái gặp được những danh nhân đã ngỏ ý muốn hội kiến em.

Viếng Tòa Bạch Ốc

Vì thế mà Helen trở thành bạn hữu của thi sĩ John Greenleaf Whittier và một văn sĩ khác, Oliver Wendell Helmes. Helmes ấn hành trong tạp chí do người điều khiển, một trong mấy bức thơ mà Helen gửi cho người. Helen rất mến John Greenleaf Whittier ; em không xem ông như là một danh nhân – người ta đã thấy em không hiểu chút nào về ý nghĩa danh từ này – nhưng xem ông như là một ông lão dễ mến và nhân từ. Bác sĩ Male là mục sư thường lui tới nơi Viện Perkins luôn luôn gọi Helen là « cô bà con bé nhỏ của tôi » mà cười. Đức Giám mục Phillips Brooks, đặt Helen ngồi trên đầu gối ngài và thuật Thánh Kinh cho em, Ann Sullivan « dịch » lại bằng cách đánh vần trong bàn tay em.

Một lần, khi đi Boston, cô Ann và Helen dừng lại Washington để thăm bác sĩ Alexander Gramham Bell, là người phát minh điện thoại. Ta còn nhớ chính Bác sĩ Bell đã cho ông bà Keller địa chỉ Viện Perkins. Chính nhờ ông này mà ngày nọ, cô Ann Sullivan đến Tuscombua để biến đổi cuộc đời Helen. Đứa bé gái hiểu rõ danh từ « tri ân » có nghĩa là gì.

Trong thời gian Ann và Helen ở Washington, bác sĩ Bell nhất quyết hướng dẫn hai người đến Tòa Bạch Ốc ra mắt Tổng Thống Hoa Kỳ, lúc bấy giờ là Cleveland. Đây là vị Tổng Thống đầu tiên trong cuộc đời của Helen ! Em còn gặp tất cả những vĩ nhân đang thi hành nhiệm kỳ mình, trong cuộc đời em, cả Tổng Thống Eisenhower sau đệ nhị thế chiến, là người em nói đã ban cho em « một nụ cười khả ái ».

Chính Helen cũng càng ngày càng nổi danh. Cả khối người gởi phẩm vật đến tặng em, viết thư cho em đều đều. Người ta lấy tên em mà đặt tên cho một chiếc tàu, trong tiểu bang Maine. Ở Londres, nữ hoàng Victoria hỏi thăm đại sứ Hoa Kỳ về em.

« Tôi biết lợi ! »

Helen vẫn là đứa bé gái vui vẻ, giản dị, và sung sướng, nhờ cô Ann bảo vệ em chống với những tầng bốc quá đáng của những người khâm phục em. Cô Ann quyết giữ tuyệt đối cho Helen sống thật cuộc đời của một đứa trẻ.

Sau cuộc lữ du đi Boston, cô nhất định dắt em ra bờ biển. Ý kiến này làm cho Helen rất vui mừng. Thế nên hai người mới đi đến mũi Ced, không xa Boston lắm. Helen nóng lòng muốn « thấy » biển và tắm biển.

Buổi chiều đầu tiên, Helen rất nóng nảy mặc bỏ đồ tắm mới đẹp. Vừa chuẩn bị xong, em chạy bay như tên và, không sợ chi hết, em nhảy ÷u xuống nước.

Lúc ÷ầu, thật là thần diệu. Mây lượn sóng nâng em lên như những cánh tay mạnh mẽ, em nhảy trong dòng nước mát và vỗ tay. Thành linh, chân em ÷ụng vào một tảng ÷á, em mất thăng bằng, lúc ấy một lượn sóng to ÷ến bùng em lên rồi thả em, ÷ầu chúi xuống nước... Helen vùng vẫy, mất thở, hải hùng... nhưng cô Ann nhanh chóng, ÷m em trong tay, lau em khô, xoa bóp cho em.

Vừa tỉnh táo, Helen đã đánh văng trong tay cô :

- Ai đã bỏ muối trong nước ?

Cô Ann quên không cho em biết rằng nước biển mặn !

Năm phút sau, quên sợ, Helen trở xuống nước. Em tập chống lại sóng và leo được lên mấy tầng đá. Em thích sò ốc, rong biển, đá cuội và ... cua biển mà em bắt rất tài bằng cách hãm còng chúng lại.

Helen không nhận biết rằng, trong khi em chơi thích thú với đá cuội và sò ốc nhỏ, em bắt đầu vận dụng những ý nghĩ trừu tượng... em chơi trên cát, giản dị, và sau thời gian nghỉ hè của em, em hãnh diện mà viết cho cô bà con :

« Bây giờ tôi biết lội rồi.

Đã cuối tháng ba rồi khi cô Sullivan hay tin có cô Ragnhild Kaata.

Cô Ragnhild là một thiếu nữ Na-uy, mù và điếc như Helen. Nhờ cố gắng học tập và kiên nhẫn, cô nói được. Ragnhild nói được gần như mọi người. Tin tức này làm cho cô Ann xúc động mãnh liệt. Việc cô gái Na-uy thành công, tại sao Helen không có thể làm được như vậy ?

Trong khi em còn thơ ấu, trước ngày cô Ann đến, Helen thường cảm thấy môi của cha mẹ em mấp máy khi hai người nói chuyện cùng nhau lúc ấy, em tưởng ông bà đang chơi đùa và vì ranh mãnh mà họ đùa và không cho em tham dự. Em cảm thấy mình bị ruồng bỏ, bị tổn thương và em tức giận. Lúc ấy, em nổi cơn giận dữ làm cho em kiệt sức và buồn bã. Bây giờ Helen đã biết từ lâu rằng cha mẹ không chơi đùa khi môi họ mấp máy. Họ nói. Em biết rằng những người bình thường nghe bằng tai và thấy bằng mắt.

Về phần em, Helen không nghe tiếng gì cả, ngay cả tiếng của em. Như vậy, em không có phương thế nào học dùng cái tiếng nói ấy được. Em cảm bối vì em điếc. Em chỉ « nói » được bằng ngón tay mà thôi.

Rủi thay, phần đông người ta không biết cách dùng vằn tay. Vì thế mà Helen không thể liên lạc với họ được. Em có rất nhiều điều muốn nói với họ ! Thật rất khó. Chính với cô Ann, đã là khó, vì những ý tưởng của Helen tới tấp mau hơn mấy ngón tay em.

- Đừng mau quá ! Cô Ann đánh vằn cho em. Mấy ngón tay em chạy mãi và cô không hiểu em muốn nói gì với cô !

Bây giờ Helen biết tiếng nói từ đâu đến. Bằng cách đặt tay lên cổ cô giáo, em cảm thấy rõ ràng sự rung động của mấy sợi « dây thanh đới ». Em cũng biết rằng mấy chữ được phát âm bằng miệng, bằng môi. Thật thế, em đã học đọc được trên môi cô giáo em, đọc bằng một ngón tay em đặt nhẹ lên miệng của người nói với em.

Với những ai xem thấy, đọc trên môi người không phải là việc quá khó khăn. Hầu hết các người điếc làm được dễ dàng. Với một người mù, sự ấy dường như bất khả. Tuy nhiên Helen lại thành công. Bây giờ em nhất quyết học nói bằng cuống họng và môi của em. Đó là « dự định » của em. Từ một thời gian qua, em rất cố gắng để nói. Những tiếng em phát ra không có âm điệu, khó nghe. Nghe em nói, cô Ann thở ra, cố làm cho em chú ý đến việc khác. Dù vậy, Helen cũng khẳng khẳng một mực. Em nói với cô :

- Em biết rằng em có thể phát ra những tiếng bằng cuống họng em, tại sao em không đạt được những tiếng « nói » ?

Cô Ann càng ngày càng lo sợ cho em một thất vọng lớn lao khi em nhận thấy rằng quả thật là em không nói được, đáp rằng:

- Người điếc có thể học nói được, nhưng tiếng nói của họ thường đều đều một giọng và khó nghe vì họ không nghe tiếng nói của họ. Về phần em, học nói lại càng khó hơn nữa, vì em không thấy người ta dùng đôi môi, lưỡi, và thớ thịt của mặt ra sao.

Helen đánh vần : Em cảm thấy được – Vì không có gì thuyết phục em bỏ ý định của em được.

Khi cô Ann hay tin có cô Ragnhild Haata, cô mừng quá đỗi ; Helen có lý : có lý khi khẳng khẳng một mực, có lý khi tin chắc rằng em nói được ! có lý mà tin tưởng ! Cô thuật cho em chuyện cô gái Na-uy và nói rằng bây giờ phải học nghiêm chỉnh với những nhà chuyên môn.

Helen sung sướng quá. Đây lại là một cuộc sống mới sẽ bắt đầu với em. Không chờ đợi, Ann nhất định dắt em đến cô Fuller, hiệu trưởng của một trường cho trẻ em điếc, trường Horace Mann, ở Boston.

« Em không còn cảm nữa »

Em bé gái vui mừng và nóng nảy nhảy nhót khi vô văn phòng cô Fuller. Riêng phần cô Ann, cô cũng lo sợ : cô Fuller có thể thật sự dạy Helen nói được chăng ?

- Tôi rất muốn giúp em, cô Fuller nói, khi thấy vẻ tin cậy của Helen, bây giờ em hoàn toàn yên tĩnh và ngoan ngoãn. Tôi cũng rất sung sướng mà dạy em. Chúng ta bắt tay vào việc ngay.

Cô đặt ngón tay Helen trên môi cô và đánh vần cho em, bằng cách dùng vần tay, trên bàn tay kia của em.

- Tôi sẽ làm nhiều cử động khác nhau bằng môi và lưỡi của tôi. Em hãy thử phỏng lại mỗi cử động ấy bằng môi và lưỡi em, bằng cách phát âm từ trong cổ họng ra. Chúng ta khởi sự bằng tiếng M. Em hãy mím môi như thế này. Thử đi ! Sau nhiều lần thất bại, Helen phát âm được tiếng M. Kế đó, em tập nói P, A, S, I, T. Cô Fuller cho em theo dõi cử động của môi cô và lưỡi cô nữa. Cô chỉ cho em nhiều lần làm thế nào phát âm chữ T, bằng cách lấy lưỡi chấn vào răng. Sau một tiếng đồng hồ, Helen đã học phát âm được khá rõ ràng sáu âm khác nhau.

Helen học mười một bài với cô Fuller. Cô Ann theo em luôn và tham dự những bài học ngỏ hầu giúp em lập lại mấy bài tập cô Fuller đã chỉ dẫn cho em.

Những tiếng phát ra tận đáy cuống họng làm cho em bé Helen đáng thương phải khó nhọc nhiều. Chẳng hạn chữ « K » và chữ « G » cứng như trong « Ga ». Em cũng gặp khó khăn với chữ « R » và chữ « L ».

Mới bài thứ nhất, Helen thử phát âm mấy tiếng, nhưng cô Fuller và cô Ann Sullivan, mặc dù với tất cả thiện chí, chưa ai hiểu được em.

Từ từ : cô Fuller đánh vần cho em. Ban đầu em hãy học những âm cho thật rõ ràng, những chữ sẽ đến sau. Hiện thời, ta hãy thử học lại lần nữa chữ « K ».

Helen không muốn kiên nhẫn chút nào. Những chữ đang ở trong cuống họng em, giành nhau đang tuông ra, như đàn chim đập cánh sau chấn song chiếc lồng của chúng. Từ lúc thức dậy cho đến chiều tối, lúc em ngã xuống vì buồn ngủ, em không ngớt tập luyện, thử nói, lập lại, nói nữa, nói nữa và không thôi.

Cô Ann Sullivan bị co bắp thịt khắp mặt và cổ, vì Helen không ngớt rờ mó, nắm véo, để phỏng lại cho đúng các cử động của chúng và để nhận thấy, trên đầu ngón tay, mấy âm « B » và « P » cấu tạo thế nào.

Cô Fuller ngạc nhiên và vui mừng trước sự tấn phát của Helen.

Tôi không bao giờ có đứa học trò như em, cô nói với cô Ann... Em ham học thái quá, thật lạ lùng...

Helen nghĩ rằng không bao lâu nữa, em sẽ đủ sức mà nói chuyện với em Mildred, em sẽ có thể gọi con chó, nó sẽ chạy đến khi em gọi, và em càng học tập hăng say.

Ngày học bài thứ 11 và là bài chót để đến. Helen có một ý nghĩ thâm kín và em tập luyện một mình không cho cô Ann biết sự bí mật của em.

Như thường lệ trước mỗi bài học, cô Fuller bắt đầu bảo em lặp lại âm của các chữ. Helen trả bài rồi giáo sư bảo em nói lại mấy tiếng mà em phát âm đúng.

- Giỏi, giỏi lắm, cô Fuller nói với Helen, em đặt một ngón tay trên môi thầy, « nghe » như thể cô nói những gì... Bây giờ, em chỉ có kiên nhẫn tập luyện rồi em sẽ đạt được kết quả mỹ mãn. Helen bỏ xuôi hai tay xuống hai bên mình, hít vào một hơi dài và chậm chậm, em cố gắng nói : Em – không – còn – cảm – nữa!

Tiếng của em đồng một giọng, chữ không được phát âm thật rõ ràng ; Helen không biết rằng có những âm không cần phải phát ra và chẳng hạn em nói : « je suis » tôi là, thay vì « je suis ». Chỉ có cô Fuller với cô Ann Sullivan mới hiểu em được, nhưng câu « tôi không còn cảm nữa » cũng là một tiếng đặc thủng chói lợi nhất chưa bao giờ do một miệng người phát ra.

Helen lớn lên nhiều.

Trong vài ngày nữa, em sẽ được mười một tuổi. Đã hơn một năm rồi, em bắt đầu học nói, nhưng giọng nói của em còn xa lắm mới được hoàn toàn. Cô Ann và em, luyện tập mỗi ngày, kiên nhẫn, không thôi chí.

Em bé không muốn nói bằng mấy ngón tay nữa. Em biết rằng cách nói của em không được hoàn hảo, nhiều người không hiểu em và Ann phải lập lại cho họ nghe những gì em đã nói. Ngại gì! Chỉ phải kiên nhẫn. Những sự tấn phát của em, tuy chậm lắm nhưng cũng là bất ngờ.

Ann đánh vần trong tay em :

- Cô nghĩ là hôm nay chúng ta làm thế là đủ rồi.

Hai người đứng dậy và vươn vai. Những buổi học tập làm cho cả hai đều rất mệt mỏi : cô Ann phải đọc rõ bằng cách phóng đại những cử động môi, lưỡi và bắp thịt của cuống họng, để cho Helen có thể nhận thức dễ dàng những khác biệt để sau đó em cố gắng bắt chước theo.

Thật thế cô cố gắng đến đôi bắp thịt cô căng thẳng, nhiều khi cô nhức mỏi như sau một cuộc đi bộ lâu.

Để giúp đỡ Tommy...

Cô Ann lại cầm lấy bàn tay Helen, đánh vắn :

- Cô có một chuyện buồn mà thuật cho em. Đó là chuyện của một đứa bé trai khôn khổ, tên Tommy Stringer.

Chính sáng ngày hôm ấy một cái thư gửi đến Viện Perkins về Tommy Stringer. Em này được năm tuổi. Một năm trước đây, em bị bệnh nên mù và điếc như Helen. Mẹ em chết và cha em không thể chăm nom em. Cho nên người ta gửi em vào một viện dưỡng lão gần Pittsburg, ở Pensylvanie.

Lòng cô Ann Sullivan se lại khi cô nghĩ đến Tommy. Cô tự bảo rằng cái viện ở Pensylvanie đó có lẽ không vui vẻ gì hơn viện ở Massachusetts là nơi cô đã sống bốn năm kinh khủng trong thời thơ ấu. Cô không bao giờ thuật cho Helen biết thời kỳ ấy trong đời cô. Cô không muốn làm cho em buồn và lần này nữa, cô cũng không nói với em về thời kỳ ấy. Cô chỉ giải thích giản dị cho em biết rằng Tommy cần sự giúp đỡ cũng như em, Helen, đã cần đến vậy.

- Phải đem nó đến đây và tìm cho nó một cô giáo, Helen bình tĩnh nói.

- Phải, cô Ann đáp. Nhưng tìm đâu ra tiền cho cuộc hành trình, ăn ở, ... ? Cha nó không có một xu.

- Chúng ta sẽ tìm ra tiền, Helen đáp không do dự. Em sẽ viết thư cho tất cả bằng hữu em và xin họ giúp Tommy tiền.

Bây giờ Helen viết thơ rất dễ dàng và thích thú vì em có một máy đánh chữ. Ta biết rằng máy người đánh máy đánh không bao giờ nhìn chữ. Vì thế nên sự mù lòa của Helen không làm cho em bất tiện khi em ngồi trước mặt bàn máy, nhưng em không thể đọc lại lấy được. Cô Ann có phận sự làm việc ấy thay em và sửa lỗi. Đáp lại, Helen đánh máy thơ của cô và việc này đỡ cho Ann vì mắt cô lần nữa lại mệt mỏi lắm.

Khi ngồi trước bàn máy Helen tự bảo rằng em có nhiều may mắn, rất nhiều may mắn hơn Tommy Stringer. Em có cô Ann luôn luôn gần bên em. Nếu không có cô, em sẽ ra sao ? Em rùng mình Helen không bao giờ nghĩ đến « mấy năm giam hãm » của em nữa, trong khi em thất vọng nào nề và cũng không thể tự bày tỏ nỗi khổ, nỗi lo sợ, sự cô đơn của em, bởi vì em không biết mấy danh từ diễn tả những tâm trạng ấy.

Cô Ann đã đến và biến đổi đời sống của em. Helen học, nô đùa, cười vui như tất cả trẻ khác. Em chỉ có rất thông minh hơn đa số trẻ em cùng tuổi.

Chẳng bao lâu nữa, cũng luôn luôn như mấy độ nghỉ hè, em sẽ cùng cô Ann trở Về Tuscumbia. Khi trên xe bước xuống, em có thể chào mừng cha mẹ em, nói chuyện cùng ông bà, thuật cho họ nghe em đã làm gì, những tiến bộ của em, những gì em đã đọc. Em có thể chơi với Mildred, với con Lionne, mỗi lần em gọi là nó đến ngay.

Nơi nông trại, có con lừa nhỏ tên là Neddy. Mùa hè trước đó, Helen hay nô đùa bắt kẻ một mình con Neddy, và chở Mildred đi chơi trong chiếc xe.

- Chúng ta sẽ chơi lại vào mùa hè này, em tự bảo, nghĩ đến ý niệm ấy, em cười vui vẻ.

Helen chưa vừa ý đem em đi dạo chơi trong chiếc xe lừa, em còn làm hay hơn nữa ! em cỡi ngựa ! Con ngựa con của em, mang tên « Hắc mã », tên một con ngựa nổi danh trong văn chương nhi đồng nước Mỹ. Đó là một con ngựa rất hiền và đã được tập luyện thuần thục. Nó biết rành mạch mấy con đường mòn trong cánh rừng gần bên nhà và thường khi cô Ann thả cương ngựa và để cho Helen ngồi lên lưng Hắc Mã rong chơi.

Helen rất yêu mến con ngựa nhỏ của em, em hãnh diện mà biết cỡi ngựa. Đó là một trong những việc mà em không bao giờ nên làm, một trong các việc mà người ta cho là « bất khả », làm cho mấy người quanh em ngạc nhiên và khâm phục và tất cả những ai nghe đến tên em, trên khắp thế giới.

Khóc con chó cái từ trần

Tuy nhiên cô bé gái thích con chó cái Lionne hơn con ngựa Hắc Mã. Lionne là một con bạn vui vẻ, mến yêu và cởi mở. Mỗi khi nó gặp lại Helen trong kỳ nghỉ hè, nó nhảy bổ lên em, làm em suýt té ngựa, liếm em, chạy tứ phía và sau cùng là nằm dưới chân em.

Helen tự bảo :

- Không phải là lúc nhớ đến con Lionne, em hồ thẹn vì chưa viết bức thư, trong lúc tư tưởng của em vơ vẩn về phía Tuscumbia.

Em đã cho tờ giấy vào máy và sắp sửa đánh khi cô Ann đem cho em một bức thư của má em. Helen liền đọc, nhưng mấy ngón tay em vừa đưa qua vài hàng chữ nổi em liền khóc òa lên. Đôi má ràn rụa nước mắt, em trao bức thư cho cô Ann. Cô này liền hiểu nỗi buồn của em bé gái : bà Keller cho hay con Lionne đã chết.

Lionne đã trở thành một con chó to sủa rất lớn tiếng làm cho ai nấy đều khiếp đảm. Sự thật, nó là con thú hiền nhất thế gian, nhưng khi nó rượt theo xe hết tốc lực, nó làm cho ngựa sợ hãi. Một viên cảnh sát, sợ nó gây tai nạn, hạ nó bằng một phát súng lục.

« Má biết rằng tin này sẽ làm cho con buồn lắm... » bà Keller viết. Helen cố gắng bình tĩnh và cầm nước mắt, nhưng thỉnh lình em cảm lòng không đành nên càng khóc lên và ản mình trong vòng tay cô Ann.

Cô Ann nhẹ nhàng cầm lấy tay em :

- Helen, em không nên quên rằng em phải viết thư để người ta giúp Tommy... Tommy cô đọc và khổ sở.

Helen hiểu rõ điều cô Ann muốn khuyên nhủ em : đừng nghĩ đến mình, hãy nghĩ đến kẻ khác. Em lau nước mắt, mượn cái khăn của cô, vì khăn em đã ướt, rồi can đảm trở lại bàn máy. Một ngày sau, em viết nhiều thơ.

Một trong mấy bức ấy gửi cho người bạn đã tặng em con Lionne, Helen nói :

- Nếu ông cảnh sát viên biết nó là con chó hiền thế nào, ông sẽ không giết nó.

Vì Helen rất nổi tiếng, nên tai nạn đáng thương của con Lionne được thuật trong tất cả các báo. Chẳng bao lâu, Helen bắt đầu nhận được cả lô thơ, người ta biếu em một con chó khác, hay một con mèo, hoặc tiền bạc để mua « con chó đẹp nhất thế giới ».

Gửi Helen đến trường chẳng ?

Mấy thơ ấy từ các tiểu bang của Mỹ quốc đến, cả Anh quốc nữa. Thơ rất là nồng hậu, đầy cảm tình, nhưng dĩ nhiên không thể hồi sinh cho con Lionne đáng thương, và lúc ấy Helen không muốn thay con thú yêu mến chút nào.

Nhất là Ann và Helen lấy làm bối rối với mấy số tiền nhận được. Hai người sẽ dùng để làm gì đây ? Helen hỏi :

- Sau ta lại không dùng nó để giúp Tommy Stringer ?

- Đó là một ý kiến rất hay, cô Ann công nhận. Nhưng, những người gởi tiền đó cho em là muốn em dùng lấy mua một con chó khác. Họ sẽ không hài lòng lắm nếu em không dùng nó như ý họ mong muốn.

- Em sẽ viết thư hỏi họ, nếu như thế có phật ý họ không. Nếu quả vậy thì lạ quá. Kể từ hôm nay, em sẽ bảo những người có ý muốn biếu em tất cả thú vật trên thế gian, là chỉ gởi tiền giúp cho Tommy mà thôi.

Helen, còn là một cô gái nhỏ mới mười một tuổi, mỗi ngày dùng nhiều giờ viết « thư giao dịch » của em. Rất nhanh chóng, em nhận được đủ tiền để em Tommy đến viện Perkins và để em ấy có thể học riêng với một giáo sư chuyên môn.

Tommy là một cậu bé dễ thương, nhưng em không bao giờ đạt được mức học thức cao xa của Helen. Em không thông minh bằng Helen và không có cái ý chí học hỏi phi thường, đặc tính của Helen. Em học dùng được đúng phép chữ nổi và sau đó, em sống nhờ nghề đóng sách bằng bìa cứng.

Sự Helen hăng say học hành bắt đầu đặt cho cô Ann một vấn đề. Chính cô chỉ đến trường có sáu năm. Helen khởi sự theo kịp cô trong nhiều môn. Em đã tìm được những sách Pháp văn bằng chữ nổi trong tủ sách viện Perkins. Em nhất định tự học chữ Pháp. Em cũng có ý muốn học chữ La-tinh và Hy-lạp vì, với sự hỗ trợ của cô em, em đã đọc nhiều chuyện thần thoại viết lại cho nhi đồng.

Khi hai người về đến nhà để nghỉ, mùa hè đó, cô Ann nói với bà Keller :

- Chẳng bao lâu nữa, Helen sẽ cần có một người học thức hơn tôi để giúp em trong việc học.

Bà Keller hoảng hốt, vội vã hỏi :

- Có lẽ cô không bỏ con bé chứ ?

Ann cười và đáp :

- Chắc chắn là không. Nhưng tôi nghĩ tốt hơn là em phải đến trường với những trẻ khác.

Bà Keller hỏi :

- Làm sao được ? Nó không nghe ông giáo nói, nó không thấy ông viết gì trên bảng.

- Dĩ nhiên là tôi phải đi với em, và tôi lần lượt đánh vần tất cả cho em. Em có thể làm bài trên máy đánh chữ. Tôi chắc em sẽ có đủ khả năng trả bài trong lớp. Em không chịu nói bằng ngón tay, em nói bằng miệng và đã tiến bộ nhiều. Dĩ nhiên là còn hơi khó hiểu em ; nhưng các giáo sư sẽ mau quen với giọng nói của em và điều đó sẽ rất tốt cho em.

- Chúng ta không phải lấy quyết định ngay bây giờ, bà Keller dè dặt bảo, bà không muốn nói rằng bà thấy ý kiến cô Ann kỳ hoặc vì bà sợ làm thương tổn đến cô.

Cô Ann đồng ý :

- Chúng ta còn ngày giờ, nghỉ hè mới bắt đầu. Tuy nhiên, kể từ bây giờ tôi sẽ tìm một cái trường thích hợp với chúng tôi.

Cô Ann rời mái hiên là nơi cô ngồi lúc nãy với bà Keller và trở vào nhà. Cô cố gắng không đề cập đến một vấn đề mà mỗi ngày làm cho cô càng thêm bối rối : tình trạng đôi mắt cô.

Nếu Helen đi học, em sẽ cần dùng rất nhiều sách mới và trong số ấy, rất ít được « dịch » ra chữ nổi. Trách nhiệm ấy cô Ann phải đảm đương. Cô sẽ phải hoặc chép lại bằng chữ nổi, hoặc đánh vần lần hồi trong tay Helen. Trong hai trường hợp ấy, dĩ nhiên là cô phải khởi sự đọc mấy sách đó ; nhưng, thị lực của Ann Sullivan đã là rất kém, càng yếu thêm mấy lúc sau này. Helen biết rằng đôi mắt cô em mệt mỏi nhưng em không rõ sự nghiêm trọng của trường hợp cô.

« Tôi sẽ cố gắng trong thời gian cần thiết », cô Ann tự bảo ; cô không bao giờ nghĩ đến mình, nhưng lo đến sự tấn phát của em bé.

Ngày kia, tôi sẽ vào đại học

Mùa thu ấy, khi Helen và cô Ann trở lại Boston một thất vọng lớn lao chờ đợi em. Trong lúc nghỉ hè, em đã nhất quyết trở thành một « đại văn hào » và em có sáng tác một truyện ngắn nhan đề là « Lá thu ».

Truyện viết vừa xong, Helen đọc cho cô Ann nghe. Em bé rất bần khoăn, rất hãnh diện, và càng bực hơn, mỗi khi cô giáo ngắt lời em để sửa một lỗi đọc sai.

Trong bữa ăn chiều, tất cả gia đình có quyền thưởng thức « Lá thu ». Và mọi người đồng thanh tuyên bố rằng đó là một áng văn kiệt tác. Một bạn hữu hiện diện lúc ấy hỏi Helen em có đọc truyện ấy trong một cuốn sách chẳng.

- Ý chi vậy, Helen tức thì đáp lại bằng cái giọng còn vụng về của em. Đó là một truyện ngắn em viết cho ông Anagnos.

Helen chép lại bốn truyện rồi gửi tặng bác sĩ Anagnos ngày sinh nhật ông. Do lời khuyên bảo của bà Keller, tên truyện « Lá thu » được thay bằng một tên khác « Vua Frimas ». Helen, có cô Ann thân mến đi theo, bốn thân gửi cái truyện quý báu của em.

Ông Anagnos nhận được rất vui mừng và ngạc nhiên trước tài năng mới của Helen. Ông gửi cho em một bức thư cảm ơn và ngợi khen cảm động, và ấn hành truyện « Nhà vua Frimas » vào một trong mấy tạp chí của Viện Perkins.

Ít lâu sau, đến ngày tựu trường. Cô Ann và Helen cũng như mỗi năm từ đây, trở lại thành Boston lúc ấy thì bi kịch xảy ra.

Một trong các độc giả Tạp chí của Viện Perkins nhận thấy quả thật rằng truyện ngắn « Nhà vua Frimas » đối với anh có một vẻ mang mang « đã đọc rồi » và anh tìm thấy có một truyện ngắn của Margaret Canby, tựa là « Mấy bà tiên Framas », đã được đăng, trước khi Helen ra đời, trong một quyển sách nhan

đề « Birdie và các bạn hữu nó ». Hai truyện ngắn ấy giống nhau đến nỗi không thể cho đó là sự ngẫu nhiên được.

Giải thích thế nào ? Vậy phải giả thiết rằng có người đã thuật cho Helen nghe truyện của Margaret Canby. Người đó là ai ? Cô Sullivan chăng ? Và đứa bé đã phạm tội đạo văn...

Cô Ann cực lòng lắm. Tuyệt đối cô không nhớ có khi nào thuật truyện « Mấy bà tiên Frimas » cho Helen. Và lại, cô không biết gì về truyện ngắn ấy. Điều làm cho cô băn khoăn hơn nữa là sự buồn rầu của Helen. Khi em phải giải thích ai đã sáng tác truyện hay đó mà em lấy làm hãnh diện và, ghê gớm thay, người ta còn nghi em đã « ăn cắp », Helen khóc òa lên.

Ann Sullivan buộc lòng phải cho Helen biết em bị « nghi ngờ » ; vì tất cả Viện Perkins đều sôi nổi và bác sĩ Anagnos rất muốn làm cho ra lẽ trắng đen. Bỗng thân ông hỏi Helen, dĩ nhiên bằng văn tay và tức thì ông tin tưởng nơi sự thành thật của em.

Thế ấy thì làm sao mà giải thích sự giống nhau lạ lùng giữa hai bản truyện ?

Nhờ sự giúp đỡ của bác sĩ Bell, ông này rất thương mến Helen và lo sợ việc này làm cho thần kinh đứa bé bị xúc động, cô Ann mở một cuộc điều tra thật sự. Sau những cuộc tìm tòi lâu dài và kiên nhẫn, cô tìm thấy một bà bạn của gia đình Keller, bà Hopkins, có cuốn sách của Margaret Canby trong thư viện bà. Ba năm trước đây, trong kỳ nghỉ hè, bà này có nhận Helen đến ở và giữ em có một mình, vì cô Sullivan phải ở Boston vài hôm để chuẩn bị cho việc Helen đến Viện Perkins.

Bà Hopkins nhớ rõ có thuật nhiều truyện tích cho Helen (bằng vắn tay mà bà rất thạo) vì bà ngại Helen buồn chán ở với bà, trong lúc cô Ann vắng mặt.

Bà tin rằng có đọc truyện của Margaret Canby cho Helen, nhưng chính bà cũng nhớ lơ mờ thôi.

Thời kỳ ấy, con bé Helen đáng thương mới vừa bắt đầu tiếp xúc với người khác và ngạc nhiên khi tìm biết được điều mới, giữ sâu trong ký ức em câu chuyện hay của « Những bà tiên Frimas » ; rồi em quên bẵng đi, hay ít nữa em cũng tưởng đã quên, và dĩ nhiên em không có một giây phút nào nghĩ rằng em đạo văn khi em tận dụng khả năng viết truyện « Lá thu ».

Khi bác sĩ Anagnos hay rằng Helen đã biết truyện « Những bà tiên Frimas » ba năm trước, ông hoàn toàn xá miễn cho em. Trong ba năm ấy, Helen đã học biết rất nhiều việc, đã cố gắng rất nhiều, thành ra thời gian ấy kể bằng hai, bằng ba. Nếu quả có đạo văn, thì nó hoàn toàn vô ý thức.

Helen được an ủi khi thấy sự thành thực của mình được công nhận, nhưng khuynh hướng văn sĩ của em bị lung lay dữ dội. Tuy thế, sau này em sẽ viết tất cả một quyển sách mà không nhờ gì cô Canby hết.

Em bé gái có tính vui vẻ quá, hoạt động quá để dừng lại lâu trên một cảm giác phiền lòng. Cô Ann không khó khăn lắm để thay đổi ý niệm của em và trong thời kỳ ở Boston, cô dắt em đi thăm những bằng hữu ở Wellesley, một viện Đại học trù danh của thiếu nữ, ở vùng phụ cận thành phố.

Helen dường như rất thất vọng khi biết Wellesley dành riêng cho thiếu nữ. Trong lúc hai người dạo chơi quanh bãi cỏ, cô Ann tả cho em mấy ngôi nhà, phòng ốc của nữ sinh viên và giáo sư, những giảng đường để dạy học, và những sinh viên tiến đến từ nhóm nhỏ, tay cấp sách.

Chiều hôm ấy, trong bữa ăn, Helen làm mọi người ngạc nhiên khi em tuyên bố :

- Một ngày kia, em sẽ vào Đại học... mà là Đại học Harvard.

Tất cả những ai có sống ở Boston đều biết Viện Đại học Harvard, lập tại một thành phố kế cận là Cambridge. Dân thành Boston vô cùng hãnh diện về Harvard.

Một trong những người hiện diện hỏi Helen vì sao em không muốn vào Wellesley. Khi cô Ann đánh vần cho em câu hỏi đó, Helen đáp :

- Bởi vì nơi đó chỉ có những thiếu nữ !

Mọi người đều cười và không ai cho lời tuyên bố của em là nghiêm chỉnh. Dường như người ta không thể tính cho em vào một Viện Đại học nào cả, với hai cái tật nguyên của em.

Trong toa xe chở hai người về Boston, cô Ann cầm lấy tay Helen và hỏi :

- Em cưng của cô, vì đâu em có ý nghĩ rằng em sẽ vào Đại học Harvard. Viện này dành cho thanh niên, và chỉ cho con trai mà thôi. Có một viện đại học cho thiếu nữ, liên hệ với Harvard, tên là Radcliffe. Mấy thiếu nữ học nơi đó từng học ở Harvard và có cùng giáo sư với thanh niên.

- Thế thì, chính nơi đó là em sẽ vào học – Helen nói. Cô Ann vỗ nhẹ lên vai em. Biểu hiện cảm tình ấy như có nghĩa « Em làm cho cô vui thích nhưng em lớ quá ». Helen hiểu cô rõ lắm.

Cô Ann đổi sang chuyện khác để làm em bé quên lãng nhưng cô nghĩ rằng :

- Em bé mới có mười một tuổi ! Lúc em đến tuổi vào Đại học, em sẽ quên việc này ; nhưng trong lúc đợi chờ, tôi phải tìm cho kỳ được một cái trường cho em để em tiếp tục học.

Việc ấy không phải dễ mà tìm được một trường học như vậy. Cô Ann phải mất hết ba năm mới tìm được một học đường thích hợp. Sau cùng cô chọn trường Wright-Humason, một trường đặc biệt cho người di cư ở tại New-York.

- Học sinh ở đây cầm điếu nhưng không hút, cô Ann nói với bà Keller. Tuy nhiên, tôi chắc rằng Helen có thể học được. Các giáo sư sẽ dạy em cải thiện cách nói của em và họ cho phép tôi dự buổi học của em để tôi có thể đánh vần tất cả trong tay em.

Helen được mười bốn tuổi khi em vào trường Wright-Humason ở New-York. Như lời cô Ann tiên đoán, em thành công mỹ mãn trong sự học. Giáo sư tiếng Đức, cô Reamy biết dùng vân tay và cô sẵn sóc đặc biệt Helen, em tấn phát rất mau và trong vòng một năm em đọc gần trôi chảy tiếng Đức. Giáo sư Pháp văn, cô Olivier, không biết vân tay. Helen lấy ngón tay rờ nhẹ trên môi cô mà đọc, và sự ấy khó hơn nhiều. Tuy nhiên, em bé gái rất thích đọc cuốn « Le Médecin malgré lui » (Lương y bất đắc dĩ) của Molière.

Chỉ có giọng đọc của Helen chưa cải thiện, mặc dầu các giáo sư trường Wright-Humason chuyên môn dạy nói và đọc trên môi : nhưng Helen chỉ có « thấy » bằng mấy ngón tay mình, thật là bất lợi cho em đối với mấy học sinh điếc, nhưng mấy em ấy lại có thể quan sát cử động đôi môi giáo sư chúng. Helen chỉ thích toán học phần nào thôi. Em muốn đoán mò giải đáp mấy bài toán đố hơn là suy luận mà tìm ra. Trái lại, em rất thích địa lý, nhất là địa lý hình thể : sự tạo thành sông ngòi, núi non, những cấu tạo địa chất, những luồng gió, những loại mây khác nhau, tất cả mấy điều đó có ý nghĩa đối với em. Có lẽ, kỷ niệm những giờ phút em đã trải qua gần bên cũ Tuscumbia có ảnh hưởng với em phần nào. Cũng có điều chắc rằng em bé là đứa không thấy và không nghe, yêu thích thiên nhiên và rất nhạy cảm đối với những thời tiết, không khí khác nhau. Như loài mèo, em cảm thấy cơn giông, và em cũng nhận những luồng rung động mà thường nhân không hay biết.

Trong thời gian hai năm em sống ở New-York, em du ngoạn nhiều nơi với cô Ann Sullivan. Mỗi ngày hai người đến «Central Park » công viên trứ danh ở New-York làm cho Helen

thích ý vô cùng, vì nơi đó em gặp lại tất cả những gì em thích: mùi hương của hoa, sự êm dịu của mầm non, sương mù mát mẻ. Mùa xuân, hai người thực hành nhiều cuộc du ngoạn xa và những cuộc chơi thuyền lâu trên vịnh Hudson.

Sau hai năm ấy, cô Ann nhất định đề cập nghiêm chỉnh với Helen vấn đề trọng đại vào đại học Helen thường nói đến và luôn luôn đề nhắc lại :

- Em sẽ vào Radoliffe.

Có nên phá vui chăng ?

Cô Ann đã suy nghĩ rất nhiều tới vấn đề. Cô luôn luôn nghĩ rằng nên đối với Helen cũng đúng như bất cứ một trẻ em nào khác. Cô ghét làm kẻ phá đám, và không vì một việc gì ở trên đời này mà cô làm cho Helen thất vọng, Helen mà cô khâm phục và tán thành ý chí thực hành, nhưng lại phải tuyệt đối làm cho em hiểu rằng một cô gái mù, và câm điếc gần như không thể vào Đại học được.

Chậm rãi, cô đánh vần trong tay Helen :

- Trước hết em nên hiểu rõ rằng, nơi trường trung học, người ta không kể chút nào về tình trạng em mù và điếc. Em phải học hành như mấy đứa khác. Vậy, em phải học vất vả hơn nhiều, có lẽ bằng ba lần mấy đứa khác.

Helen rút bàn tay mình bằng một cử chỉ nóng nảy, em nói :

- Em có thể học bằng ba lần mấy đứa khác... Em không thiếu năng lực và ý chí đâu !

Cô Ann nhẹ nhàng cầm lại bàn tay em.

- Cô biết, em yêu mến. Nhưng em phải biết rằng những nỗi khó khăn đang chờ đợi em, chưa bao giờ em gặp phải. Tất cả mấy thiếu nữ khác nghe và thấy. Tôi biết... mấy đứa trẻ trường em cũng không mù, nhưng chúng nó điếc như em. Nếu các em ấy vừa thấy và nghe được, em sẽ rất khó khăn mà học bằng mức chúng. - Vậy, em phải vô tức thì trong một trường mà học sinh thấy và nghe, Helen cương quyết nói.

Cô Ann lại nói :

- Một chi tiết khác rất quan trọng : vào Đại học Radcliffe rất khó khăn cho mọi người. Chúng ta không chắc chút nào họ thu nhận em.

- Ta cũng cứ thử xem sao ?

Helen không có ý niệm nào về giá trị tiền bạc. Em không nhận biết may mắn nào về những học phí rất lớn ở Đại học. Cô Ann, riêng phần cô, nghĩ đến cho cả hai.

Thân phụ Helen không giàu. Người ta gọi ông ta « đại úy» (vì ông có chiến đấu trong cuộc nội chiến giữa miền Bắc và Nam Hoa Kỳ. Ông đứng về phía người Nam, đồng hương của

ông), nhưng thật sự ông là ký giả. Ông là chủ bút một tờ tuần báo nhỏ ở Alabama và không bao giờ ông kiếm được nhiều tiền. Đã từ nhiều năm, ông không trả lương cho cô Sullivan. Chính cô bắt buộc ông như vậy, viện lẽ rằng vì cô quá thương em bé nên không thể giúp em những việc có thù lao !

Tất cả việc ấy, Helen không biết. Em cũng không biết rằng chính nhờ sự hào hiệp của một trong số các bằng hữu em mà em được học nơi Trường Wright-Humason.

Ở New-York, Helen kết giao cùng nhiều bằng hữu khác. Một số người ấy giàu lắm, vài người khác ít giàu hơn, nhưng họ nổi danh. Trong số đó có đại văn hào Mark Twain. Helen rất thích sách của ông, nhất là Tom Sawyer và Huckleberry Fian.

Khi tất cả bằng hữu ở New-York hay tin Helen mong muốn vào Đại học trên hết mọi sự, nhưng gia đình em không có phương tiện cho em, Mark Twain nói : « Phải làm một cái gì ! » Và tất cả họp lại để thu góp số tiền cần thiết.

Ta nên ghi nhận rằng, ngày nay cũng còn như vậy, học phí ở Đại học Harvard rất đắt, đắt hơn trong một Đại học Pháp rất nhiều.

Vấn đề tiền bạc đã giải quyết xong, Helen phải qua một cuộc thi vô Đại học.

Những cuộc thi vào Đại học Radcliffe cũng giống như vào Đại học Harvard, nghĩa là khó vô cùng. Cô Ann cho rằng Helen phải chuẩn bị mấy cuộc thi đó trong một học đường tối hảo. Dĩ

nhiên không có một trường nào có một trình độ học thức đủ dùng cho học sinh cảm điếc hay mù lòa. Không bao giờ một sinh viên nào bất lợi trầm trọng như Helen lại toan vượt qua cái hàng rào của Radcliffe, cũng không vào một trường dự bị vô Đại học.

Cô Ann bàn vấn đề này với mấy bằng hữu của Helen, họ đã họp nhau để đài thọ học phí của em. Vài người nghi ngờ kết quả mà Helen có thể đạt được trong một trường đại học mà tất cả sinh viên đều tuyệt đối bình thường.

- Nhưng em sẽ vấp phải cái khó khăn ấy khi em vào đại học, cô Ann nói. Tốt hơn là em bắt tay vào việc tức thì. Như thế, ta sẽ thấy em có đủ khả năng hay không.

Sau khi viếng nhiều trường, cô Ann chọn Trường Nữ Cambridge chuẩn bị cho học sinh thi vào trường Radcliffe. Trường này nằm gần Viện Đại học, thế thì gần Boston.

Trong một học đường tranh cùng học sinh khác. Một buổi mai tháng 10/1896, mấy học sinh lớp Đức ngữ với giáo sư Frau Grote nhìn một cách rất chú ý và tò mò một thiếu nữ mảnh mai vào lớp. Lúc ấy Helen đã được mười sáu tuổi, em có bộ tóc màu đỏ hung và quăn.

Một thiếu phụ trẻ đẹp, y phục chỉnh tề đi theo em. Thỉnh thoảng cô rờ nhẹ tay thiếu nữ dường như để dắt em đi.

Tuy nhiên, em học sinh mới không vựng về cũng không ngưng nghỉ. Em bước đi, dáng điệu uyển chuyển đặc biệt và em có đôi mắt xanh đẹp đẽ. Phải đứng gần quan sát em mới nhận thấy mắt em dường như luôn luôn nhìn ngay tới trước, chăm chăm và mắt không hề thấy.

Helen Keller và Ann Sullivan lần đầu tiên vào một học đường mà Helen là học sinh tàn tật duy nhất. Tất cả thiếu nữ đều biết chuyện em và khâm phục em. Ông hiệu trưởng, Gilman, đã giải thích với họ rằng :

- Phương thế duy nhất cho em từng học được là phải có người từ từ đánh vần trong tay em. Vì thế mà cô giáo em, cô Sullivan, sẽ đến trường với em. Các em sẽ để ý rằng cô Sullivan gần như luôn luôn cầm lấy tay Helen trong bàn tay cô. Là vì cô đánh vần tất cả chữ cho em. Cô thay em để nghe và thấy.

Ông Gilman cũng giải thích cho học sinh biết làm thế nào Helen đã học nói được. Ông nói :

- Trong lớp, em sẽ trả bài như mọi người. Lúc đầu, tiếng em ấy có vẻ kỳ dị. Chắc các em sẽ khó hiểu em ấy. Các em sẽ quen thuộc nhanh chóng và sau một thời gian, sẽ hiểu dễ dàng.

Dĩ nhiên, các giáo sư là những người đầu tiên được báo tin về trường hợp đặc biệt các ông sẽ gặp. Chưa một vị nào đã phải chăm nom một cô học sinh mù và điếc. Sau khi Helen đến, ông hiệu trưởng Gilman và Frau Grote, giáo sư Đức ngữ, học cách dùng vần tay. Nhưng bà Frau Grote không mấy sành chính tả chữ Anh thành ra cả lớp, kể cả Helen, cô Sullivan và chính bà

Frau Grote nữa, rất vui khi giáo sư nói chuyện với cô học sinh mà làm những lỗi vô ý thức.

Helen rất giỏi tiếng Đức. Em cũng có học thức khá cao về Pháp văn và em đã học chữ La-tinh trong sáu tháng. Em đọc và dịch quyển « Bình luận » của César.

Trong năm đầu em học ở Cambridge, em cũng có học sử nước Anh, văn học Anh và dĩ nhiên... toán học. Từ trước đến nay, Helen chưa hề theo một chương trình thật chính xác. Tuy nhiên, mấy giáo sư em thán phục học thức cô Ann đã truyền dạy cho em, nhất là về Anh văn, và họ nhận thấy em rất tiến xa trong môn ấy.

Cuộc thi mười sáu tiếng đồng hồ

Các nữ sinh viên của trường Cambridge sống trong những ngôi nhà nhỏ ở gần trường. Cô Ann và Helen ở trong một cái nhà hơi lớn hơn, chung với nhiều thiếu nữ khác. Nhà ấy trước kia thuộc về ông William Dean Howells một nhà văn nổi tiếng mà Helen đã gặp ở New-York.

Các thiếu nữ rất mến Helen và cố gắng làm cho đời sống em dễ chịu. Lúc đầu, không cô nào « nói chuyện » với em được. Vài cô học vắn tay với một thiện chí đáng khen, nhưng sự cố gắng của các cô để đánh vắn trong tay Helen còn hơi vụng về. Helen cười với họ về những lỗi họ đã làm, và thường khi em

đoán hiểu họ muốn nói gì. Em tham gia được gần hết các cuộc chơi của họ nhờ cô Ann tập em chạy, phóng tới không sợ, và với các bạn em thực hành nhiều cuộc du ngoạn xa.

Sự học của em chừa lại cho em ít thời giờ. Cô Ann không làm khi cô tiên đoán rằng em sẽ phải học gấp ba lần học sinh khác.

Có rất nhiều bài phải làm, thế là một công việc nặng nhọc cho cả Ann và Helen. Quá nhiều sách phải đọc và rất ít được in bằng chữ nổi ! Cô Ann tự hỏi đôi mắt đau đớn và yếu kém của cô có cho phép cô còn tiếp tục được lâu công việc nặng nhọc mà cô đảm đương không. Cô không dễ hỏi cùng ai cả, và đọc tất cả những sách mà Helen cần dùng để rồi có thể đánh vần lại cho em.

Mấy giáo sư lần lần quen giọng nói của thiếu nữ và em có thể trả bài trong lớp như các nữ sinh khác. Nơi nhà, Helen làm bài mình trên máy đánh chữ.

Trong năm đầu, Helen thành công mỹ mãn. Năm thứ nhì, kém rục rờ hơn nhiều. Cô Ann không tìm được những sách toán chữ nổi thành ra học thức em bắt đầu chậm trễ. Cuối cùng, người ta quyết định cho em rời khỏi trường và cấp cho em một giáo sư ôn tập, là một thanh niên tên Merton S. Keith.

Helen lấy làm thất vọng mà ra khỏi học đường. May mắn thay, mấy bằng hữu em, gia đình Chamberlin, mời em với cô Ann đến, ở nơi « Hồng trại », một nông trại là nơi họ đã hưởng nhiều cuộc nghỉ hè sung sướng. « Hồng trại » được cái tiện lợi là ở gần Boston. Giáo sư ôn tập, ông Keith, tới lui rất dễ dàng bằng xe điện.

Nhờ ông Keith, Helen bắt lại được sự chậm trễ của em và sau một năm rưỡi, em sẵn sàng đương đầu với cuộc thi gay go vô đại học Radcliffe.

Cuộc thi này kéo dài nhiều ngày. Có tất cả mười sáu giờ thi. Mười hai giờ cho những môn thi cao đẳng. Đầu đề được « phái viên đặc biệt » của Havard mang đến cho Radcliffe. Mỗi thí sinh lãnh một số. Helen được số 233, nhưng thiếu nữ không thể giữ được sự nặc danh vì em phải dùng một máy đánh chữ.

Cô Ann Sullivan không có quyền theo em vào phòng thi. Chính ông hiệu trưởng Cambridge, ông Gilman đánh vần mấy câu hỏi cho em bằng vắn tay : Helen lặp lại lớn tiếng mấy câu ấy ngỡ hầu chắc chắn đã hiểu rõ. Kế đó em đánh máy mấy câu trả lời và ông Gilman đánh vần lại cho em, đó là phương pháp duy nhất cho em « đọc lại ». Lúc ấy, em sửa đổi nếu em cho là cần.

Tất cả môn thi – Anh văn, Lịch sử, Pháp văn, Đức ngữ, Latinh, Toán pháp – đều được thi một kiểu như nhau. Một mỗi và lo sợ, Helen cùng cô Ann trở về Hồng trại. Ít lâu sau, tin vui đưa đến, Helen được chấm đậu hoàn toàn trong các môn thi.

Gắng công hết sức

Phấn khởi vì thành công, Helen tưởng rằng sự vô đại học Radcliffe chẳng còn khó khăn gì nữa. Mọi sự không quá dễ dàng như Helen ước mong đâu.

Các giáo sư đại học Radcliffe nhất quyết chống lại sự thâm nhận em vào Đại học ! Tin ấy làm cho Helen và cô Sullivan thất vọng. Các giáo sư không thể chấp nhận rằng một thiếu nữ mù và điếc có đủ khả năng theo học trong Đại học. Họ đề nghị cho em dự thính vài môn học dễ hơn hết, với tư cách là thính giả tự do, song nhất là em không được thi để chiếm văn bằng. Khi mọi người bắt đầu hay tin rằng Helen không được chấp nhận vào Radcliffe, hai Đại học đường của Cornell và của Chicago mời em ghi tên vào học. Helen rất cảm ơn và ... từ khước.

- Nếu em đi Cornell hay đi Chicago, em giải thích cùng cô Ann, có lẽ họ sẽ làm cho sự học của em quá dễ dàng. Em muốn vào Radcliffe và em sẽ vào Radcliffe.

Nhiều tuần lễ trôi qua, Helen và cô Ann đợi chờ ở Hồng trại, hy vọng mãi rằng Hội đồng Đại học Radcliffe sẽ thay đổi quyết định. Không có tin gì. Sau cùng, Helen gửi cho ông Chủ tịch Hội đồng Đại học một bức thư đánh máy kết thúc như sau: «Em nhìn nhận rằng nhiều trở ngại lớn lao chống lại sự nhận em vào Đại học. Nhưng một chiến sĩ chân chính không bao giờ nhận mình bại trận trước khi lâm trận ».

Không một Trường Đại học nào có thể từ khước một sinh viên có một ý chí như vậy. Cuối cùng Helen được nhận vào Radcliffe, nhưng không phải là không vượt qua nhiều chướng ngại mới nữa.

Họ bắt em dự một cuộc thi lại, viện lẽ rằng ông Gilman có lẽ đã giúp cho công việc em được dễ dàng trong kỳ thi trước. Một ông Vining nào đó, giáo sư ở Viện Perkins mà Helen không hề quen biết (em đã rời bỏ Viện này đã lâu) lãnh trách nhiệm chép mấy câu hỏi bằng chữ nổi cho em.

Mọi việc đều được trôi chảy về ngữ học. Nhưng đến Hình học và Đại số học, những khó khăn bắt đầu. Những chữ nổi Anh, Mỹ và của New York Point được quen thuộc với Helen về mấy vấn đề văn chương. Nhưng hình học và đại số học, những dấu hiệu rất là khác nhau trong ba phương pháp và từ trước đến nay, Helen chỉ dùng có chữ nổi Anh.

Hai ngày trước cuộc thi, ông Vining gửi đến cho Helen một bản bằng chữ nổi một đề đại số học khi xưa đã ra cho thí sinh ở Havard. Nguy tai ! Chính ký hiệu Mỹ được dùng trong đầu đề ấy. Helen yêu cầu ông Vining giải thích mấy dấu hiệu cho em. Tức thì ông trao cho em một bản dấu hiệu ấy và Helen can đảm bắt đầu học lấy. Trong đêm trước ngày thi, Helen đáng thương còn bối rối với mấy cái móc, dấu ngoặc ; em lặn qua, trở lại trong giường không ngủ được.

Ông Keith và cô Ann lấy làm khổ não ; họ đi theo Helen và đến rất sớm trước giờ thi để mà hỏi lại ông Vining những điều chính xác hơn.

Từ trước, Helen đã luôn luôn quen đọc đề toán hình học trên những hàng nổi hoặc là được đánh vằn trong tay. Với chữ Braille, thành linh tất cả dường như lộn xộn đối với em và em không thể định trí trên điều em đọc.

Với đại số học, lại còn tệ hơn nữa. Mấy dấu hiệu em vừa mới học « nhảy múa » trong đầu em. Em không thể đọc lại những gì em viết, vì em thường học đại số bằng chữ Braille hay tính nhẩm. Ông Keith không luyện cho em đúng mức về bài viết đánh trên bàn máy. Hoàn cảnh tiện lợi trong cuộc thi với ông Gilman hảo tâm đã xa rồi !

Tuy nhiên, Helen cũng thành công. Những điểm yếu về toán học của em được bù đắp rộng rãi bằng những điểm tối ưu của môn Anh văn, sinh ngữ và cổ ngữ. Hội đồng Đại học lại còn buộc em chờ một năm nữa. Em thừa dịp này để tự hoàn hảo về toán học với sự giúp đỡ của ông Keith và tháng mười một năm 1900 em vào đại học Radcliffe.

Vài ngày sau, nữ sinh viên năm thứ nhất nhóm họp đăng bầu cử văn phòng. Helen rất đỗi ngạc nhiên mà được toàn thể bầu làm Phó Chủ tịch năm thứ nhất và được yêu cầu đọc một bài diễn văn.

- Em nghĩ rằng đa số mấy chị ấy hoàn toàn không biết đời sống của em ! Helen tâm sự với cô Ann. Nếu quả thế thì thật lạ lùng vì các báo đăng nhiều bài về Helen Keller, nữ sinh viên mù và câm điếc muốn vào Đại học. Cô Ann rất ít khi nói về mấy bài báo ấy với Helen, và, khi em biết sự đó, em không quan tâm gì bao nhiêu.

Ann và Helen tìm được một cái nhà đẹp để gần Cambridge và đến ở với một nữ tỳ người Ái Nhĩ Lan, tên Bridget. Tất cả bạn của Helen mến cô Ann vì cô vui tính và có nhiều ý tưởng vui tươi. Mỗi khi Helen và cô không quá bận việc, hai người mời bằng hữu đến uống trà và thuật cho nhau những chuyện lặt vặt trong học đường.

Mấy cuộc hội họp vui vẻ ấy một tuần chỉ có một lần hay nửa tháng một lần, vì Helen phải học nhiều hơn là ở trường Cambridge. Em đọc quá nhiều trang chữ Braille đến nỗi đầu ngón tay em rướm máu. Về phần cô, cô Ann phải đọc cho em tất cả những sách không có viết qua chữ Braille. Hai người thức học rất khuya sau khi mấy bạn của Helen đã về nhà họ và đã ngủ. Cô Ann kê cuốn sách gần sát đôi mắt yếu của cô và đánh vần không ngừng trong bàn tay Helen.

Bây giờ Helen biết rằng mắt của Ann Sullivan yếu kém lần lần. Cô giáo viên đã mệt mỏi đôi mắt quá sức trong thời gian Helen theo học trường dự bị. Từ khi ấy mắt cô lại càng yếu kém. Đọc sách, đọc sách và luôn luôn đọc thêm nhiều sách. Helen chán ngán khi em nhớ đến còn phải đọc bao nhiêu sách nữa và đọc nhờ đôi mắt quá mệt mỏi của cô Ann đáng thương.

- Em có nghĩ rằng cô nên lập lại đoạn này không. Mấy ngón tay cô Ann hỏi. Cô có cảm tưởng rằng em chưa hiểu trọn.

- Có chứ, Helen quả quyết. Thật sự là em không hiểu hết và sự học hành của em bị chậm trễ. Helen cố thuyết phục cô Ann trở lại cho y sĩ nhãn khoa khám mắt, nhưng vô hiệu. Cô Ann biết rõ việc gì chờ cô, dòi mãi sự khám bệnh ấy qua ngày khác.

- Cô sợ nghe ông ấy nói gì với cô sao ? Helen hỏi.

- Không đâu, chắc chắn là không, Ann đáp. Em đừng có ngây ngô như vậy. Và cô âu yếm tát nhẹ trên má em.

Một ngày kia, cô Ann phải ngưng lại đúng giữa một câu. Cô thấy mù mờ trước mắt. Sau cùng cô quyết định nhờ một nhà chuyên môn khám mắt và Helen đi theo cô.

Y sĩ hỏi :

- Mỗi ngày cô đọc sách cho Helen trong bao nhiêu giờ.

Khi cô Ann thú nhận rằng có những ngày cô đọc năm tiếng đồng hồ liên tiếp, y sĩ kinh hoàng.

- Cô Sullivan, đó là một sự điên rồ, y sĩ kêu lên ! Cô phải ngưng hoàn toàn. Ít nữa cũng trong nhiều tháng nếu cô muốn cứu vãn ánh sáng ít oi còn sót lại của mắt cô.

- Y sĩ đã nói gì ? Helen lo sợ hỏi, khi cả hai rời khỏi phòng mạch.

- Ông nói rằng cô phải cho mắt nghỉ ngơi trong vài ngày, cô Ann đáp một cách giản dị.

Vì Helen quá lo sợ nên cô không tỏ tất cả sự thật và tình trạng của cô nghiêm trọng lắm. Em biết thế từ ngày giáo sư em phải ngưng đọc thành linh giữa một câu. Bây giờ em cảm thấy mình có lỗi mỗi khi cô Ann phải đọc cho em.

Helen lo sợ đến nỗi em bắt đầu thật sự nghĩ đến việc từ giả Đại học. Sau cùng, cô Ann tìm được một thiếu phụ am hiểu rành rẽ văn tay và tự động chịu thay thế cô một thời gian.

Được giải thoát sự lo lắng nặng nề ấy Helen vui vẻ học lại. Em thích Anh ngữ và tất cả văn chương Anh và Mỹ. Em có một giáo sư rất giỏi tên là Charles Copeland.

Trong mấy tháng đầu ở Đại học, Helen làm những bài luận tầm thường. Giáo sư Copeland nhận thấy rõ rằng Helen cố gắng viết « như mọi người » nghĩa là nói đến những điều em không biết chẳng hạn những màu sắc, những âm thanh, trong khi em không thể thấy, không thể nghe. Sau cùng, giáo sư Copeland nhất định nói với em một cuộc nói chuyện quan trọng, với sự hiện diện của cô Ann, cô đánh vần từ từ những gì ông giáo sư nói.

- Tại sao cô không thử viết về những đề tài mà cô biết ? Ông đề nghị với Helen. Cô nên nhớ lại những gì đã xảy đến cho cô, những điều cô cảm nghĩ và hãy thuật lại. Cô đừng thử bắt chước điều cô đọc trong sách.

Một quyển sách ký tên Helen Keller

Helen theo mấy lời khuyên bảo ấy và giáo sư Copeland hài lòng kết quả đến nỗi ông trao mấy bài luận của thiếu nữ cho nhiều bằng hữu của ông.

Một ngày kia, biên tập viên tờ báo phụ nữ « The ladie's Home Journal » đến Cambridge viếng Helen và cô Sullivan.

- Tôi có đọc mấy bài luận văn của cô Keller, ông nói, chúng tôi rất muốn ấn hành trong tờ báo chúng tôi. Liên đó, ông hiến cho hai người một số tiền làm cho cô ngừng thờ.

Ít lâu sau, một nhà xuất bản ở New York đề nghị in thành sách tất cả mấy bài của Helen sau khi đăng báo. Vì ông ngại quyển sách hơi mỏng, ông đề nghị với thiếu nữ thêm vào đó vài bài chưa in, và như thế em phải viết tức thì !

Helen và Ann, hơi khích lệ, chấp thuận, không nhận thấy tầm mức công việc phải làm. Những kỷ niệm cực lòng của « Nhà Vua Frimas » đã được xóa nhòa, nhưng lại phải thêm những giờ thức đêm vào số giờ hai phụ nữ dùng cho chương trình đại học. Hai người nhận thấy nhanh chóng rằng công việc quá sức mình. Làm thế nào ? Hai người đã hứa chịu với nhà xuất bản, Helen sung sướng với ý niệm sách mình được ấn hành.

May thay, một hôm, một người bạn dắt đến một giảng sư trẻ tuổi ở Harvard tên là John Macy. Vì ông rất quan tâm đến trường hợp của Helen, John Macy học nhanh chóng vắn tay ngõ hầu chuyện văn cùng thiếu nữ. Nhờ ông, Helen hoàn tất cuốn sách mau lẹ. Tên sách là « Chuyện đời tôi ». Em thuật là thời thơ ấu của em và làm thế nào, cô Sullivan đem em « ra khỏi đêm tối », làm thế nào, từ một đứa « chết mà sống », cô biến thành một thiếu nữ sung sướng mà sống, hăng say với tất cả điều em học, quanh em là những thân hữu và em không biết nghĩa của chữ « buồn bực ». Cuốn « chuyện đời tôi » được ấn

hành trong thời gian Helen học năm thứ ba đại học Radcliffe. Quyền sách được phiên dịch trong nhiều xứ và dĩ nhiên là được sao lại bằng chữ nổi. Từ lúc ấy, sách có hàng ngàn độc giả trên toàn thế giới và người ta còn tìm thấy ở trong gần tất cả thư viện các trường học Hoa Kỳ.

Helen còn ở một năm nữa ở Đại học. Bây giờ em có hai người giúp em và cô Ann yêu mến được nghỉ ngơi xứng đáng, mọi sự đối với em dường như rất dễ dàng hơn.

Một ngày đẹp đẽ tháng sáu, năm 1940, Helen vừa được 24 tuổi – chín mươi sáu thiếu phụ mặc đồng phục giáo sư và đội cái mũ kỳ lạ là biểu hiện của Đại học Radcliffe, lãnh văn bằng mãn khóa. Bởi vì Radcliffe liên hệ với Harvard nên văn bằng mang chữ ký của ông Chủ tịch Đại học Harvard.

Trong mấy cô lãnh văn bằng, có một cô mà mọi người nhìn đến. Đó là một thiếu nữ cao lớn, sắc mặt nghiêm trang, đậu với hạng « bình ». Cô Sullivan hãnh diện nhưng cô hơi tiếc rẻ. Cô đã hy vọng Helen sẽ được hạng « tối ưu », cô cho rằng đó là lỗi của cô, nếu không được như vậy.

Trong các báo, nhiều bài nói về Helen. Đây là lần đầu tiên mà một người chịu điều bất lợi khắc nghiệt như thế, chiếm về vang văn bằng đại học nổi tiếng là khó.

Một trong mấy bài báo đề cập đến một « phụ nữ nhỏ vận y phục đen » ngồi cạnh Helen. Đó là cô Ann Sullivan.

Từ giả Đại học

Ngay sau buổi lễ, Helen giả từ các bạn học và các giáo sư. Em cảm tạ đặc biệt giáo sư Coperland đã có một ảnh hưởng tốt đẹp đối với « sự nghiệp văn chương » của em.

Kế đó, ôm cặp bằng trong tay, em vui mừng đi với cô Ann ra xe điện đặng về ngôi nhà mới.

Với số tiền thu hoạch nhờ mấy bài báo và cuốn sách, Helen với cô Ann có mua một cái nông trại bỏ hoang, cận bên cái Hồng trại của gia đình Chamberlin, ở Wrentham, là nơi hai người đã sống những giờ phút êm đẹp.

Thợ mộc, thợ ống nước, thợ điện, thợ sơn, mấy toán thợ tận tâm sửa chữa ngôi nhà cũ và biến thành một cái tổ ấm cúng và vui vẻ.

Trong lúc Helen và Ann dự buổi lễ trao văn bằng mấy người dọn nhà đem bàn ghế từ nhà cũ ở Cambridge đến nhà mới. Nữ tỳ Bridget đã đến trước đặng sắp đặt cho trang hoàng. Hai người đã sung sướng trong tâm khi nghĩ đến việc « ăn tân gia ». Xuống xe điện ở Wrentham, hai người đi bộ về nhà trên khoảng đường còn lại.

Cái nhà bên bờ hồ

Chẳng bao lâu, cô Ann trông thấy cái nhà trắng toát, quanh nhà có bãi cỏ đẹp, rải rác đó đây với những cỗ thụ. Bãi cỏ dốc lải xuống một cái hồ khá rộng để mà tắm và chơi thuyền.

Khi hai người đến gần nhà, một con chó to nhảy lên tiếp đón. Đó là con Thora, con chó Đan mạch của Helen. Trong lúc hằng hái mừng, nó suýt làm cho Ann ngã, nhưng người ta đã tập nó không bao giờ nhảy lên mình Helen, dù cho gặp em nó vui mừng bao nhiêu cũng vậy.

Rất lâu, Helen không muốn thay thế con Lionne, nhưng một ngày nọ, gia đình Chamberlin gần như bắt buộc em phải nhận một trong mấy chó con mà chó cái loại Đan mạch rất đẹp của họ vừa mới sanh. Chẳng bao lâu Helen và cô Ann mến con Thora là một con thú đẹp đẽ, vui tính và thương chủ.

Hai người xuống tận hồ, con Thora theo bên gót. Trong cái trại để thuyền, họ gặp chiếc canô và chiếc thuyền của Helen. Mấy cây chèo được cột bằng những sợi dây da, giữ không cho cây chèo tuột khỏi cột chèo.

Helen đã tập bơi. Em ngồi đằng trước, còn một người khác bơi phía sau để lái chiếc canô đi cho đúng hướng. Cũng trong chiếc thuyền, em khéo xoay sở và em bơi rất giỏi : thường thì một người cầm lái phía sau em ; nhưng khi mặt hồ êm tịnh, em có thể bơi một mình ; nhờ vào mùi hương cây cỏ, hoa súng và bụi cây dọc theo bờ hồ, em điều khiển chiếc thuyền đúng đắn.

- Cái sàn để nhảy lặn đã đặt lên chưa ? Helen hỏi. Tức thì Ann đáp là đã xong. Ta nhớ rằng Helen đã nhờ Ann mà tập lội nơi bờ biển. Sau đó, em đã lội giỏi hơn trong cái « Bàu của Vua Philip », nơi Hồng trại. Em tập lặn và lội dưới mặt nước – Sợi dây của em cũng được buộc rồi, cô Ann đánh vắn.

Một sợi dây thật dài buông thõng trên mé nước. Dây ấy được cột chặt vào thân một cây liễu, lúc nào Helen lội một mình, em buộc sợi dây quanh bụng, nhờ thế mà em trở vào bờ không gặp trở ngại gì.

Vì cái nông trại đã bỏ hoang từ lâu nên một đám rừng thật sự mọc chung quanh mấy cây to. Ann giải thích cho Helen rằng toán thợ đã cắt xén và dọn dẹp các bụi rậm ấy, dăng dây sắt nối liền cây này qua cây kia dọc theo đường mòn để dắt dẫn em khi dạo mát.

- Chúng ta hãy đi lấy xe đạp, Helen nói.

Chiếc xe đạp đã chờ hai người trong lẫm. Thật sự đó là một chiếc xe đạp hai chỗ ngồi. Ann ngồi đằng trước lái xe, và Helen đạp gọn gàng sau đó. Cả hai rất thích du ngoạn trên những con đường nhỏ bằng đồng. Helen nói rằng như thế, em có thể « thờ cái phong cảnh ».

Rời khỏi lẫm, sau cùng hai người vào ngôi nhà đẹp đẽ của mình, là nơi họ sẽ sống những ngày sung sướng. Đó là một ngôi nhà vui vẻ, luôn luôn đầy khách. Bây giờ Helen đã có trong túi mảnh bằng oanh liệt rồi, nguyên nhân của bao nhiêu lo lắng, bao nhiêu cực nhọc, hai thiếu phụ sẽ được hưởng một sự nghỉ

ngôi xứng đáng và những cuộc nghỉ hè vui vẻ. Bà Keller và người nữ tỳ ở Tusculum (mẹ của Martha Washington ấy từ lâu là bạn hữu duy nhất của Helen khi em còn thơ ấu), dạy Helen nấu sao cho ngon mấy món ăn miền Nam. Helen nấu nhiều món ăn rất ngon, do bắp và thịt gà, làm cho các bạn ở Boston hay New York thích thú.

Bà Keller cũng chỉ dạy Helen làm vườn cho vui. Vì điều em thích hơn hết là ngửi mùi hoa và sờ mó hoa, nên thiếu nữ dùng nhiều giờ mà xới đất, nhổ cỏ và tạo thành mây bụi cây.

Người bạn đến nhà thường hơn hết là John Macy giảng sư ở Đại học Harvard đã giúp Helen ở Redcliffe. John rất yêu Ann, nhưng cô này dường như không mấy khuyến khích anh trong tình cảm.

Một bữa kia, sau cùng cô cũng nhận lời sau khi anh cầu hôn cô không biết đến lần thứ mấy. Hơi ngạc nhiên, cô thấy Helen và John gặp đôi lại trong một trận cười không thể nhịn được.

- John giải thích, tôi đang nói với Helen rằng tôi hy vọng cô không thay đổi ý kiến nữa, nhưng muốn cho yên lòng hơn, tốt hơn là nên minh xác trên thiệp báo hỷ : « Có thể thay đổi chương trình cho đến giờ phút chót ! »

Lúc bấy giờ, Ann cùng cười vui với hai người bạn. Đối với Ann, không có vấn đề rời bỏ Helen. Vợ chồng cô sẽ đến ở trong ngôi nhà trắng. John viết báo và sách. Anh khuyến khích Helen cũng nên bắt tay vào việc và giúp em rất nhiều để đỡ đàn cô vợ trẻ anh mà nhãn quang vẫn cứ rất mệt mỏi.

« Tôi phải tự làm để sống »

Helen định nhờ nghề văn mà sinh sống. Rủi thay, khi cô không nói đến mình nữa, những gì cô viết đều không được hoan nghênh chút nào. Cô lấy làm thất vọng khi các báo không nhận một bài báo cô viết rất kỹ lưỡng, dẫn chứng đàng hoàng, nói về phương pháp chăm sóc con mắt trẻ em ngõ hầu tránh cho trẻ em những chứng thác loạn thị giác có thể xảy ra.

- Điều buồn chán là người ta không muốn đọc những gì khác hơn là em viết về bốn thân em, cô nói một buổi sáng kia với Ann và John trong lúc dùng điểm tâm. Và em đã viết hết rồi tất cả những gì em có thể viết về đề tài ấy !

John biểu đồng tình :

- Tôi ngại rằng sự thể sẽ luôn luôn như vậy, anh đánh vắn trong tay Helen... Và có lẽ không phải luôn luôn vui thích khi nói về mình !

Sau đó trong buổi sáng, trong khi Helen ngồi trước bàn máy mà moi óc tìm một « đề tài », cô Ann đem thơ đến.

- Có một cái thơ của Andrew Carnegie ! cô đánh vắn mau lẹ.

Lúc bấy giờ, Andrew Carnegie là một trong các nhân vật giàu nhất thế giới ; ông đã làm giàu trong nghề thép. Ông cũng là một mạnh thường quân và một nhà từ thiện. Chẳng hạn ông đã xuất tiền thiết lập một số lớn thư viện ở khắp Hoa Kỳ.

Mấy ngón tay Ann rung động, y như là nhảy nhót trong tay Helen : ông Carnegie muốn giúp đỡ thiếu nữ và tặng cô một cặp bông, một lợi tức đều đều cho đến suốt đời.

- Ông thật là tử tế, Helen nói, nhưng tôi không muốn hưởng cặp bông. Tôi phải làm để tự nuôi sống như mọi người.

Ngay hôm ấy, cô viết cho ông Andrew Carnegie một bức thư, cảm ơn sự công hiến quảng đại của ông và lễ phép khước từ mọi giúp đỡ của ông.

Vậy thì cô làm thế nào để mưu sinh, vì mấy bài báo của cô không được hoan nghinh ? Đó là câu hỏi mà Helen không ngớt lật qua trở lại trong đầu óc mình.

Cô không muốn bàn chuyện đó với Ann và John Macy. Đó là vấn đề của cô, mà chính cô phải giải quyết lấy. Ann không nhúng tay vào song thường nhìn Helen một cách hoang mang. Khi Ann thấy thiếu nữ chìm đắm trong cảnh suy gẫm thâm sâu.

- Phải tìm một giải pháp, một hôm bà tỏ ý cùng chồng. Chúng ta còn chút ít tiền trong khoảng để đóng học phí của Helen, nhưng tiền ấy không thể còn mãi.

John Macy chỉ có một địa vị khiêm nhường và chính ông cũng không thu hoạch được nhiều tiền với mấy bài báo của mình... Ông không thể nuôi sống hai thiếu phụ và sửa sang, chi phí trong nhà.

Một hôm, có một bức thư từ Bureau Pond. Đây là một cơ quan tổ chức những cuộc diễn thuyết trong nhiều thị xã ở Mỹ. Cơ quan đề nghị Helen làm một cuộc tuần du diễn thuyết, và việc ấy được thù lao trọng hậu.

Em... làm một diễn thuyết ? Helen nói khi Ann đọc xong bức thư... Một tuần du diễn thuyết ? Đó là một sự điên rồ, không bao giờ em làm được !

- Em chắc như vậy không ? Ann đánh vắn trong tay Helen. Trái lại, cô tin rằng em làm được hẳn hoi và cô lại cũng không chắc rằng sự ấy làm em buồn chán nữa, bà ranh mãnh nói tiếp.

Hơn ai hết, Ann ở vào hoàn cảnh thuận tiện đăng biết rõ tánh Helen. Bà biết rằng trên hết mọi việc, thiếu nữ thích làm những việc rất khó khăn, những việc có thể cho là bất khả đối với cô. Ann luôn luôn khuyến khích Helen trong con đường bạo dạn. Thật là may mắn cho cô ! Nhờ thế mà cô học trò đã tìm được sự vui sống.

Helen suy nghĩ. Nếu em nhận lời sự cung hiến ấy và nếu cô thật sự làm một cuộc tuần du diễn thuyết đó sẽ là một công trình khó khăn nhất mà cô chưa bao giờ dấn thân vào.

- Em sẽ làm thế nào được ? Cô không ngớt tự hỏi. Trong hàng thánh giả, sẽ không có ai hiểu một lời nào tôi nói.

Những cuộc tuần du diễn thuyết

Helen biết rằng giọng cô đều đều, khó nghe và cách nói của cô vẫn dở, mặc dầu hết sức cố gắng luyện tập hằng ngày. Cô nói dở đến nỗi vài bằng hữu cô cho rằng cô nên từ khước là hơn. Nếu cô thử nói trước công chúng, cô sẽ bị chính công chúng ấy ra khỏi phòng khi vừa mới nghe cô nói câu đầu.

Vả lại, dĩ nhiên là không có vấn đề Helen đi một mình. Thiếu nữ khổ tâm khi nghĩ đến vì cô mà Ann phải xa chồng, phải rời bỏ cái nhà mà Ann đang ở sung sướng và cuối cùng được nghỉ ngơi đôi chút. Chính Ann quyết định và bà hiểu rõ rằng chính vì bà mà Helen còn do dự.

Một hôm bà đánh vắn vào tay cô :

- Ta hãy đi, chúng ta cùng đi !

Mấy buổi diễn thuyết tức thì là một sự thành công, mặc dầu ban đầu, Helen lo sợ gần như đến ngất người. Đúng thật là thánh giả không mấy hiểu cô : Ann phải lập lại những lời Helen sau khi cô nói. Nhưng người ta đã nghe nói đến Helen Keller khi cô còn là em bé gái, họ muốn thấy cô. Khi họ đến phòng diễn thuyết, họ ngạc nhiên mà thấy một thiếu phụ trẻ và cao, mảnh mai, chải chuốt và hấp dẫn. Chỉ có cái nhìn sưng làm cho họ biết rằng cô mang tật. Ta nhớ rằng Helen có một dáng đi khoan thai lạ lùng. Cô đi nhẹ nhàng, bàn tay vừa để nhẹ lên cánh tay Ann, cô bạn thân. Tất cả những trò chơi con trai, quả bóng, trốn kiếm... mà Ann đã chơi với Helen ban cho cô nhiều vững tin. Không bao giờ cô tiến tới rụt rè, không kéo lê bàn chân, không

sờ soạng, cô không bao giờ sợ. Người ta không luôn luôn hiểu rõ cô nói gì, song họ thánh phục cô vô ngần vì cô nói được : «tôi không còn cảm nữa », cái câu phi thường cô đã thốt ra lần đầu tiên trước Ann và bà Keller, nhiều năm trước đây.

Luôn luôn, và khắp nơi hai người đến, Helen lo sợ cho đôi mắt của Ann. Ann không bao giờ than, nhưng Helen cảm biết, khi Ann đi cận Helen và Ann nắm lấy cùi chỏ cô, rằng thiếu phụ đi không còn nhanh và vững vàng như khi xưa nữa. Bây giờ chính là Helen gần như dắt Ann. Ann do dự lâu trước khi băng qua đường. Một hôm, ở Buffalo, trong tiểu bang New York, bà không thấy có một nấc thang phải bước lên và bà té, bị thương tích nặng nơi vai.

Sau tai nạn đó, vừa khi Ann có thể đi xa được, hai người trở về Wrentham và về nhà. Luôn trong nhiều tháng, cả hai không đi tuần du diễn thuyết.

Mấy cuộc diễn thuyết ấy tuy nhiên cũng làm cho họ sống rộng rãi. Sau khi Ann lành bệnh hai người lại tiếp tục đi... cho đến một đêm kinh khủng ở Bath trong tiểu bang Maine.

Đã nhiều ngày, Ann Sullivan bị cảm hàn. Chiều ấy bà thấy quá bệnh, bà cố gắng hết sức mới về đến khách sạn, sau buổi diễn thuyết.

Nửa đêm, Helen thức giấc, lo sợ. Cô đứng lên và đến gần giường của Ann. Cô cầm lấy tay bà và thấy nóng rực. Mấy ngón tay Ann bất động trong lòng bàn tay Helen. Trán của bệnh nhân cũng nóng kinh khủng. Helen không nghe bà rên và nói sáng,

nhưng cô cũng biết rõ tình trạng của người bạn thiết nghiêm trọng lắm.

Làm sao ? Helen tìm được cái chuông gọi, nhưng cô bấm vô ích : người gác đêm chắc đã ngủ. Còn điện thoại ? Cô không thể dùng đặng, không ai có thể hiểu giọng nói vụng về của cô và cách phát âm rất dở. Cô cũng không thể xuống phòng nhận khách vả lại, nếu bấm chuông mà không ai trả lời, tức là dưới đây cũng không có ai.

Helen không thể làm gì được hơn là chờ đợi mà thôi. Trong khoảng đêm còn lại, cô ngồi bên giường bệnh nhân. Sau một thời gian đối với cô tưởng chừng như dài hằng năm, cô cảm thấy bàn tay Ann cửu cạy lại và « nói » với cô.

- Em đừng sợ, tôi khá hơn...

Ann ráng ngồi dậy, và điện thoại. Bà cho ông quản lý khách sạn hay và một y sĩ đến. Ông này chẩn đoán Ann bị sưng phổi nặng.

Sau sự bất kỳ cực lòng ấy, hai người từ bỏ việc đi xa cô độc.

Một sự cứu nạn ly kỳ

Helen gần ngủ thiếp bỗng để ý đến mùi. Dường như là một thứ hơi trong lò xông lên.

« Thật là lạ, giờ này trong đêm mà hơi nóng còn bốc lên ».

Lúc ấy đã quá khuya và mọi người đã ngủ từ lâu. Chỉ có Helen còn thức. Từ vài tuần nay, cô khó ngủ.

Có lẽ vì Ann đã đi xa. Ann nghỉ mùa đông ở Porto Rico với chồng, trong một khí hậu ẩm áp, có ánh nắng mặt trời để dưỡng sức sau cơn sung phổi.

Trong thời gian Ann vắng mặt, lâu bốn tháng, Helen trở về Tuscumbia, trong cái nhà của thời thơ ấu, sống với sự âu yếm nuông chiều của mẹ và em gái là Mildred lúc bấy giờ đã có chồng.

Từ ngày 3 tháng ba năm 1887, là ngày thiếu phụ đến Tuscumbia, đây là lần đầu tiên mà Ann và Helen xa cách nhau lâu như vậy. Helen cảm thấy mình cô độc quá. Ann là cái gạch nối liền của cô với ngoại cảnh, và lại còn hơn thế nữa. Và lại Helen lo lắng cho Ann. Bà có thật khá hơn không ? Mất bà có khỏe hơn nhiều chăng ? May thay Ann viết cho cô nhiều bức thư dài bằng chữ nổi và thuật cho Helen tất cả những gì bà thấy vui, hay trong cái xứ mới lạ đối với bà.

Trong lúc trầm ngâm mơ nghĩ, Helen hơi quên cái mùi đi, nhưng mùi ấy lại nồng nàn trở lại và hơi thay đổi. Bây giờ đúng là như một mùi lá khô bị đốt. Nhưng mà ai đốt lá khô vào cái giờ bất thường này ?

- Có lẽ anh làm vườn đã đốt lá chiều nay trong vườn. Anh tưởng đã tắt lửa rồi, nhưng lửa bắt cháy lại đang đêm.

Lần này, nhất quyết ngủ lại thật sự, Helen chui đầu vào gối. Thình lình, cô tức mèn ra nhanh nhẹn. Không, cô không nằm mơ : cái mùi thật đáng ngại. Đó là mùi hắc in và mùi hương tượng mùi cây cháy... và mùi lan đến gần, càng mạnh mẽ hơn !

- Ta phải đánh thức má dậy, Helen nhảy xuống giường và tự bảo.

Cô do dự một giây để tìm hướng, nhưng cô tìm được mau lẹ lối đi quen thuộc từ phòng cô đến phòng mẹ.

Đến nơi, cô chạy đến giường mẹ, lay mẹ dậy và bảo :

- Má dậy mau, lửa cháy !

May thay, Helen đã nhớ đóng cửa khi rời khỏi phòng cô. Vì, khi mẹ cô mở cửa ấy, cả phòng cháy rục. Nhờ cửa đóng nên tránh khỏi sự hút gió có thể làm cho lửa tràn lan khắp nhà.

Đại úy Keller, Mildred và chồng cô này nghe bà Keller kêu lên, đồng thức dậy. Người ta gọi sở cứu hỏa rồi mọi người đều chạy ra ngoài. Thật đúng lúc, vì ngọn lửa đã bắt cháy thang lầu. Lính cứu hỏa dập tắt được hỏa hoạn nhưng cái nhà bị hư hại nhiều.

- Nếu chúng tôi đến trễ năm phút, tất cả cái nhà cháy hết ! ông đội trưởng đội cứu hỏa tuyên bố. Không bao giờ ai biết rõ nguyên nhân cuộc hỏa hoạn. Có lẽ, vài cục than hồng trong lò rơi xuống làm cho ngùn một đồng giẻ rách mà người giúp việc bỏ quên đó sau khi đã dùng lau mấy cái chun đèn bằng bạc để trên lò sưởi.

- Con yêu dấu, con đã cứu mạng cả nhà, bà Keller lập lại vừa khóc vừa ôm siết Helen vào lòng. Bà run sợ khi nghĩ tới lửa đã bắt phát trong phòng cô con và Helen được cứu thoát là nhờ khứ giác cô phát triển đặc biệt, báo cho cô biết phải rời bỏ phòng trong khi còn kịp.

Helen viết thư cho Ann thuật cho bà nghe tất cả mấy giai đoạn của cuộc hỏa hoạn và cô kết thúc bằng câu :

- Em có cảm giác rằng không bao giờ em ngủ yên nơi đây nữa nếu không dán mặt xuống đất và tìm khắp nơi xem có một mùi khả nghi hoặc một tia lửa ẩn núp đâu đây.

Bà Keller và Mildred cũng nuông chiều và săn sóc âu yếm Helen. Helen thật cũng sung sướng rất mực ở Tuscumbia. Cô nấu bếp với mẹ và học làm những xảo thủ của các cô nấu bếp đại tài, do bà Keller âu yếm giải thích cho cô.

Ông bà Keller hãnh diện tột độ vì những cấp bằng đại học của cô con. Ông bà khâm phục con hoàn toàn.

- Không sao, bà Keller tiếp thêm, má cũng hãnh diện rằng con nấu bếp giỏi như thế và làm vườn cũng khéo !

Tháng tư, Ann ở Porto Rico về. Bà đã khỏe hơn nhiều và mặt mày tươi tắn. May thay vì một công việc không mấy vui đang chờ đợi cả hai, bà và Helen.

Hai người trở về Wrentham, không phải về đặng ở đó nữa, mà để bán, tiếc thay, tòa nhà trắng đẹp đẽ mà hai người mến lắm. Điều này làm cho cả hai buồn lòng, nhưng họ không thể giữ cái nhà ấy đặng, vì nhà quá lớn và tốn phí tu bổ quá nặng. Điều nữa là nhà thường vắng chủ. John Macy không dạy học ở Harvard nữa. Ông giúp cho một tờ báo và rất thành công trong nghề mới. Nhưng ông rất thường vắng mặt nhiều ngày liên tiếp. Về phần Ann và Helen hai người cũng thường phải đi xa về những cuộc tuần du diễn thuyết.

May thay, có Polly đó !

Hai người tìm đặng một cái nhà khác ở Forest Hill, vùng phụ cận New York. Nhà này kém xa ngôi nhà ở Wrentham về phương diện đẹp đẽ, nhưng rất vừa với phương tiện tài chánh của họ. Ann và Helen sắp đặt ngôi nhà rất là mỹ lệ, tự bảo rằng không nên than tiếc làm chi vô ích !

Hai người không mất tánh vui vẻ tí nào, và được một người bạn mới khuyến khích họ rất nhiều để sống trong trạng thái tinh thần hạnh phúc ấy, đó là Polly Thomson.

Sau cái đêm kinh khủng ở Bath, lúc Ann bệnh nặng lắm, hai thiếu phụ nhận thấy mình không thể đi tuần du diễn thuyết nữa mà không có một người thứ ba đi theo. Một người bạn thân lúc ấy giới thiệu cho họ cô Polly Thomson.

Polly từ Tô-cách-lan đến ở một thời gian ngắn nơi nhà người bà con ở Boston. « Thời gian ngắn » ấy kéo dài hơn bốn mươi năm !

Polly còn trẻ lắm và mới vừa tốt nghiệp ngành thơ ký khi cô gặp Ann và Helen nơi nhà một người bạn chung. Tức thì hai thiếu phụ có cảm tình ngay cùng cô và cô đến ở chơi vài ngày trong ngôi nhà trống lớn mà họ còn làm chủ. Từ đó, Polly không nghĩ đến việc đi đâu nữa. Về phần Ann và Helen, họ không thể rời cô được. Polly đã theo Ann đi Porto Rico và bầu bạn với bà trong lúc chồng bà phải đi phóng sự.

- Cái điều tuyệt diệu nơi Polly, là cô làm mọi việc với một sự vui vẻ và ung dung khác thường. Helen và Ann nhận thấy điều đó khi Polly bắt đầu theo họ trong những cuộc tuần du diễn thuyết, sau khi họ đến ở Forest Hill.

Mặc dù đeo kính, Ann luôn luôn khó khăn quyền chỉ nam xe lửa. Máy quyền ấy in chữ nhỏ quá. Dầu đưa lên sát tận mắt, bà cũng khó phân biệt chữ với số và điều đó làm bà rất cực lòng mà nhờ vả người ta :

- Sự đó làm cho tôi tủi hổ, bà nói mà cười (nhưng trong thâm tâm bà không nói đùa) mà mỗi lúc lại làm rộn những người lạ. Tôi có cảm tưởng tôi là một bà già cần có cặp nặng.

Bây giờ có Polly đây, Ann không còn lo lắng đến cả ngàn chi tiết vật chất ấy làm khổ đời bà. Với một sự vui tính không biến đổi, Polly sắp đặt cuộc hành trình, phối hợp thời khắc biểu, lập danh sách những nhân vật phải tiếp xúc trong mỗi thành phố...

Ngoài ra Polly rất khó khăn mà chinh lý tài chánh của hai bà bạn. Ann quá mệt mỏi và mắt trông quá kém để coi sóc sổ chi tiêu. Từ đây, chính là Polly chăm nom tất cả vấn đề tiền bạc.

Bà Ann đáng thương có nhãn quang yếu kém đến nỗi nhiều khi bà lẫn lộn mấy tấm giấy bạc và người ta ít ai có đủ ngay thẳng để giúp bà khi bà nhầm lẫn có thiệt hại cho bà. Helen, mù, và lại không biết gì về giá trị tiền bạc, dĩ nhiên là không giúp ích gì bà được.

Bây giờ cả hai đều tàn tật, Ann và Helen không đủ khả năng « quản trị ngân sách » của họ vì nhiều lý do khác nữa : hai người là hiện thân của lòng quảng đại và không ai kêu gọi đến lòng từ thiện của họ mà không được. Mọi người đều biết rằng khi nào cần giúp đỡ trẻ con và kẻ tật nguyền, họ không bao giờ từ chối. Rồi sau đó ăn khoai tây luộc trong tám ngày liên tiếp trong lúc chờ lãnh thù lao mấy buổi diễn thuyết sắp đến...

Nếu John Macy còn đó, ông đã hướng dẫn, giúp đỡ hai người như ông luôn luôn đã làm. Nhưng John Macy đã chết, xa cách thân nhân, trong một cuộc phóng sự ở ngoại quốc. Từ ngày ông chồng mất, Ann già đi nhiều.

May thay, có Polly đó. Cô giải thích cho Ann và Helen rằng cô không ngăn cản hai người làm phước cho ai tùy ý, nhưng cũng không nên để cho mình chết đói. Cô tự đảm đang việc để dành số tiền cần thiết cho việc ăn tiêu và tu bổ nhà cửa.

Trên nguyên tắc, Polly là thư ký. Cô đã học rất mau vắn tay và chính cô bây giờ đọc sách cho Helen. Dầu cho bà muốn, Ann cũng không thể đọc cho Helen được nữa, vả lại Helen ngăn cấm tuyệt đối bà không được đọc bất cứ thứ gì nữa. Polly bóc thư tín, luôn luôn là nhiều, lựa chọn thư, sắp thư theo loại và quản lý kế toán như là một Tổng Trưởng tài chánh thật sự.

Để cứu Ann

Khi Tổng trưởng tài chánh thấy trong tủ không còn đủ tiền để mướn một người đàn bà giúp việc, Polly xắn tay áo và vui vẻ rửa chén bát hay giặt quần áo ... Polly chỉ lãnh tiền công là khi nào nợ đã trả xong, và mấy người mộ quyền được thỏa mãn... nghĩa là không bao giờ. Nhưng cô thương mến Ann và Helen như chị em ruột ; cô khâm phục can đảm của hai người, sự vui tính và sự thông minh tuyệt vời của họ làm cho người sống bên họ được vui sướng hơn về mấy điều lo lắng vật chất không đáng kể.

Helen khởi sự lo lắng cho Ann rất nhiều.

- Người sẽ thế nào nếu có việc gì xảy đến cho tôi ? Cô tự hỏi mãi. Polly thật xuất sắc nhưng cô không thể nuôi được cả hai người và nhất là nếu cô đi làm việc khỏi nhà thì ai ở bên cạnh Ann ?

Người ta đã cố gắng giải phẫu nhiều lần đôi mắt của Ann. Nhưng kết quả mỗi lần càng thảm bại. Helen biết rõ rằng không còn hy vọng gì và một ngày rất gần, Ann sẽ hoàn toàn mù lòa.

Vì luôn luôn lo nghĩ đến Ann và để trả tiền giải phẫu, sau cùng Helen chịu nhận một số trợ cấp của Andrew Carnegie ; nhưng số trợ cấp ấy sẽ không có nữa một khi Helen từ trần. Ann sẽ làm gì khi đã tật nguyền và không có một xu.

- Tôi phải tìm cách nào kiếm được nhiều tiền. Tôi sẽ gởi vào ngân hàng và Ann sẽ khỏi bị thiếu thốn dầu bà còn có một mình.

Nhưng làm sao có được nhiều tiền ? Một hôm, phương thế ấy tự đưa tới, trong lúc Helen không còn hy vọng nữa. Cô biết rằng khi nhận đề nghị của người ta mới đưa ra cho cô, cô sẽ bị trách cứ và nhiều chỉ trích. Nhưng « ngộ biến phải tùng quyền » cô phải hành động.

Ca vũ (music-hall) lúc bấy giờ rất thịnh hành ở Mỹ và màn ảnh chưa hạ bộ nó được. Những màn ca vũ gồm có, cũng như hiện nay nhiều trò : người leo dây, múa rối, người đu bay, chó tinh khôn, người xảo thuật, hề... Mỗi thành phố Hoa Kỳ có ít nhất một hay hai rạp ca diễn và màn diễn thay đổi hằng tuần.

Trong chương trình, luôn luôn có cái gọi là « số đầu ». Có khi một nghệ sĩ trứ danh đọc thoại một bài, hoặc một ca sĩ hay một nhạc sĩ tài tình. Có khi lại là một diễn giả. Những người ấy được thù lao trọng hậu.

Một ông giám đốc ca diễn đường, sở hữu chủ nhiều rạp, đề nghị với Helen làm « số đầu quảng cáo ». Nếu nhận đề nghị ấy, cô sẽ được nhiều tiền hơn hết từ trước đến nay.

Helen biết các bạn thân có thiện ý sẽ nói gì : rằng cô biểu diễn để lãnh tiền như là một quái vật, rằng đó là một sỉ hũ... nhưng cô không mản. Điều quan trọng duy nhất đối với cô là tích trữ một số tiền đủ cho Ann khỏi bẽ búng thiếu, dù có chuyện gì xảy đến.

Cần thiết là Helen phải có người gần cô trên sân khấu, cũng như khi cô diễn thuyết đặng cho công chúng hiểu cô nói gì. Cô luôn luôn tiếp tục luyện giọng nói của cô, nhưng kết quả vẫn tầm thường và cô không còn hy vọng được những tiến hóa đáng kể trong chiều hướng đó. Những người từ lâu không biết cô và không quen giọng nói của cô, có thể gần như không hiểu được cô nói gì.

- Tại sao không cho Polly lên sân khấu với em ? Helen hỏi Ann. Em sợ ánh đèn sân khấu có lẽ là quá mạnh làm đau mắt cô.

Ann cương quyết khước từ. Bà đánh văng rất mau trong tay Helen :

- Cô biết rõ rằng em làm việc đó cho cô. Em đừng nghĩ rằng cô sẽ để em lên đó một mình không có cô ! Cô có phận sự giúp em, và cô sẽ làm !

Polly theo hai người, nhưng chính là Ann mỗi tối lên sân khấu sáng rực dưới ánh đèn, mặc dầu, đúng như Helen lo ngại, đèn làm cho cô rất đau mắt. Tuy nhiên, khi bà quá mệt, bà để Polly thay thế.

Trong lúc ông giám đốc ca diễn trường có ý nghĩ tuyển dụng Helen, các người hùn với ông cho ông là điên rồ. Một trong mấy người ấy nói thẳng với ông rằng :

- Anh hãy nghe đây, công chúng đến với chúng ta để mà cười và vui chơi ! Họ sẽ không đến lâu nếu ta cống hiến cho họ một trò giải trí là một cô tàn tật và người tùy tùng của cô !

Ông giám đốc không nhượng bộ. Ông nhất quyết thi hành ý định, vì ông tin chắc là ý kiến hay. Ông đáp lại các lời chỉ trích mà các người hùn không ngớt đưa ra :

- Các ông quên rằng Helen Keller là thiếu phụ nổi danh nhất thế giới. Tôi tin chắc rằng công chúng đến để thấy mặt cô và nghe cô nói. Họ không đến để mà thương hại, lại còn không phải để chế nhạo cô. Họ đến vì họ thán phục Helen Keller. Và họ có lý vì điều cô làm được thật sự đáng kính phục.

Dưới ánh đèn sân khấu

Người ta khởi sự cho biểu diễn thử chương trình trong một rạp nhỏ ở Mount Vernon, ngoại ô New York.

Helen, Ann và Polly rất băn khoăn. Họ sợ hãi vì họ không thích chút nào cuộc phiêu lưu ấy. Ông giám đốc khuyến khích họ nhưng vô ích, cái giờ định mạng càng đến gần, họ càng lo sợ.

Sau cùng, màn vén lên trên một bối cảnh trình bày bộ sa-lông đẹp. Trong một góc, có một cây dương cầm bằng, trên có để một bình hoa. Mặc một chiếc áo dạ hội Ann đứng giữa sân khấu, cô không nháy mắt, mặc dầu ánh sáng chói lòa. Bà phải nói vắn tắt vài lời, giải thích làm thế nào Helen đã học đọc và học nói.

Trong khi Ann trình bày xong, Helen và Polly lo lắng chờ đợi trong hành lang. Helen biết rõ vai tuồng mình vì cô đã tập diễn nhiều lần. Ann nói xong, ban nhạc chơi vài nhịp. Polly dùng cùi chỏ đẩy nhẹ Helen. Thiếu nữ tiến tới một mình trên sân khấu sáng choang.

Cô đưa tay, rờ cây dương cầm, như đã định trước và nhẹ nhàng lướt bàn tay trên cái nắp, cô bắt từ dưới chân bình rờ lên. Lúc ấy cô biết là cô đứng đúng chỗ, cô dừng lại và day mặt về phía khán giả. Rất chững chạc, cô cố gắng nói cho được rõ ràng, cô thỉnh cầu giúp đỡ và chặn tể cho tất cả người mù. Ann chỉ có lặp lại mỗi lời của Helen, liền ngay sau khi cô nói. Kế đó, màn hạ xuống.

Tức thì, tiếng vỗ tay tán thưởng nổi lên nồng nhiệt, hăng say. Helen không thể nghe được, nhưng Ann cầm lấy tay cô và nói: « Em yên tâm, việc này tiến hành rất khả quan ». Công chúng Mount Vernon rất mến Helen.

- Tất cả đều xảy ra một cách tốt đẹp chiều nay, nhưng đến Đại hí viện ta mới rõ chắc, một người hùn với ông giám đốc nói, người mà đã cho rằng tuyển chọn Helen là một sự điên rồ.

Ông nói tiếp « Nơi đây là một công chúng ngoại ô. Chương trình diễn tiến khả quan, tôi xin chịu, nhưng nơi Đại hí viện, khán giả không phải đến đặng coi Helen Keller, họ đến để xem một màn hay, và nếu điều này làm họ không thích thì khi đó sẽ mặc kệ chúng ta !»

Gian phòng Đại hí viện đầy ngập người, ngày Helen xuất hiện lần đầu.

Màn vén lên và Ann khởi sự trình bày. Khán giả hoàn toàn im lặng và người ta có cảm tưởng rằng họ rất dè dặt. Một vài người day trở bực bội trên ghế họ.

Khi Helen Keller xuất hiện, mọi sự thay đổi. Thiếu nữ tươi cười, rất sang trọng, cô theo nhịp điệu của nhạc mà cô cảm thấy những rung động dưới đất. Khi cô ra sân khấu, những tràng pháo tay nổi lên trong phòng.

Với một nụ cười sung sướng, Helen cảm ơn bằng cách giải thích :

- Tôi nghe rõ ràng tiếng hoan hô của quý vị, nhờ đế giày của tôi !

Tức thì công chúng nhiệt liệt hoan nghinh. Khán giả đứng dậy vỗ tay tán thưởng. Sau buổi diễn, ông giám đốc, theo sau là ông hội viên bây giờ đã tin phục, đến nói với Helen bằng một niềm khen phục :

- Cô Keller, họ mến yêu cô lắm.

Tình trạng vận luôn luôn được như thế suốt hai năm. Helen, Ann và Polly đi khắp đó đây trong xứ. Trên thực tế, không có thành phố nào ở Hoa Kỳ mà họ không biểu diễn. Trong nhiều thành phố, công chúng mời họ trở lại. Khán giả mến Helen và Helen mến họ lại. Cái điều mà ban sơ là một cực hình ghê tởm cho cô, biến thành gần như một niềm vui, vì cô có cảm tưởng, đúng thật, rằng khán giả chịu khó đến gặp cô đều là bạn cô.

Sau khi cô nói xong mấy lời vắn tắt, công chúng được mời phỏng vấn cô. Một số câu hỏi rất là ngớ ngẩn, nhưng không bao giờ hung ác. Có một câu hỏi trở lại luôn :

- Khi cô ngủ, cô có nhắm mắt không ?

Vô cùng nhẩn nại, Helen làm như là được hỏi câu ấy lần đầu tiên. Cô chờ giây lát, làm như cô suy nghĩ lung lăm rồi cô mỉm cười đáp :

- Tôi không biết ! Tôi không bao giờ thức lâu để mà biết được !

Helen rất thích những cuộc hành trình ấy. Cô biết rằng một số bạn thân khiển trách nghiêm khắc về việc cô làm. Ít ra đó là những người không hiểu vì sao cô chọn lựa nếp sống lạ kỳ ấy, họ không ngớt tự hỏi « Trời ơi, tại sao cô ấy biểu diễn trên sân khấu ca diễn đường ». Họ đồng thanh trách cứ cô, nhưng Helen ít quan tâm đến. Cô không nghe thấy và cũng không muốn nghe.

Trái lại cô sung sướng mà có cả khối bạn mới : những người đi dây, vũ công, chó, khỉ và hải cẩu... sự này làm cho cô nhớ đến cuộc viếng thăm gánh xiếc với Ann cách nay đã lâu lắm rồi.

Tuy nhiên, Helen không thể được hoàn toàn sung sướng. Cô biết rằng các cuộc tuần du làm cho Ann mệt vô cùng và cô đỡ khổ khi được giả từ sân khấu hai năm sau.

Cô lãnh được nhiều tiền và Polly biết để dành phần nào ngõ hầu bảo đảm tương lai cho Ann nếu một mai Helen chết trước. Helen như thể được yên tâm về số phận của bà bạn thân và khi người ta đề nghị cho cô một sở làm yên ổn hơn và « danh dự » hơn, cô vui lòng nhận lời.

Đó là làm việc cho văn phòng của Cơ quan Hoa Kỳ cứu giúp người mù. Helen giữ nhiệm vụ ấy được nhiều năm.

Cơ quan tích cực hoạt động. Họ chăm nom đến những trường học cho người mù và giúp đào tạo giáo sư cho những trường ấy. Họ cấp học bổng cho những sinh viên mù có khả năng đăng chúng có thể tiếp tục việc học.

Cơ quan hợp tác với Quốc hội nghĩa Hội nghị lập pháp Hoa Kỳ với mục đích là biểu quyết những đạo luật bảo trợ, che chở người mù. Nhờ báo chí vận động, cơ quan cố gắng làm cho những người mất sáng hiểu những người mù cần điều gì và người ta có thể cứu giúp họ cách nào. Cơ quan giải thích cho các giám đốc xí nghiệp rằng nhiều công việc có thể giao phó cho người mù và họ có khả năng đảm nhiệm hoàn toàn.

Cái chết của Ann

Hợp tác với thư viện của Quốc hội, Cơ quan cũng xuất bản những « sách nói cho người mù », nghĩa là những đĩa. Người ta thâu thanh trọn một quyển sách đọc lớn tiếng, và sau đó người mù có thể nghe ở nhà, trên máy hát của họ.

- Em muốn nghe một trong các đĩa ấy, Helen nói với bà bạn thiết, khi cô hay tin có những « sách nói ». Theo em, việc đó là một sáng kiến rất hay sẽ thay đổi đời sống của người mù ; điều ấy sẽ ban can đảm lại cho những ai chán nản hay mệt mỏi vì chữ Braille.

Vài hôm sau, Helen nhận được một gói to. Đó là những đĩa, theo lời yêu cầu của cô, nhưng cô rất ngạc nhiên khi nghe : chính cuốn sách của cô đã được thu vào đĩa ! Ann và Polly biết việc ấy, không muốn nói cho cô hay trước, để dành cho cô một sự bất ngờ.

Để điều hành mỹ mãn tất cả nhiệm vụ mình, Cơ quan cần dùng tiền và Helen được lãnh trách nhiệm quyên tiền. Thế là cô dẫn mình vào nhiều chuyến đi xa, viếng những thành phố Mỹ, giải thích mục đích của Cơ quan và yêu cầu trợ giúp. Thường thì cô thành công mỹ mãn... và nhận được những số trợ cấp đáng kể.

Chính Polly đi theo cô trong mấy cuộc hành trình. Lúc bấy giờ, Ann gần như ngọ bệnh luôn và ở trong một tình trạng yếu đuối đáng ngại. Bà có xin với y sĩ nhãn khoa ráng giải phẫu cho bà lần nữa cho đôi mắt bà thấy khá hơn. Y sĩ nhận lời, nhưng cho bà hay trước rằng kết quả chắc sẽ thảm bại. Ông đoán đúng. Ann bây giờ gần như mù hắc.

Một buổi chiều tháng 10, năm 1936, Ann thấy mình hơi khỏe để ngồi được trong một chiếc ghế bành to. Helen ngồi cạnh bà và nắm lấy tay bà.

Một trong các bạn thân, ông Herbert Haas đến thăm hai người. Ông đến từ New York, là nơi ông đã dự một buổi trình diễn «rodéo » ở Madison Square Garden. Ann cười khi nghe ông bắt chước tiếng « Youpees » của cao bồi, và bà đánh vắn trong tay Helen tất cả chi tiết nhỏ nhất của câu chuyện. Cô này cũng cười và rất vui mừng mà thấy bà bạn thoải mái, sung sướng.

Chiều ấy thật là một buổi chiều thú vị, vui vẻ. Đêm đó, Ann Sullivan ngủ yên lành và nhẹ nhàng lướt vào một thế giới khác, một thế giới không đau khổ, không bệnh tật, và nơi mà không bao giờ có ai trở thành mù lòa.